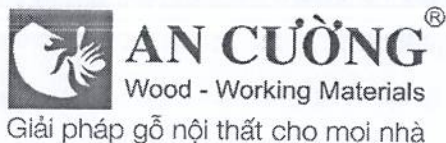


BẢN CÔNG BỐ THÔNG TIN VỀ TỔ CHỨC ĐĂNG KÝ GIAO DỊCH

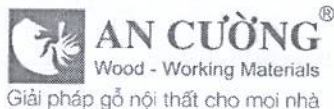


CÔNG TY CỔ PHẦN GỖ AN CƯỜNG

(Giấy chứng nhận ĐKDN số 3700748131 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Bình Dương cấp lần đầu ngày 20/09/2006, thay đổi lần thứ 28 ngày 31/05/2021)

Vốn điều lệ đã góp tại ngày 31/05/2021 là 876.503.440.000 đồng (Tám trăm bảy mươi sáu tỷ, năm trăm lẻ ba triệu, bốn trăm bốn mươi nghìn đồng).

TỔ CHỨC THỰC HIỆN ĐĂNG KÝ GIAO DỊCH



CÔNG TY CỔ PHẦN GỖ AN CƯỜNG

Địa chỉ : Thửa đất 681, tờ bản đồ 05, Đường ĐT 747B, KP. Phước Hải, Phường Thái Hoà, Thị xã Tân Uyên, Tỉnh Bình Dương.

Điện thoại : (0274) 362 6282 - (0274) 362 6283

Fax : (0274) 362 6284

Website : <https://www.ancuong.com>

TỔ CHỨC TƯ VẤN



CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN TÂN VIỆT

Địa chỉ : Tầng 6, 79 Lý Thường Kiệt, Quận Hoàn Kiếm, Hà Nội

Điện thoại : 84-24-3728 0921

Fax : 84-24-3728 0920

Website : <https://www.tvsi.com.vn>

PHỤ TRÁCH CÔNG BỐ THÔNG TIN:

Họ tên: Trần Lương Thanh Tùng. - Chức vụ: Thành viên HĐQT.

Điện thoại: 0909156228.

MỤC LỤC

CÁC KHÁI NIỆM	3
I. TÌNH HÌNH VÀ ĐẶC ĐIỂM CỦA TỔ CHỨC ĐĂNG KÝ GIAO DỊCH.....	4
1. Tóm tắt quá trình hình thành và phát triển.....	4
2. Cơ cấu tổ chức và bộ máy quản lý của Công ty.....	12
3. Cơ cấu cổ đông	15
4. Danh sách công ty mẹ, công ty con của Gỗ An Cường, những công ty mà Gỗ An Cường đang nắm giữ quyền kiểm soát hoặc cổ phần, phần vốn góp chi phối, những công ty nắm quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối đối với Gỗ An Cường	15
5. Hoạt động kinh doanh.....	17
6. Báo cáo kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh trong năm gần nhất và trong kỳ gần nhất	30
7. Vị thế của Công ty trong ngành	32
8. Chính sách đối với người lao động	33
9. Chính sách cổ tức	36
10. Tình hình tài chính	36
11. Tài sản.....	42
12. Kế hoạch lợi nhuận và cổ tức năm tiếp theo	44
13. Thông tin về những cam kết nhưng chưa thực hiện của Công ty (thông tin về trái phiếu chuyển đổi, cam kết bảo lãnh, cam kết vay, cho vay...)	46
14. Chiến lược, định hướng phát triển sản xuất kinh doanh	46
15. Các thông tin, các tranh chấp kiện tụng liên quan tới Gỗ An Cường	46
II. QUẢN TRỊ CÔNG TY	46
1. Hội đồng quản trị	46
2. Ban Kiểm soát.....	55
3. Ban Tổng Giám đốc	58
4. Kế hoạch tăng cường quản trị công ty	64
5. Danh sách người nội bộ và người có liên quan của người nội bộ.....	64
6. Thống kê các giao dịch giữa công ty với người có liên quan theo quy định (các giao dịch liên quan phát sinh trong năm và kỳ gần nhất)	65
III. PHỤ LỤC.....	66

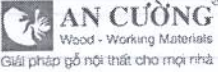
CÁC KHÁI NIỆM

- An Cường, Gỗ An Cường, Tổ chức đăng ký giao dịch : Công ty Cổ phần Gỗ An Cường
- Tổ chức tư vấn, TVSI : Công ty Cổ phần Chứng khoán Tân Việt
- Bộ TC : Bộ Tài chính
- Sở KH&ĐT : Sở Kế hoạch và Đầu tư
- UBCKNN : Ủy ban Chứng khoán Nhà nước
- SGDCCKHN, HNX : Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội
- ĐHĐCĐ : Đại hội đồng cổ đông
- HĐQT : Hội đồng quản trị
- Ban TGD : Ban tổng giám đốc
- BKS : Ban kiểm soát
- KTT : Kế toán trưởng
- CP : Cổ phiếu, cổ phần
- TTCK : Thị trường chứng khoán
- GCNĐKDN : Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp
- VĐL : Vốn điều lệ
- BCTC : Báo cáo tài chính
- CPPT : Cổ phần phổ thông
- LNST : Lợi nhuận sau thuế
- LNNT : Lợi nhuận trước thuế
- DTT : Doanh thu thuần
- TSCĐ : Tài sản cố định
- CBCNV : Cán bộ công nhân viên
- CTCP : Công ty Cổ phần
- DN : Doanh nghiệp
- Thuế TNDN : Thuế thu nhập doanh nghiệp
- NĐTNN : Nhà đầu tư nước ngoài
- SHNN : Sở hữu nước ngoài

I. TÌNH HÌNH VÀ ĐẶC ĐIỂM CỦA TỔ CHỨC ĐĂNG KÝ GIAO DỊCH

1. Tóm tắt quá trình hình thành và phát triển

1.1. Giới thiệu về tổ chức đăng ký giao dịch

- Tên Doanh nghiệp: **CÔNG TY CỔ PHẦN GỖ AN CƯỜNG**
- Tên tiếng Anh: **AN CUONG WOOD – WORKING JOINT STOCK COMPANY**
- Tên viết tắt: **AN CUONG WOOD – WORKING JSC**
- Trụ sở chính: **Thửa đất 681, tờ bản đồ 05, Đường ĐT 747B, KP Phước Hải, Phường Thái Hoà, Thị xã Tân Uyên, Tỉnh Bình Dương**
- Số điện thoại: **(0274) 362 6282 - (0274) 362 6283**
- Số Fax: **(0274) 362 6284**
- Website: **<https://www.ancuong.com>**
- Biểu tượng (logo): 
Giải pháp gỗ nội thất cho mọi nhà
- Vốn điều lệ: **876.503.440.000 đồng (Tám trăm bảy mươi sáu tỷ, năm trăm lẻ ba triệu, bốn trăm bốn mươi nghìn đồng).**
- Giấy CNĐKDN: **Số 3700748131 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Bình Dương cấp lần đầu ngày 20/09/2006, thay đổi lần thứ 28 ngày 31/05/2021.**
- Người đại diện pháp luật: **Ông Lê Đức Nghĩa - Chủ tịch Hội đồng quản trị**
- Ngày đáp ứng điều kiện công ty đại chúng: **29/05/2018, căn cứ theo:**
 - + Giấy Chứng nhận chào bán cổ phiếu ra công chúng số 23/GCN-UBCK ngày 13/04/2018 của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước (UBCKNN).
 - + Công văn số 3435/UBCK-QLCB ngày 29/05/2018 về việc báo cáo kết quả chào bán cổ phiếu ra công chúng.
 - + Công văn số 3294/UBCK-GSDC ngày 02/07/2021 của UBCKNN về việc xác nhận tư cách công ty đại chúng đối với CTCP Gỗ An Cường.
- Thông tin về cơ cấu cổ đông tại ngày đáp ứng điều kiện là công ty đại chúng (29/05/2018):
 - + Tổng số lượng cổ phần có quyền biểu quyết: 44.130.435 cổ phần.
 - + Số lượng cổ đông không phải là cổ đông lớn: 296 cổ đông;
 - + Tổng số lượng cổ phần có quyền biểu quyết của tất cả các cổ đông không phải là cổ đông lớn: 4.757.391 cổ phần (tương ứng tỷ lệ 10,78%).
- Ngành nghề sản xuất kinh doanh theo Giấy CN ĐKDN:

STT	Tên ngành	Mã ngành
1	Cưa, xẻ, bào gỗ và bào quản gỗ Chi tiết: Chế biến gỗ (trừ bào quản gỗ)	1610 (Chính)
2	Sản xuất sản phẩm khác bằng kim loại chưa được phân vào đâu Chi tiết: Sản xuất, lắp ráp bếp gas, máy hút mùi, thiết bị nhà bếp	2599

STT	Tên ngành	Mã ngành
3	Sản xuất giường, tủ, bàn, ghế Chi tiết: Sản xuất các mặt hàng gỗ gia dụng, hàng trang trí nội thất; Gia công hàng trang trí nội thất	3100
4	Sản xuất gỗ dán, gỗ lạng, ván ép và ván mỏng khác Chi tiết: Sản xuất ván nhân tạo, bề mặt ván nhân tạo	1621
5	Sản xuất sản phẩm khác từ gỗ; sản xuất sản phẩm từ tre, nứa, rơm, rạ và vật liệu tết bện Chi tiết: Sản xuất giường, tủ, bàn, ghế, cửa từ gỗ.	1629
6	Vận tải hàng hóa bằng đường bộ	4933
7	Hoàn thiện công trình xây dựng.	4330
8	Hoạt động tư vấn quản lý (trừ tư vấn tài chính, kế toán, pháp lý)	7020
9	Hoạt động hỗ trợ dịch vụ tài chính chưa được phân vào đâu Chi tiết: Tư vấn đầu tư (trừ tư vấn tài chính, kế toán, pháp lý)	6619
10	Dịch vụ hành chính văn phòng tổng hợp	8211
11	Kinh doanh bất động sản, quyền sử dụng đất thuộc chủ sở hữu, chủ sử dụng hoặc đi thuê	6810
12	Kho bãi và lưu giữ hàng hóa	5210
13	Bán lẻ hình thức khác chưa được phân vào đâu Chi tiết: Thực hiện quyền phân phối bán lẻ (không thành lập cơ sở bán lẻ) các hàng hóa không thuộc danh mục hàng hóa cấm xuất khẩu, cấm nhập khẩu hoặc cấm phân phối theo quy định của pháp luật Việt Nam hoặc không thuộc diện hạn chế theo cam kết quốc tế trong các điều ước quốc tế mà Việt Nam là thành viên.	4799
14	Bán buôn chuyên doanh khác chưa được phân vào đâu Chi tiết: Thực hiện quyền phân phối bán buôn (không thành lập cơ sở bán buôn) các mặt hàng không thuộc danh mục cấm xuất khẩu, nhập khẩu hoặc không được phân phối theo quy định của pháp luật Việt Nam hoặc không thuộc diện hạn chế theo cam kết quốc tế trong các điều ước quốc tế mà Việt Nam là thành viên	4669
15	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ kinh doanh khác còn lại chưa được phân vào đâu Chi tiết: Thực hiện quyền xuất khẩu, quyền nhập khẩu các hàng hóa không thuộc danh mục hàng hóa cấm xuất khẩu, cấm nhập khẩu hoặc cấm phân phối theo quy định của pháp luật Việt Nam hoặc không thuộc diện hạn chế theo cam kết quốc tế trong các điều ước quốc tế mà Việt Nam là thành viên.	8299
16	Lắp đặt hệ thống điện	4321

- **Sứ mệnh:** Chúng tôi mang đến các giải pháp cho ngành nội thất, phục vụ tối đa mọi nhu cầu trang trí của khách hàng.
- **Tầm nhìn:** Trở thành nhà cung cấp nguyên vật liệu trang trí nội thất và vật liệu décor hàng đầu tại Việt Nam và khu vực Đông Nam Á.
- **Giá trị cốt lõi:**

- ✓ *Con người:* Chính là tài sản của doanh nghiệp. Công ty luôn có cơ chế tốt để thu hút nhân tài và dành nhiều thời gian để đào tạo, giúp họ tự phát huy sở trường để trở thành hiền tài phục vụ công ty.
- ✓ *Tính liêm khiết:* Đạo đức kinh doanh đó là liêm khiết và minh bạch. Đây chính là kim chỉ nam cho các hoạt động của An Cường.
- ✓ *Tính ưu tú:* Mọi nhân viên luôn được tuyển chọn, đào tạo, định hướng và sắp xếp công việc hợp lý nhằm giúp họ say mê sáng tạo và tận tâm trong công việc, điều đó sẽ góp phần mang lại những sản phẩm tốt cùng với chất lượng dịch vụ tốt nhất.
- ✓ *Sự cải tiến:* Cải tiến liên tục để luôn có phương pháp mới, hiệu quả hơn. Điều đó cũng giúp cho mỗi con người hạn chế tối đa “tính lười”, cải tiến đóng vai trò quan trọng và quyết định cho sự phát triển của An Cường.

1.2. Giới thiệu về chứng khoán đăng ký giao dịch

- Tên chứng khoán: **Cổ phiếu Công ty Cổ phần Gỗ An Cường**
 - Loại chứng khoán: **Cổ phiếu phổ thông**
 - Mã chứng khoán: **ACG**
 - Mệnh giá: **10.000 đồng/cổ phiếu**
 - Số lượng chứng khoán đăng ký giao dịch: **87.650.344 cổ phiếu**
 - Tỷ lệ số cổ phần đăng ký giao dịch trên tổng số cổ phần đã phát hành: **100%**
 - Số lượng chứng khoán bị hạn chế chuyển nhượng theo quy định pháp luật: **Không có**
 - Giới hạn tỷ lệ nắm giữ cổ phần của Nhà đầu tư nước ngoài: **Tối đa 50%, do Công ty đăng ký mã ngành kinh doanh số 6810 - Kinh doanh bất động sản, quyền sử dụng đất thuộc chủ sở hữu, chủ sử dụng hoặc đi thuê, đây là ngành nghề thuộc Danh mục ngành, nghề hạn chế tiếp cận thị trường đối với nhà đầu tư nước ngoài – Phụ lục I kèm theo Nghị định số 31/2021/NĐ-CP hướng dẫn Luật Đầu tư.**
- Ngày 02/07/2021, UBCKNN đã có Công văn số 3285/UBCK-PTTT xác nhận việc Công ty đã nộp hồ sơ thông báo tỷ lệ sở hữu nước ngoài tối đa đầy đủ, hợp lệ theo quy định tại Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 của Chính phủ về việc quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán.

1.3. Quá trình hình thành và phát triển

Công ty Cổ phần Gỗ An Cường tiền thân là Công ty TNHH Sản xuất Hàng nội thất Phương Vân Anh, được thành lập năm 2006 và được Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Bình Dương cấp Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh lần đầu số 3700748131 ngày 20/09/2006.

Ngày 10/06/2014, Công ty TNHH Sản xuất Hàng nội thất Phương Vân Anh chuyển đổi thành công ty cổ phần và đổi tên thành Công ty Cổ phần Gỗ An Cường, với vốn điều lệ là 120 tỷ đồng.

Với bề dày hoạt động trong ngành, cùng với sự đồng lòng của Ban lãnh đạo và Cán bộ nhân viên đã giúp Công ty liên tục mở rộng và phát triển. Vốn điều lệ công ty hiện là 876.503.440.000 đồng. Ngoài ra, Công ty mở rộng thêm nhiều chức năng sản xuất kinh doanh, không ngừng đổi mới và cải tiến kỹ thuật nhằm

tạo ra những sản phẩm chất lượng và cạnh tranh trên thị trường, đáp ứng nhu cầu ngày càng cao và đa dạng của khách hàng.

Một số cột mốc quan trọng trong quá trình hình thành và phát triển của Công ty:

Năm 2008 - 2009 - Công ty bắt đầu xây dựng nhà máy trên diện tích 35.000m² với trang bị dây chuyền máy móc hiện đại được nhập khẩu từ Châu Âu và được chỉ định là công ty phân phối độc quyền các dòng sản phẩm Formica Laminate tại thị trường Việt Nam, phát triển dòng sản phẩm ván Melamine với nhiều sự lựa chọn về màu sắc và độ dày theo nhu cầu thị trường.

Năm 2012 - Tiếp tục phát triển dòng sản phẩm Melamine và Laminate chất lượng cao, An Cường là công ty tiên phong ở khu vực Đông Nam Á trong việc đầu tư hơn 3 triệu USD trang bị dây chuyền dán tấm Acrylic bóng gương và dây chuyền dán chỉ không đường cạnh hiện đại của Đức. Các sản phẩm này được xuất khẩu sang Úc, Nhật, Singapore và Malaysia.

Năm 2014 - Giữa năm 2014, Công ty TNHH Sản xuất Hàng Nội thất Phương Vân Anh thay đổi loại hình doanh nghiệp và đổi tên thành Công ty Cổ Phần Gỗ An Cường với vốn điều lệ 120 tỷ đồng.

Bộ sưu tập sản phẩm của An Cường lên đến 800 mặt hàng: Ván MFC, Tấm Laminates, Tấm Acrylic, Tấm Veneer...

Công ty đạt nhiều chứng nhận chất lượng quốc tế: Chứng nhận CQ do Viện Nghiên Cứu Rừng Malaysia cấp (Forest Research Institute Malaysia - FRIM); Chứng nhận Green Label do Singapore cấp (Chứng nhận danh giá nhất tại khu vực về sản phẩm xanh - sạch - thân thiện và bảo vệ môi trường).

Bên cạnh đó, Công ty ký kết hợp tác toàn diện với Hettich (Đức) về các phụ kiện giúp mang đến những giải pháp gỗ nội thất toàn diện và hiện đại.

Năm 2015 - 2016 - Ký kết hợp tác toàn diện với hãng Imundex (Đức) về khóa cửa và các phụ kiện ngành cửa.

Cung cấp hàng loạt các giải pháp hoàn thiện sản phẩm: Dán, uốn mặt top Laminate, ván sàn, len tường đồng màu Laminate và MFC, cửa đi bằng gỗ công nghiệp cao tới 3m, khoan cắt định hình bằng máy CNC của Đức, cắt dán cạnh viền chỉ, cánh tủ bếp và tủ áo bằng công nghệ laser không đường cạnh.

Được các Chủ đầu tư chỉ định là Nhà cung cấp cửa và nội thất bếp cho hầu hết các công trình trên lãnh thổ Việt Nam và khu vực.

An Cường vận hành hệ thống 13 Showroom, trên toàn quốc và các văn phòng đại diện nước ngoài: Campuchia, Malaysia, Myanma, Nhật Bản, Canada, Mỹ, Úc...

Mở rộng nhà máy lên đến hơn 130.000 m², liên tục cải tiến, đầu tư hàng loạt máy móc và trang thiết bị hiện đại, lên đến vài chục triệu USD. Đầu tư hơn 3 triệu USD cho dây chuyền sơn cánh cửa tủ áo, tủ bếp, sơn bóng hoàn thiện tự động bằng công nghệ rôbốt; Máy lót, máy thổi, máy sấy, máy chà nhám, máy đánh bóng được đầu tư đồng bộ từ dây chuyền của hãng Cefla Italy.

Năm 2016 - 2019 - An Cường nhận được khoản đầu tư hơn 28 triệu USD từ liên doanh giữa VinaCapital - DEG và nhận khoản đầu tư hơn 58 triệu USD từ Tập đoàn Sumitomo Forestry (Singapore) – trực thuộc Sumitomo (Nhật Bản).

An Cường mở rộng diện tích nhà máy lên hơn 240.000m² và liên tục cải tiến, đầu tư hàng triệu đô la Mỹ vào công nghệ, máy móc và thiết bị hiện đại để đưa ra các giải pháp gỗ nội thất tốt nhất cho khách hàng.

Tiếp tục khẳng định vị thế là công ty số 1 về bề mặt vật liệu, cung cấp giải pháp và sản xuất nội thất tại Việt Nam.

Năm 2020 đến nay An Cường đang nắm chi phối tại thị trường nội địa với hơn 55% thị phần các thương hiệu ván MFC (đối với phân khúc trung và cao cấp) và hơn 70% thị phần các thương hiệu ván laminate, ván acrylic và các phụ phẩm.

An Cường sản xuất hơn 1.000 cánh cửa gỗ công nghiệp mỗi ngày và là một trong những nhà cung cấp cửa gỗ công nghiệp hàng đầu tại Việt Nam.

An Cường là nhà cung cấp vật liệu bề mặt cho hơn 100 dự án tại Việt Nam và xuất khẩu sang Nhật Bản, Mỹ, Úc...

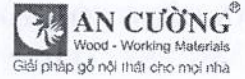
1.4. Quá trình tăng vốn

Từ khi chuyển sang hoạt động dưới hình thức công ty cổ phần đến nay, Công ty Cổ phần Gỗ An Cường đã thực hiện 9 đợt tăng vốn, qua đó nâng vốn điều lệ từ 120.000.000.000 đồng lên 876.503.440.000 đồng.

Bảng 1. Quá trình tăng vốn của Công ty

T	Ngày kết thúc đợt phát hành	VĐL tăng thêm (Triệu đồng)	VĐL sau khi tăng (Triệu đồng)	Hình thức tăng vốn	Số lượng cổ đông sau khi tăng vốn	Hồ sơ pháp lý
	10/06/2014		120.000	Chuyển sang hoạt động dưới hình thức công ty cổ phần	03 cổ đông	+ Giấy Chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 3700748131 do Sở KH & ĐT tỉnh Bình Dương cấp thay đổi lần thứ 12 ngày 10/06/2014.
1	27/11/2015	120.000	240.000	Phát hành 12.000.000 cổ phần cho cổ đông hiện hữu. Giá chào bán: 10.000đ/ cổ phần	03 cổ đông	+ Nghị quyết ĐHĐCĐ số 07-2014/NQ-GAC ngày 22/12/2014. + Giấy Chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 3700748131 thay đổi lần thứ 16 ngày 27/01/2015 do Sở KH & ĐT tỉnh Bình Dương cấp.
2	27/08/2015	50.000	290.000	+ Phát hành 5.000.000 cổ phần cho các nhà đầu tư chiến lược và CBNV trong Công ty, trong đó: (i) chào bán 3.617.300 cổ phần cho nhà đầu tư chiến lược. (ii) chào bán 1.382.700 cổ phần cho CBNV. + Giá chào bán: 10.000 đồng/cp.	26 cổ đông	+ Nghị quyết ĐHĐCĐ số 48-2015/NQ-GAC ngày 30/7/2015. + Nghị quyết Hội đồng quản trị số 49-2015/NQ-GAC ngày 31/07/2015 về việc triển khai phương án tăng vốn. + Giấy Chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 3700748131 thay đổi lần thứ 18 ngày 08/09/2015 do Sở KH & ĐT tỉnh Bình Dương cấp.

BẢN CÔNG BỐ THÔNG TIN
CÔNG TY CỔ PHẦN GỖ AN CƯỜNG



T T	Ngày kết thúc đợt phát hành	VĐL tăng thêm (Triệu đồng)	VĐL sau khi tăng (Triệu đồng)	Hình thức tăng vốn	Số lượng cổ đông sau khi tăng vốn	Hồ sơ pháp lý
3	28/05/2016	52.200	342.200	Phát hành riêng lẻ 5.220.000 cổ phần cho cổ đông chiến lược là nhà đầu tư nước ngoài - Whitlam Holding Pte.Ltd. (đợt 1). Giá chào bán: 74.138 đồng/cp.	27 cổ đông	+ Nghị quyết ĐHĐCĐ số 12-2016/NQ-GAC ngày 26/02/2016 thông qua phương án phát hành cổ phần. + Giấy Chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 3700748131 thay đổi lần thứ 20 ngày 31/05/2016 do Sở KH & ĐT tỉnh Bình Dương cấp.
4	10/08/2016	34.800	377.000	Phát hành riêng lẻ 3.480.000 cổ phần cho cổ đông chiến lược là nhà đầu tư nước ngoài - Whitlam Holding Pte. Ltd. (đợt 2). Giá chào bán: 74.138 đồng/cp.	27 cổ đông	+ Nghị quyết ĐHĐCĐ số 12-2016/NQ-GAC ngày 26/02/2016 thông qua phương án phát hành cổ phần. + Giấy Chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 3700748131 thay đổi lần thứ 21 ngày 17/08/2016 do Sở KH & ĐT tỉnh Bình Dương cấp.
5	27/09/2016	29.000	406.000	Phát hành 2.900.000 cổ phần cho cổ đông hiện hữu. Giá chào bán: 10.000 đồng/cp.	27 cổ đông	+ Nghị quyết ĐHĐCĐ số 79A - 2016/NQ-GAC ngày 01/09/2016 về việc thông qua phương án phát hành cổ phần cho cổ đông hiện hữu. + Nghị quyết HĐQT số 80A - 2016/NQ-GAC ngày 22/09/2016 về việc thông qua kết quả chào bán cổ phần cho cổ đông hiện hữu và phương án xử lý số cổ phần dôi dư. + Giấy Chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 3700748131 thay đổi lần thứ 22 ngày 03/10/2016 do Sở KH & ĐT tỉnh Bình Dương cấp.
6	05/09/2017	22.065,22	428.065,22	Phát hành riêng lẻ 2.206.522 cổ phần cho cổ đông chiến lược là nhà đầu tư nước ngoài - Sumitomo Forestry (Singapore) Ltd. Giá chào bán: 139.778 đồng/cp.	64 cổ đông	+ Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông số 114-2017/NQ-GAC ngày 30/8/2017; + Giấy Chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 3700748131 thay đổi lần thứ 23 ngày 15/09/2017 do Sở KH & ĐT tỉnh Bình Dương cấp.

T T	Ngày kết thúc đợt phát hành	VĐL tăng thêm (Triệu đồng)	VĐL sau khi tăng (Triệu đồng)	Hình thức tăng vốn	Số lượng cổ đông sau khi tăng vốn	Hồ sơ pháp lý
7	18/05/2018	13.239,13	441.304,35	<ul style="list-style-type: none"> + Hình thức chào bán: chào bán cổ phiếu lần đầu ra công chúng. + Đối tượng chào bán: thành viên HĐQT, Ban Kiểm soát, nhân sự chủ chốt của Công ty mẹ và công ty con (gồm Công ty TNHH Malloca Việt Nam và Công ty TNHH Aconcept Việt Nam). + Số lượng cổ phần chào bán: 1.323.913 cổ phần. + Giá chào bán: 10.000 đồng/cp. + Hạn chế chuyển nhượng: 50% được tự do chuyển nhượng; 50% số cổ phần ESOP sẽ bị hạn chế chuyển nhượng trong vòng 01 (một) năm kể từ ngày hoàn thành đợt phát hành. 	300 cổ đông	<ul style="list-style-type: none"> + Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên số 72-2017/NQ-GAC ngày 28/04/2017 về việc thông qua phương án phát hành. + Nghị quyết của HĐQT số 108A-2017/NQ-GAC ngày 08/8/2017 thông qua chi tiết phương án phát hành. + Giấy Chứng nhận đăng ký chào bán cổ phiếu ra công chúng số 23/GCN-UBCK ngày 13/04/2018 của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước; + Công văn số 3435/UBCK-QLCB ngày 29/05/2018 về việc báo cáo kết quả chào bán cổ phiếu ra công chúng; + Giấy Chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 3700748131 thay đổi lần thứ 24 ngày 03/07/2018 do Sở KH & ĐT tỉnh Bình Dương cấp.
8	02/01/2019	418.076,48	859.380,83	<ul style="list-style-type: none"> + Chi trả cổ tức bằng cổ phiếu: 36.185.634 cổ phần. + Phát hành riêng lẻ 5.622.014 cổ phần cho cổ đông chiến lược là nhà đầu tư nước ngoài - Sumitomo Forestry (Singapore) Ltd. Giá chào bán 113.604 đồng/cp. <p>Hạn chế chuyển nhượng: Cổ phần chào bán cho đối tác chiến lược bị hạn chế chuyển nhượng trong thời hạn 01 (một) năm kể từ ngày hoàn thành đợt chào bán.</p>	298 cổ đông	<ul style="list-style-type: none"> + Nghị quyết ĐHĐCĐ số 216-2018/NQ-GAC ngày 27/11/2018. + Nghị quyết HĐQT số 217-2018/NQ-GAC ngày 27/11/2018. + Công văn số 8227/UBCK-QLCB ngày 14/12/2018 của Ủy ban chứng khoán nhà nước về việc hồ sơ chào bán cổ phiếu riêng lẻ. + Công văn số 8082/UBCK-QLCB ngày 07/12/2018 của Ủy ban chứng khoán nhà nước về việc tài liệu báo cáo phát hành cổ phiếu trả cổ tức. + Công văn số 226/UBCK-QLCB ngày 08/01/2019 của Ủy ban chứng khoán nhà nước về việc báo cáo kết quả chào bán cổ phiếu riêng lẻ. + Công văn số 227/UBCK-QLCB ngày 08/01/2019 của Ủy ban chứng khoán nhà nước về việc

T T	Ngày kết thúc đợt phát hành	VĐL tăng thêm (Triệu đồng)	VĐL sau khi tăng (Triệu đồng)	Hình thức tăng vốn	Số lượng cổ đông sau khi tăng vốn	Hồ sơ pháp lý
						báo cáo kết quả phát hành cổ phiếu trả cổ tức. + Giấy Chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 3700748131 thay đổi lần thứ 25 ngày 14/01/2019 do Sở KH & ĐT tỉnh Bình Dương cấp.
9	27/02/2020	17.187,61	876.568,44	Phát hành 1.718.761 cổ phần cho người lao động (ESOP) năm 2019. + Đối tượng tham gia chương trình: Thành viên HĐQT, BKS, nhân sự chủ chốt của Công ty mẹ và của công ty con (gồm Công ty TNHH Malloca Việt Nam, Công ty TNHH Sản Xuất Gỗ An Cường và Công ty TNHH Aconcept Việt Nam). + Giá chào bán: 10.000 đồng/cp. + Hạn chế chuyển nhượng: Toàn bộ số cổ phần ESOP sẽ bị hạn chế chuyển nhượng trong vòng 01 (một) năm kể từ ngày hoàn thành đợt phát hành,.	391 cổ đông	+ Nghị quyết ĐHCĐ số 118-2019/NQ-GAC ngày 10/5/2019. + Nghị quyết HĐQT số 282A-2019/NQ-GAC ngày 10/12/2019 về thông qua việc triển khai thực hiện phương án phát hành. + Quyết định của Chủ tịch HĐQT số 282B-2019/QĐ-GAC ngày 10/12/2019. + Quyết định của Chủ tịch HĐQT số 282C-2019/QĐ-GAC ngày 10/12/2019. + Công văn số 288/UBCK-QLCB ngày 09/01/2020 của Ủy ban chứng khoán nhà nước về việc tài liệu báo cáo phát hành cổ phiếu ESOP. + Công văn số 1397/UBCK-QLCB ngày 06/03/2020 của Ủy ban chứng khoán nhà nước về việc báo cáo kết quả phát hành cổ phiếu ESOP. + Giấy Chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 3700748131 thay đổi lần thứ 26 ngày 25/03/2020 do Sở KH & ĐT tỉnh Bình Dương cấp.

Nguồn: Công ty Cổ phần Gỗ An Cường

1.5. Quá trình giảm vốn: Trong thời gian hoạt động Công ty có 1 lần giảm vốn như sau:

Bảng 2. Quá trình giảm vốn của Công ty

stt	Thời gian thực hiện	Vốn điều lệ giảm (triệu đồng)	Vốn điều lệ sau khi giảm (triệu đồng)	Hình thức giảm vốn	Hồ sơ pháp lý
1	31/05/2021	65	876.503,44	Giảm vốn điều lệ đối với số cổ phần mua lại từ người lao động đã chấm dứt hợp đồng lao động theo chương trình ESOP để làm cổ phiếu quỹ trong tháng 2/2021.	+ Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông số 07A-2021/NQ-GAC ngày 20/05/2021. + Giấy Chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 3700748131 do Sở KH & ĐT tỉnh Bình Dương cấp thay đổi lần thứ 28 ngày 31/05/2021.

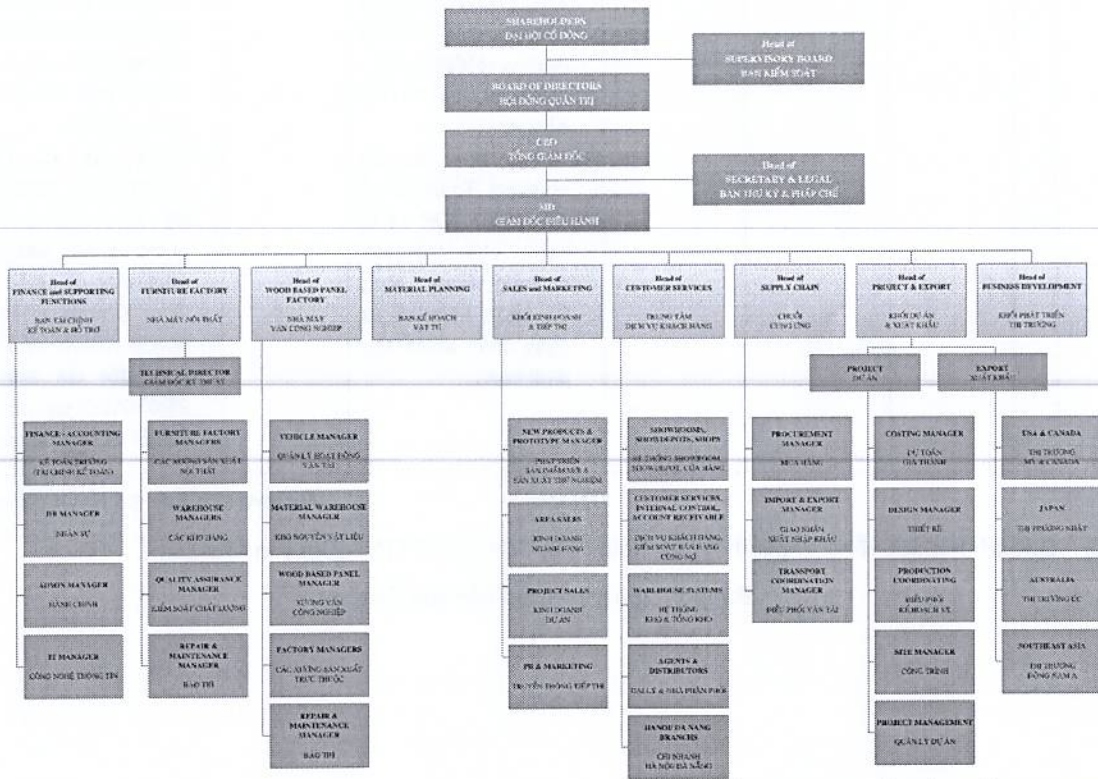
Nguồn: Công ty Cổ phần Gỗ An Cường

Sau các lần tăng, giảm vốn, vốn điều lệ của Công ty tính đến hiện tại là 876.503.440.000 đồng.

2. Cơ cấu tổ chức và bộ máy quản lý của Công ty

Công ty được tổ chức và hoạt động theo Luật Doanh nghiệp và Điều lệ tổ chức hoạt động. Cơ cấu tổ chức của Công ty hiện tại bao gồm: Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, Ban Tổng Giám đốc và các khối, phòng ban chức năng.

Biểu đồ 1. Cơ cấu tổ chức và bộ máy quản lý của Công ty



Nguồn: Công ty Cổ phần Gỗ An Cường.

2.1. Đại hội đồng cổ đông

Là cơ quan có thẩm quyền cao nhất của Công ty. Đại hội cổ đông thường niên được tổ chức mỗi năm một lần hoặc họp bất thường. Đại hội đồng cổ đông có nhiệm vụ thông qua các vấn đề sau:

- Thông qua định hướng phát triển của Công ty;
- Quyết định loại cổ phần và tổng số cổ phần của từng loại được quyền chào bán; quyết định mức cổ tức hàng năm của từng loại cổ phần, trừ trường hợp Điều lệ Công ty có quy định khác
- Thông qua các báo cáo tài chính hàng năm;
- Quyết định đầu tư hoặc bán số tài sản có giá trị lớn hơn hoặc bằng 35% tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của Công ty;
- Quyết định mua lại trên 10% tổng số cổ phần đã bán của mỗi loại;
- Bầu, miễn nhiệm, bãi miễn thành viên HĐQT và Ban kiểm soát;
- Quyết định sửa đổi, bổ sung Điều lệ Công ty, trừ trường hợp điều chỉnh vốn điều lệ do bán thêm cổ phần mới trong phạm vi số lượng cổ phần được quyền chào bán quy định tại Điều lệ Công ty;
- Xem xét và xử lý các vi phạm của Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát gây thiệt hại cho Công ty và cổ đông Công ty;
- Quyết định tổ chức lại, giải thể Công ty và các thẩm quyền khác theo Điều lệ Công ty.

2.2. Hội đồng quản trị

HĐQT là cơ quan có đầy đủ quyền hạn để thực hiện các quyền và nghĩa vụ của Công ty trừ những thẩm quyền thuộc về Đại hội đồng cổ đông. HĐQT có các quyền và nghĩa vụ sau:

- Quyết định kế hoạch phát triển sản xuất kinh doanh hàng năm;
- Xác định các mục tiêu hoạt động trên cơ sở các mục tiêu chiến lược được ĐHCĐ thông qua;
- Bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm Chủ tịch Hội đồng quản trị; bổ nhiệm và miễn nhiệm, ký hợp đồng, chấm dứt hợp đồng đối với Tổng giám đốc, (Phó tổng) Giám đốc Tài chính và quyết định mức lương của họ;
- Giải quyết các khiếu nại của Công ty đối với người điều hành doanh nghiệp cũng như quyết định lựa chọn đại diện của Công ty để giải quyết các vấn đề liên quan tới các thủ tục pháp lý đối với người điều hành đó;
- Đề xuất các loại cổ phiếu có thể phát hành và số cổ phiếu phát hành theo từng loại;
- Đề xuất mức cổ tức hàng năm và xác định mức cổ tức tạm thời; tổ chức chi trả cổ tức;
- Quyết định cơ cấu tổ chức của Công ty, việc thành lập công ty con, công ty liên doanh hoặc hợp danh mới, lập chi nhánh, văn phòng đại diện và việc góp vốn, mua cổ phần của doanh nghiệp khác;
- Việc mua lại hoặc thu hồi không quá 10% tổng số cổ phần của từng loại đã được chào bán trong mười hai (12) tháng;
- Và các quyền và nghĩa vụ khác theo Điều lệ Công ty.

2.3. Ban Kiểm soát

- Là cơ quan trực thuộc ĐHCĐ, do ĐHCĐ bầu ra. Ban kiểm soát có nhiệm vụ kiểm tra tính hợp lý, hợp pháp trong điều hành hoạt động kinh doanh, báo cáo tài chính của Công ty.
- Ban kiểm soát hoạt động độc lập với HĐQT và Ban Tổng Giám đốc.

2.4. Ban Tổng Giám đốc

- Tổng Giám đốc: là người điều hành công việc kinh doanh hằng ngày của công ty; chịu sự giám sát của HĐQT và chịu trách nhiệm trước HĐQT và trước pháp luật về việc thực hiện các quyền và nhiệm vụ được giao.
- Tổng Giám đốc do HĐQT bổ nhiệm.

2.5. Khối Sản xuất

Hoạch định, tổ chức thực hiện các hoạt động sản xuất, chế biến sản phẩm gỗ trong Công ty từ nguyên liệu thô đến sản xuất tinh chế ra thành phẩm. Bao gồm các tổng kho, các xưởng sản xuất, kiểm soát chất lượng, quản lý công trình, bảo trì và cải tiến hoạt động.

2.6. Khối Tài chính, Kế toán và hỗ trợ

- Kiểm soát các hoạt động hạch toán kế toán, quản trị tài sản, quản trị sản xuất và tính giá thành, kiểm soát dòng tiền, lập báo cáo tài chính riêng và báo cáo tài chính hợp nhất, làm việc với ngân hàng, kiểm toán, cơ quan thuế và bảo hiểm xã hội...
- **Hành Chính, Nhân sự:** Hoạch định và tổ chức thực hiện các hoạt động quản lý nguồn nhân lực và quản trị hành chính công ty.
- **Công nghệ thông tin:** Quản lý hệ thống công nghệ thông tin của toàn nhóm công ty. Quản lý và vận hành hệ thống SAP ERP.

2.7. Khối Kinh doanh và Tiếp thị

Hoạch định và tổ chức thực hiện các hoạt động nghiên cứu thị trường, truyền thông và tiếp thị, triển lãm, tổ chức sự kiện, bán hàng và đo lường thỏa mãn của khách hàng, phát triển sản phẩm mới theo nhu cầu thị trường và tổ chức sản xuất thử nghiệm, nghiên cứu và cố vấn cho khách hàng các vấn đề về kỹ thuật, lập các hồ sơ kỹ thuật cho từng sản phẩm được đặt hàng.

2.8. Khối dự án xuất khẩu

Hoạch định và tổ chức thực hiện các hoạt động nghiên cứu thị trường nước ngoài, quản lý các văn phòng đại diện ở nước ngoài, nghiên cứu phát triển sản phẩm mới theo nhu cầu thị trường và tổ chức sản xuất thử nghiệm, nghiên cứu và cố vấn cho khách hàng các vấn đề về kỹ thuật, lập các hồ sơ kỹ thuật cho từng sản phẩm được đặt hàng.

2.9. Trung tâm dịch vụ khách hàng

Quản lý hệ thống các showroom, show depot, cửa hàng và các văn phòng đại diện trong nước. Chăm sóc khách hàng, thường xuyên tiếp xúc và tiếp nhận phản hồi của khách hàng.

2.10. Chuỗi cung ứng

Trực tiếp quản lý về kho vận, làm việc với cơ quan hải quan. Dự báo, đặt hàng và cung cấp các loại vật tư, phụ liệu, máy móc thiết bị theo kế hoạch kinh doanh và lệnh sản xuất, lập sơ đồ xếp hàng lên container.

2.11. Ban Kế hoạch vật tư

Hoạch định kế hoạch sản xuất, kế hoạch mua sắm vật tư, phân bổ đơn hàng, theo dõi tiến độ sản xuất.

3. Cơ cấu cổ đông

3.1. Cơ cấu cổ đông tại thời điểm ngày 31/05/2021

Bảng 3. Cơ cấu cổ đông công ty tại thời điểm ngày 31/05/2021

Stt	Cổ đông	Số lượng cổ đông	Số lượng cổ phần	Giá trị cổ phần (VNĐ)	Tỷ lệ (%)
A.	Cổ đông trong nước, nước ngoài	294	87.355.744	873.557.440.000	99,66%
I	Trong nước	292	54.333.822	543.338.220.000	61,99%
1	Cổ đông Nhà nước	-	-	-	-
2	Tổ chức	2	44.261.200	442.612.000.000	50,50%
3	Cá nhân	290	10.072.622	100.726.220.000	11,49%
II	Nước ngoài	2	33.021.922	330.219.220.000	37,67%
1	Tổ chức, Tổ chức kinh tế có nhà đầu tư nước ngoài nắm giữ trên 50% vốn điều lệ	2	33.021.922	330.219.220.000	37,67%
2	Cá nhân	-	-	-	-
B.	Cổ đông lớn, cổ đông khác	294	87.355.744	873.557.440.000	99,66%
1	Cổ đông lớn	3	76.883.122	768.831.220.000	87,72%
2	Cổ đông khác	291	10.472.622	104.726.220.000	11,95%
C.	Cổ phiếu quỹ		294.600	2.946.000.000	0,34%
	Tổng cộng	294	87.650.344	876.503.440.000	100%

Nguồn: Danh sách cổ đông Công ty Cổ phần Gỗ An Cường

3.2. Danh sách cổ đông nắm giữ từ 5% trở lên vốn cổ phần của Công ty

Bảng 4. Danh sách cổ đông nắm giữ từ 5% vốn cổ phần (tính trên số lượng cổ phần có quyền biểu quyết đang lưu hành) của Công ty tại thời điểm 31/05/2021

Stt	Tên cổ đông	Địa chỉ	Số lượng cổ phần	Giá trị cổ phần (VNĐ)	Tỷ lệ (%)
1	Công ty TNHH Đầu tư NC Việt Nam	12/11 Đường P, Khu phố Mỹ Tú 2-CN2-1, Phường Tân Phong, Quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam	43.861.200	438.612.000.000	50,21%
2	Whitlam Holding Pte. Ltd.	1 Raffles Place, #29-02, One Raffles Place, Singapore.	15.834.000	158.340.000.000	18,13%
3	Sumitomo Forestry (Singapore) Ltd.	1 Finlayson Green #07-02 (049246) Singapore	17.187.922	171.879.220.000	19,68%
	Tổng cộng		76.883.122	768.831.220.000	88,02%

Nguồn: Danh sách cổ đông Công ty Cổ phần Gỗ An Cường

3.3. Cổ đông sáng lập

Theo quy định tại Luật doanh nghiệp, các hạn chế đối với cổ phần phổ thông của cổ đông sáng lập được bãi bỏ sau thời hạn 03 năm kể từ ngày công ty được cấp giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp lần đầu. Tính đến thời điểm hiện tại, các hạn chế đối với cổ phần phổ thông của cổ đông sáng lập đã hết hiệu lực theo quy định của Luật Doanh nghiệp.

4. Danh sách công ty mẹ, công ty con của Gỗ An Cường, những công ty mà Gỗ An Cường đang nắm giữ quyền kiểm soát hoặc cổ phần, phần vốn góp chi phối, những công ty nắm quyền kiểm

soát hoặc cổ phần chi phối đối với Gỗ An Cường

4.1. Danh sách Công ty mẹ và Công ty nắm quyền kiểm soát hoặc chi phối cổ phần đối với Gỗ An Cường

TT	Tên Công ty	GCNĐKDN	Địa chỉ	Số lượng cổ phần	Tỷ lệ/SLCP đang lưu hành (%)
1	Công ty TNHH Đầu tư NC Việt Nam	Số 0313482778 do Sở KH-ĐT TP.HCM cấp lần đầu ngày 22/10/2015, được đăng ký thay đổi, bổ sung tùy từng thời điểm	12/11 Đường P, Khu phố Mỹ Tú 2-CN2-1, Phường Tân Phong, Quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam	43.861.200	50,21

4.2. Danh sách các công ty con và những công ty mà Gỗ An Cường đang nắm giữ quyền kiểm soát hoặc cổ phần, phần vốn góp chi phối

Bảng 5. Danh sách các công ty con và những công ty mà Gỗ An Cường đang nắm giữ quyền kiểm soát hoặc cổ phần, phần vốn góp chi phối

Stt	Tên Công ty	GCNĐKDN	Ngành nghề kinh doanh chính	Địa chỉ	Vốn Điều lệ (triệu đồng)	Tỷ lệ sở hữu của Gỗ An Cường
1	Công ty TNHH Malloca Việt Nam	Số 0303476359 do Sở KH-ĐT TP.HCM cấp lần đầu ngày 07/08/2004, được đăng ký, bổ sung tùy từng thời điểm	Kinh doanh trang thiết bị, nội thất nhà bếp	279 Nguyễn Văn Trỗi, P.10 Quận Phú Nhuận, Tp.HCM.	120.000	100%
2	Công ty TNHH Sản Xuất Gỗ An Cường	Số 3702601462 do Sở KH-ĐT tỉnh Bình Dương cấp lần đầu ngày 19/09/2017, được đăng ký, bổ sung tùy từng thời điểm	Sản xuất, chế biến các mặt hàng gỗ công nghiệp, đồ gỗ gia dụng	Lô A17, Khu công nghiệp KSB – khu B, Xã Đất Cuốc, Huyện Bắc Tân Uyên, Tỉnh Bình Dương.	796.600	100%
3	Công ty TNHH Aconcept Việt Nam (*)	Số 0314143351 do Sở KH-ĐT TP.HCM cấp lần đầu ngày 05/12/2016, được đăng ký, bổ sung tùy từng thời điểm	Kinh doanh hàng trang trí nội thất	702/1K Sư Vạn Hạnh P.12, Quận 10, Tp.HCM	30.000	100%

(*) Là công ty con gián tiếp của Gỗ An Cường do Công ty TNHH Aconcept Việt Nam là công ty con của Công ty TNHH Malloca Việt Nam.

5. Hoạt động kinh doanh

5.1. Sản phẩm, dịch vụ của công ty

Công ty hiện đang sản xuất và phân phối các dòng sản phẩm sau:

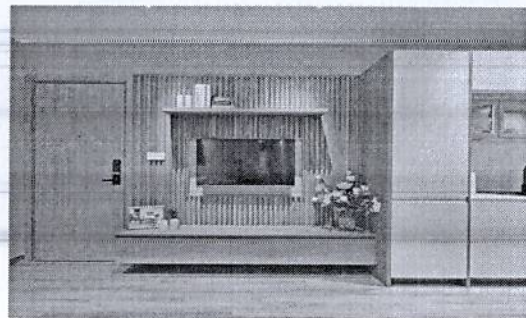


MFC & CÁC LOẠI VÁN PHỦ MELAMINE

Hiện 80% đồ gỗ nội thất dùng ván MFC vì giá cả phù hợp, màu sắc phong phú và hiện đại. Toàn bộ ván MFC của An Cường đều đạt tiêu chuẩn chất lượng quốc tế. Với hơn 300 màu MFC, An Cường mang đến cho khách hàng sự lựa chọn đa dạng với MFC tiêu chuẩn, MFC phối 2 màu, MFC vượt khổ, MFC chống ẩm và các loại ván phủ Melamine.

**Hình ảnh ứng dụng - Ván MFC
ứng dụng - Tấm Laminat**

Hình ảnh



TẤM HIGH GLOSS ACRYLIC

Đặc tính của tấm Acrylic bóng gương là đẹp, sang trọng, hiện đại, xanh sạch, thân thiện với môi trường, thi công nhanh, giá thành hợp lý. Bề mặt chất liệu Acrylic có độ nhẵn bóng và phẳng mịn cao hơn gấp 2 lần so với các loại ván gỗ phủ sơn. Màu sắc gỗ Acrylic rất phong phú với hơn 90 màu đủ loại, từ màu trơn, metallic đến những màu vân gỗ sang trọng.

Hình ảnh ứng dụng

Hình ảnh ứng dụng

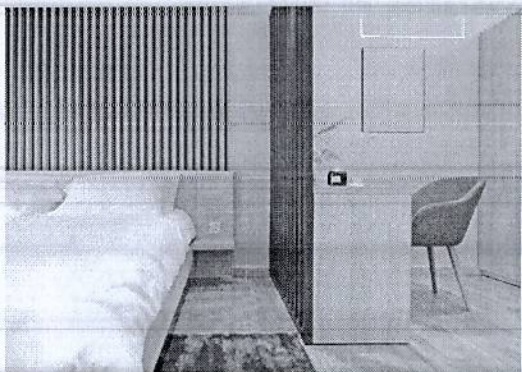


LAMINATE FLOORING
TOUCH | NATURAL | MODERN

VÁN SÀN AN CƯỜNG

Bộ sưu tập Touch-Natural-Modern gồm có hơn 60 màu cement và vân gỗ cá tính, dày 8mm và 12mm. Bộ sưu tập cập nhật toàn bộ xu thế nội thất mới nhất của thế giới năm 2018 - 2019 với những vân gỗ, mắt gỗ to, vừa cổ kính vừa hiện đại. Kỹ thuật hèm khóa V-groove tạo điểm nhấn cho tổng thể sàn được quét sáp chống ẩm, mang lại vẻ đẹp đẳng cấp, sang trọng và bền bỉ cho ngôi nhà.

Hình ảnh ứng dụng



Hình ảnh ứng dụng



VENEER

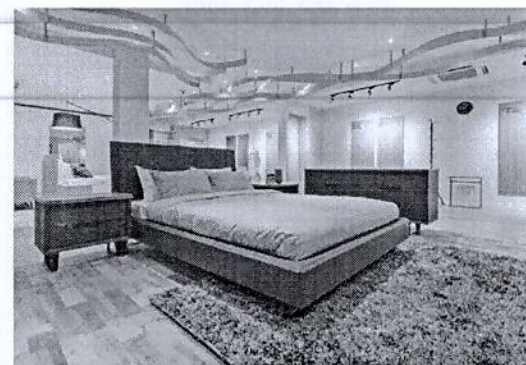
VENEER

An Cường là đơn vị tiên phong ở Việt Nam cung cấp dòng sản phẩm gỗ dạng Veneer cao cấp nhất được nhập khẩu 100% từ Ý và Tây Ban Nha. Với sự chuyển giao công nghệ của các chuyên gia Ý cùng hàng loạt máy móc tối tân nhất nhập khẩu từ Châu Âu, sản phẩm Veneer của An Cường được đánh giá với tiêu chuẩn và chất lượng Châu Âu.

Hình ảnh ứng dụng



Hình ảnh ứng dụng

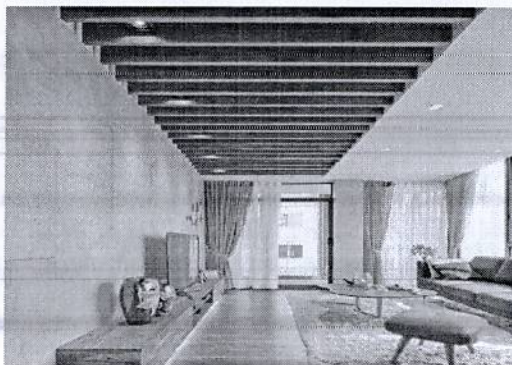


Eco-VENEER

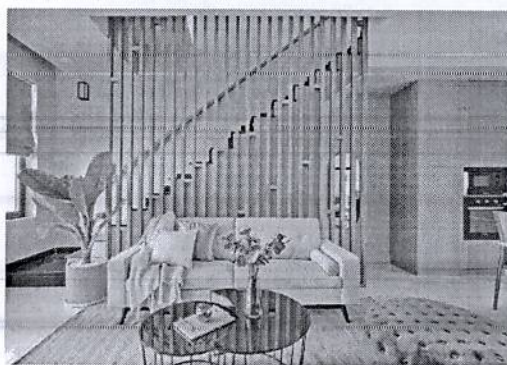
ECO-VENEER

Eco-Veneer (Veneer nhân tạo có hiệu ứng như Veneer thật) là sản phẩm hỗn hợp gồm sợi cellulose gỗ kết hợp với nhựa. Lớp bề mặt là sợi cellulose gỗ, được hoàn thiện bởi lớp PU có hiệu ứng bề mặt như thật và độ chống trầy xước như Veneer tự nhiên thối PU. Ngoài việc có thể dán lên gỗ MDF, gỗ dăm như Veneer thông thường, An Cường có sẵn loại Eco-Veneer phủ lớp keo mặt sau.

Hình ảnh ứng dụng



Hình ảnh ứng dụng

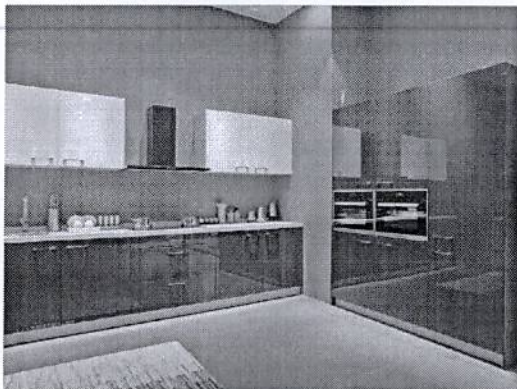


PIANO GLOSS

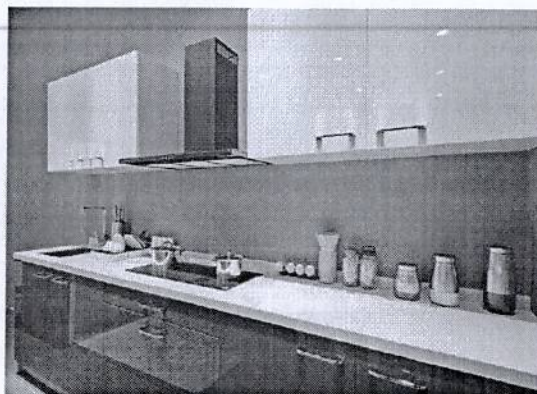
PIANO GLOSS

Piano Gloss (cao cấp hơn Acrylic) là dòng hàng cao cấp, được An Cường đầu tư dàn máy móc hiện đại lên đến hàng chục triệu USD tự động từ A-Z, cho chất lượng sản phẩm đẹp hoàn hảo. Với diện tích phân xưởng hơn 6.000m² và 100 công nhân do chuyên gia người Ý đảm trách, sản phẩm được đảm bảo đúng tiêu chuẩn quốc tế, chất lượng đẹp như nước sơn đàn piano, nội thất nhà bạn từ đó cũng hoàn hảo không kém những mẫu nội thất tại Ý, Đức

Hình ảnh ứng dụng



Hình ảnh ứng dụng

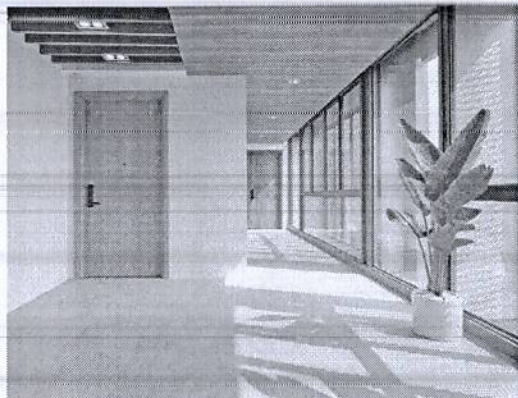


CỬA GỖ CÔNG NGHIỆP



An Cường đã phát triển dòng sản phẩm cửa với sự kết hợp của các chất liệu Veneer, Melamine, Laminate, Acrylic... mang kiểu dáng hiện đại và phong phú về màu sắc. Với hơn 1.300 màu đơn sắc và vân gỗ, An Cường mang đến các giải pháp cho sản phẩm cửa nhằm đa dạng hóa sự lựa chọn như: cửa phối màu, cửa vượt khổ 2.7m và giải pháp đồng màu sàn nhà - len tường - cửa.

Hình ảnh ứng dụng



Hình ảnh ứng dụng



Bên cạnh các sản phẩm gỗ, Công ty cũng là đối tác, nhà phân phối cho nhiều hãng nổi tiếng trên thế giới.

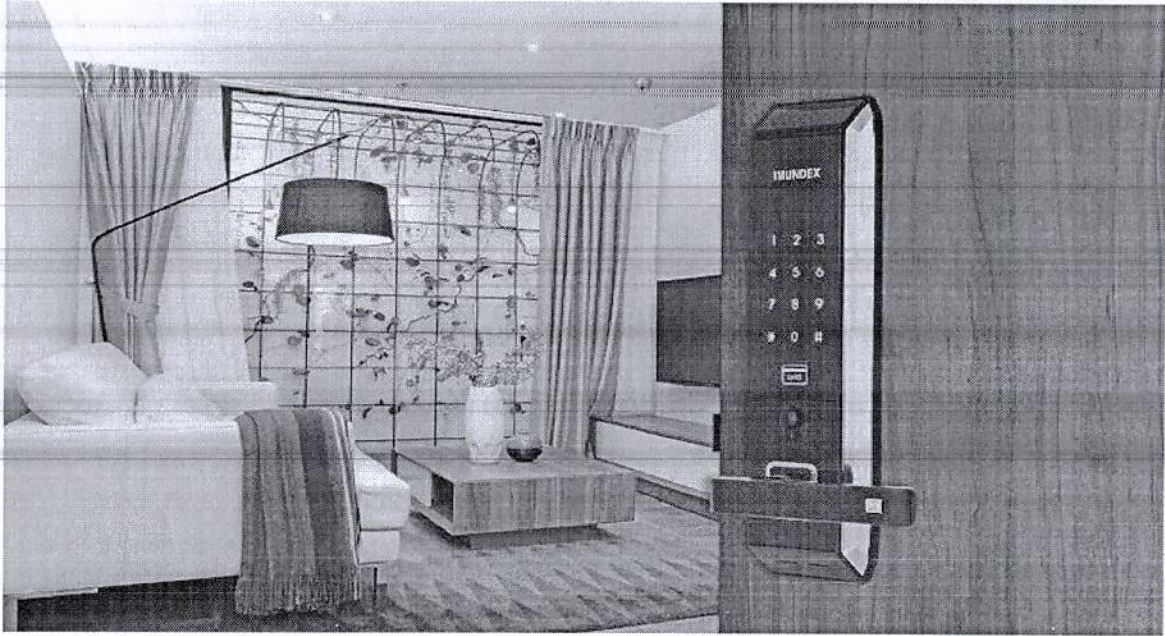
SMARTHOME

Giải pháp điều khiển nhà thông minh của Schneider Electric sử dụng chuẩn truyền thông không dây Zigbee 3.0 phiên bản mới nhất. Wiser cho phép điều khiển và giám sát toàn bộ căn nhà từ xa qua điện thoại mang đến sự tiện lợi và an tâm cho chủ nhà. Đến nay hơn 7.000 hệ thống Wiser đã được lắp đặt ở các dự án căn hộ, nhà phố, villa tại Việt Nam.



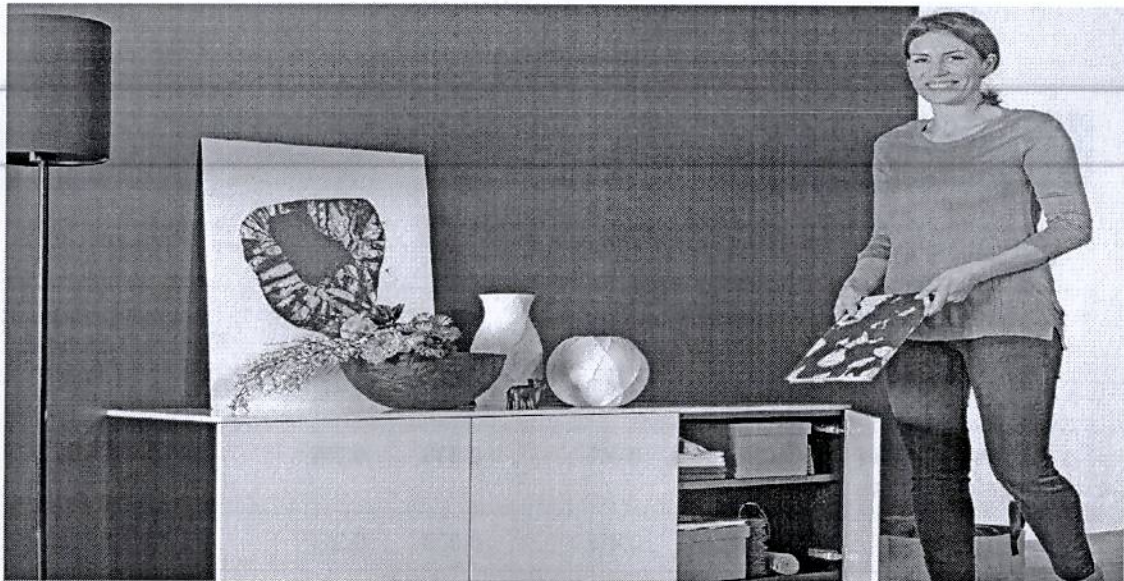
NHÀ PHÂN PHỐI ĐỘC QUYỀN IMUNDEX

Imundex là thương hiệu khóa cửa thẻ từ của Tập đoàn Feddersen – Tập đoàn được thành lập năm 1949 tại Đức, kinh doanh nhiều lĩnh vực khác nhau như hóa chất, thép, sản phẩm kỹ thuật... với hệ thống chi nhánh, văn phòng đại diện và hơn 800 nhân viên trên toàn cầu. Công ty Cổ phần Gỗ An Cường được chỉ định là nhà phân phối độc quyền tại Việt Nam đối với dòng hàng phụ kiện Imundex từ 01/05/2016. Với sự cộng tác chiến lược giữa hai bên và với hệ thống hơn 13 showroom trên cả nước, Công ty tin rằng có thể đem đến những sản phẩm chất lượng cao và phục vụ khách hàng tốt nhất.



HỢP TÁC TOÀN DIỆN GIỮA AN CƯỜNG VÀ HETTICH

An Cường là Công ty độc quyền phân phối tại Việt Nam đối với sản phẩm Hettich - hãng phụ kiện nội thất của Đức được thành lập từ năm 1930. Sự kết hợp giữa Công ty và Hettich sẽ tạo ra những giải pháp gỗ nội thất đẳng cấp và chất lượng bậc nhất.



5.2. Cơ cấu doanh thu thuần và Lợi nhuận gộp các mảng hoạt động qua các năm

Bảng 6. Cơ cấu doanh thu thuần của Công ty mẹ năm 2019 – 2020 và Quý 1 năm 2021

Đơn vị tính: Triệu Đồng

Doanh thu thuần	Năm 2019		Năm 2020		Quý 1/2021	
	Giá trị	%DTT	Giá trị	%DTT	Giá trị	%DTT
Doanh thu thuần bán hàng hóa và thành phẩm	3.367.918	98,8%	2.346.104	96,9%	490.629	96,8%
- Trong nước	3.121.271	91,5%	1.982.652	81,9%	383.380	75,6%
- Xuất khẩu	246.647	7,2%	363.452	15,0%	107.249	21,2%
Doanh thu thuần cung cấp dịch vụ	41.589	1,2%	75.587	3,1%	16.414	3,2%
- Trong nước	41.589	1,2%	75.587	3,1%	16.414	3,2%
Tổng cộng	3.409.507	100%	2.421.691	100%	507.043	100%

Nguồn: BCTC Công ty mẹ năm 2020 đã kiểm toán, BCTC Quý 1 năm 2021 tự lập

Doanh thu thuần năm 2020 giảm 28,9% so với năm 2019 do Công ty mẹ tái tổ chức hoạt động sản xuất kinh doanh theo hướng chuyển một số ngành hàng về cho công ty con vừa đi vào hoạt động ở Khu Công Nghiệp KSB tỉnh Bình Dương và Công ty mẹ chủ động giảm việc bán hàng ở mảng dự án công trình để đảm bảo an toàn trong việc thu hồi nợ.

Doanh thu từ thị trường trong nước chiếm tỷ trọng lớn nhất. Doanh thu xuất khẩu tăng trưởng mạnh mẽ qua các năm, từ mức 7,2% trên doanh thu thuần trong năm 2019 tăng lên mức 15% trong năm 2020 và 21,2% trong Quý 1 năm 2021. Điều này phù hợp với chiến lược đẩy mạnh thị trường xuất khẩu của Công ty.

Bảng 7. Cơ cấu doanh thu thuần hợp nhất năm 2019 - 2020 và Quý 1/2021

Đơn vị tính: Triệu Đồng

Doanh thu thuần	Năm 2019		Năm 2020		Quý 1/2021	
	Giá trị	%DTT	Giá trị	%DTT	Giá trị	%DTT
Doanh thu thuần bán hàng hóa và thành phẩm	4.418.755	99,6%	3.744.667	99,8%	784.886	99,7%
- Trong nước	4.118.694	92,9%	3.283.373	87,5%	661.094	84,0%
- Xuất khẩu	300.061	6,8%	461.294	12,3%	123.792	15,7%
Doanh thu thuần cung cấp dịch vụ	15.815	0,4%	8.938	0,2%	2.503	0,3%
- Trong nước	15.815	0,4%	8.938	0,2%	2.503	0,3%
- Xuất khẩu	-	-	-	-	-	-

Doanh thu thuần	Năm 2019		Năm 2020		Quý 1/2021	
	Giá trị	%DTT	Giá trị	%DTT	Giá trị	%DTT
Tổng cộng	4.434.570	100%	3.753.605	100%	787.389	100%

Nguồn: BCTC hợp nhất năm 2020 đã kiểm toán, BCTC hợp nhất Quý 1 năm 2021 tự lập

Doanh thu thuần hợp nhất năm 2020 giảm 15,3% so với năm 2019 do Công ty rà soát và cơ cấu lại danh mục sản phẩm và khách hàng theo hướng thận trọng, Công ty ưu tiên bán hàng cho các khách hàng có tình hình tài chính lành mạnh, khả năng thanh toán tốt và hạn chế bớt các đơn hàng hoặc sản phẩm có biên lợi nhuận thấp hoặc thậm chí có khả năng bị lỗ. Bên cạnh đó, Công ty thực hiện đẩy mạnh kênh xuất khẩu để bù đắp cho việc thu hẹp mảng dự án công trình trong nước. Tuy nhiên, việc chuyển đổi này cần thời gian để tìm kiếm đơn hàng, sản xuất mẫu và ký kết hợp đồng bán hàng nên trong năm 2020 chưa thể bù đắp kịp cho sự sụt giảm của các đơn hàng dự án trong nước.

Doanh thu từ thị trường trong nước chiếm tỷ trọng lớn nhất. Doanh thu xuất khẩu tuy còn chiếm tỷ trọng thấp nhưng đang có xu hướng tăng trưởng mạnh mẽ qua các năm, từ mức 6,8% trên doanh thu thuần trong năm 2019 tăng lên mức 12,3% trong năm 2020 và 15,7% trong Quý 1 năm 2021. Điều này phù hợp với chiến lược đẩy mạnh thị trường xuất khẩu của Công ty.

Bảng 8. Cơ cấu Lợi nhuận gộp của Công ty mẹ năm 2019 – 2020 và Quý 1 năm 2021

Đơn vị tính: Triệu Đồng

Lợi nhuận gộp (LNG)	Năm 2019		Năm 2020		Quý 1/2021	
	Giá trị	%DTT	Giá trị	%DTT	Giá trị	%DTT
LNG về bán hàng hóa và thành phẩm	575.703	16,89%	491.735	20,31%	108.974	21,49%
LNG về cung cấp dịch vụ	4.011	0,12%	11.710	0,48%	4.267	0,84%
Tổng cộng	579.714	17%	503.445	20,79%	113.241	22,33%

Nguồn: BCTC Công ty mẹ năm 2020 đã kiểm toán, BCTC Quý 1 năm 2021 tự lập

Bảng 9. Cơ cấu Lợi nhuận gộp hợp nhất năm 2019 – 2020 và Quý 1 năm 2021

Đơn vị tính: Triệu Đồng

Lợi nhuận gộp (LNG)	Năm 2019		Năm 2020		Quý 1/2021	
	Giá trị	%DTT	Giá trị	%DTT	Giá trị	%DTT
LNG về bán hàng hóa và thành phẩm	1.099.374	24,79%	1.014.961	27,04%	232.366	29,51%
LNG về cung cấp dịch vụ	2.730	0,06%	3.001	0,08%	932	0,12%
Tổng cộng	1.102.104	24,85%	1.017.962	27,12%	233.298	29,63%

Nguồn: BCTC hợp nhất năm 2020 đã kiểm toán, BCTC hợp nhất Quý 1 năm 2021 tự lập

Đối với công ty mẹ, mặc dù doanh thu thuần và lợi nhuận gộp năm 2020 có giảm sút so với năm 2019, biên lợi nhuận gộp của Công ty mẹ liên tục được cải thiện qua các năm, từ mức 17% của năm 2019 tăng lên 20,79% trong năm 2020 và 22,33% trong quý 1 năm 2021.

Sau hợp nhất, mặc dù doanh thu thuần hợp nhất năm 2020 giảm 15,3% so với năm 2019, lợi nhuận gộp của Công ty vẫn được giữ vững trong năm 2020, chỉ giảm nhẹ 7,7% so với năm 2019. Nhờ vào đó, biên lợi nhuận gộp được cải thiện rõ nét, từ mức 24,85% của năm 2019 tăng lên đạt mức 27,12% trong năm 2020 và đạt 29,63% trong quý 1 năm 2021.

Nguyên nhân chính là do: (i) Công ty chủ động lựa chọn và ưu tiên các sản phẩm và đơn hàng có biên lợi nhuận tốt, (ii) tái cơ cấu hoạt động sản xuất kinh doanh theo hướng nâng cao hiệu quả hoạt động và tiết giảm chi phí, (iii) đưa các hệ thống máy móc hiện đại vào vận hành và nâng cao tự động hóa trong phần lớn các hoạt động sản xuất kinh doanh và (iv) đẩy mạnh công suất hoạt động của nhà máy để tiết giảm chi phí cố định và tận dụng lợi thế về quy mô...

5.3. Nguyên vật liệu

5.3.1. Nguồn nguyên vật liệu

Công ty sử dụng hai loại nguyên liệu chính là ván dăm PB và ván sợi MDF. Với thể mạnh về diện tích rừng và điều kiện khí hậu thuận lợi, Việt Nam là nước xuất khẩu gỗ và sản phẩm gỗ đứng thứ 4 trên thế giới. Do đó, phần lớn nguyên liệu gỗ đầu vào của Công ty là từ nguồn trong nước. Cụ thể như sau:

- Ván dăm PB: 70% trong nước và 30% nhập khẩu.
- Ván sợi MDF: 98% trong nước và 2% là nhập khẩu.
- Ván ép Plywood: 5% trong nước và 95% nhập khẩu.

5.3.2. Sự ổn định của các nguồn cung cấp

Nhìn chung nguồn cung cấp đầu vào của Công ty rất ổn định.

- Đối với ván dăm PB: nguồn cung cấp rất ổn định, Công ty chủ yếu mua tại thị trường nội địa và nhập khẩu từ thị trường Đông Nam Á. Công ty có quan hệ lâu năm với nhà cung cấp trong nước là Công ty TNHH Vina Eco Board (thuộc Sumitomo Group), đây cũng là 1 trong các cổ đông lớn của Công ty.
- Đối với ván MDF: nguồn cung cấp khá phong phú từ nội địa, Đài Loan và Thái Lan. Ở Việt Nam có nhiều nhà sản xuất loại sản phẩm này như Công ty Cổ Phần Gỗ MDF VRG Kiên Giang, Công ty Cổ Phần Gỗ MDF VRG Dongwha, Công ty Cổ Phần Gỗ MDF VRG - Quảng Trị...
- Ván ép Plywood: tỷ trọng các sản phẩm có sử dụng nguồn nguyên liệu đầu vào là ván ép Plywood không đáng kể và không ảnh hưởng nhiều đến doanh thu, lợi nhuận của Công ty trong những năm qua.

5.3.3. Ảnh hưởng của giá cả nguyên vật liệu tới doanh thu, lợi nhuận

Nguyên liệu đầu vào của các công ty trong ngành chủ yếu là gỗ, chiếm tỷ trọng từ 40% đến 60% trong giá thành sản phẩm (tùy doanh nghiệp và sản phẩm) nên sự biến động giá cả nguyên liệu này sẽ tác động đến lợi nhuận của các công ty trong ngành. Cũng như các doanh nghiệp cùng ngành, hoạt động kinh doanh của Công ty chịu ảnh hưởng của những rủi ro về giá nguyên liệu.

Trong thời gian gần đây, giá nguyên liệu gỗ đầu vào ở Việt Nam có sự biến động mạnh theo xu hướng tăng. Việc tăng giá gỗ nguyên liệu chủ yếu là do giá mù cao su đang trên đà phục hồi làm giảm nhu cầu chặt và thanh lý vườn cây cao su. Bên cạnh đó, việc các nhà máy ván MDF đưa các dây chuyền đầu tư mới vào vận hành cũng tạo ra nhu cầu đột biến đối với gỗ nguyên liệu làm cho giá nguồn nguyên liệu gỗ đầu vào tăng mạnh. Tuy nhiên, sự thay đổi giá bán đầu ra của các nhà máy này là không đáng kể do (1) giá nhập khẩu gỗ từ các nước trong khu vực (chủ yếu là từ Thái Lan) không tăng và (2) cạnh tranh thị phần trước tình trạng dư thừa công suất của các dây chuyền sản xuất mới được đưa vào hoạt động. Do đó, giá nguyên liệu đầu vào của Công ty trong thời gian qua không tăng nhiều.

Trong trường hợp giá nguyên vật liệu đầu vào tăng mạnh thì Công ty cũng sẽ dễ dàng điều chỉnh giá bán tăng thêm theo tỷ lệ tương ứng trên cơ sở cân đối các yếu tố đầu vào và đầu ra, các yếu tố bên trong và bên ngoài. Tuy nhiên, Công ty chủ trương chia sẻ khó khăn với khách hàng và người tiêu dùng nên cũng rất hạn chế việc tăng giá bán đầu ra trong giai đoạn vừa qua.

5.4. Chi phí sản xuất kinh doanh

Bảng 10. Cơ cấu các loại chi phí của Công ty mẹ

Đơn vị tính: Triệu đồng

Stt	Chi phí	Năm 2019		Năm 2020		Quý 1/2021	
		Giá trị	%DTT	Giá trị	%DTT	Giá trị	%DTT
1	Giá vốn hàng bán	2.829.793	83,00%	1.918.245	79,21%	393.802	77,67%
2	Chi phí bán hàng	338.703	9,93%	275.501	11,38%	70.904	13,98%
3	Chi phí QLDN	81.540	2,39%	56.672	2,34%	20.926	4,13%
4	Chi phí tài chính	16.384	0,48%	14.088	0,58%	2.461	0,49%
	Tổng cộng	3.266.420	95,80%	2.264.506	93,51%	488.093	96,26%

Nguồn: BCTC Công ty mẹ năm 2020 đã kiểm toán, BCTC Quý 1 năm 2021

Bảng 11. Cơ cấu chi phí sản xuất kinh doanh hợp nhất của Công ty

Đơn vị tính: Triệu đồng

Stt	Chi phí	Năm 2019		Năm 2020		Quý 1/2021	
		Giá trị	%DTT	Giá trị	%DTT	Giá trị	%DTT
1	Giá vốn hàng bán	3.332.466	75,15%	2.735.643	72,88%	554.092	70,37%
2	Chi phí bán hàng	482.912	10,89%	442.795	11,80%	110.116	13,98%
3	Chi phí QLDN	129.304	2,92%	107.320	2,86%	33.731	4,28%
4	Chi phí tài chính	19.719	0,44%	18.527	0,49%	4.175	0,53%
	Tổng cộng	3.964.401	89,4%	3.304.285	88,03%	702.114	89,17%

Nguồn: BCTC hợp nhất năm 2020 đã kiểm toán, BCTC hợp nhất Quý 1 năm 2021

Các chi phí hoạt động được kiểm soát chặt và bám sát kế hoạch kinh doanh hàng năm của Công ty. Tổng chi phí (không bao gồm chi phí khác và thuế thu nhập doanh nghiệp) chiếm khoảng 88 - 89% tổng doanh thu thuần. Trong đó, giá vốn hàng bán chiếm tỷ trọng cao nhất (khoảng 70% - 75% tổng doanh thu thuần), phù hợp với đặc trưng của ngành sản xuất nói chung và ngành sản xuất gỗ nói riêng.

Công ty rất chú trọng đến việc kiểm soát chi phí và nâng cao năng suất lao động thông qua việc đầu tư thêm các máy móc thiết bị hiện đại, tối ưu hóa quy trình sản xuất và kiểm soát tốt tỷ lệ hao hụt trong sản xuất và tồn kho...

Chính sách quản lý chi phí được thực hiện thông qua việc xây dựng kế hoạch tài chính gắn liền với kế hoạch sản xuất kinh doanh và kiểm soát việc thực hiện kế hoạch một cách nghiêm túc và sát sao. Ngân sách chi phí được xác định và phân bổ về cho các bộ phận liên quan và được kiểm soát hàng tháng. Các vấn đề bất thường đều được xử lý hoặc có giải pháp khắc phục trong thời gian sớm nhất.

5.5. Trình độ công nghệ

Với vị thế hàng đầu ở Việt Nam và Đông Nam Á và với diện tích nhà máy hơn 240.000 m², An Cường luôn chú trọng đến việc đầu tư vào hệ thống máy móc sản xuất hiện đại nhất khu vực, hoạt động sản xuất kinh doanh liên tục cải tiến, qua đó đảm bảo sự đồng đều về chất lượng sản phẩm, tiết giảm chi phí và nâng cao năng suất lao động.

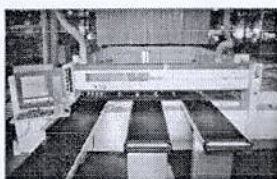
An Cường đã đầu tư hệ thống máy móc hoàn toàn tự động 4.0 (Automation 4.0) với giá trị lên đến vài chục triệu USD. Thêm vào đó, Công ty đầu tư hơn 3 triệu USD vào dây chuyền sơn cánh cửa tủ áo, tủ

bếp, sơn bóng. Đây là dây chuyền đồng bộ của hãng Cefla Italy bao gồm hệ thống sơn tự động bằng công nghệ Rô-bốt, máy lót, máy thổi, máy sấy, máy chà nhám, máy đánh bóng...

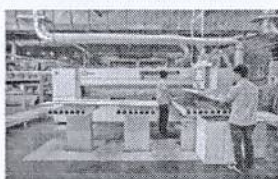
Với việc đầu tư hệ thống máy móc thiết bị hiện đại và đồng bộ, An Cường đã và đang cung cấp hàng loạt các giải pháp hoàn thiện sản phẩm: dán, uốn mặt top Laminate, ván sàn, len tường đồng màu Laminate và MFC, cửa đi bằng gỗ công nghiệp cao tới 3m, khoan cắt định hình bằng máy CNC của Đức, cắt dán cạnh viền chỉ, cánh tủ bếp và tủ áo bằng công nghệ laser không đường cạnh... An Cường tiếp tục khẳng định vị thế là công ty số 1 về bề mặt vật liệu, cung cấp giải pháp và sản xuất nội thất tại Việt Nam. Hiện nay, An Cường sản xuất hơn 1.000 cánh cửa gỗ công nghiệp mỗi ngày và là một trong những nhà cung cấp cửa gỗ công nghiệp hàng đầu tại Việt Nam.

Bên cạnh đó, Công ty đã triển khai thành công hệ thống SAP ERP (SAP Enterprise Resource Planning Software), giúp tự động hóa một phần hoặc tất cả quy trình sản xuất, từ việc chuẩn bị nguyên vật liệu cho đến sản xuất ra thành phẩm, quản lý đầu vào và đầu ra, đóng gói sản phẩm, chức năng phân tích và tổng hợp báo cáo... Các chức năng tiêu biểu của phần mềm hoạch định tài nguyên doanh nghiệp (SAP ERP) bao gồm: lập kế hoạch, dự toán; bán hàng và quản lý khách hàng; sản xuất; kiểm soát chất lượng; kiểm soát nguyên vật liệu, kho, tài sản cố định; Mua hàng và kiểm soát nhà cung ứng; tài chính, kế toán; quản lý nhân sự; nghiên cứu và phát triển.

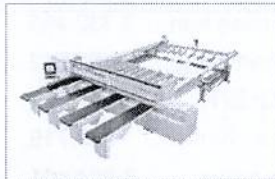
Công ty cũng đã và đang triển khai số hóa toàn bộ hoạt động trên phạm vi Tập Đoàn. Theo kế hoạch, Công ty sẽ hoàn tất toàn bộ công tác số hóa ngay trong năm 2021. Việc số hóa giúp cho hoạt động của Công ty được triển khai một cách đồng bộ, giảm thiểu các sai sót, gian lận, hao hụt cũng như gia tăng năng suất lao động, đẩy mạnh việc bán hàng và tương tác với khách hàng thông qua kênh online và offline, bỏ qua các khâu trung gian không cần thiết và tiết giảm được chi phí.



MÁY CẮT TẤM SCM CỬA Y



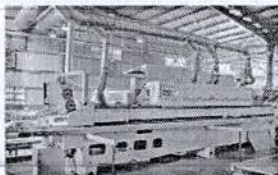
MÁY CẮT TẤM HOMAG CỬA ĐỨC



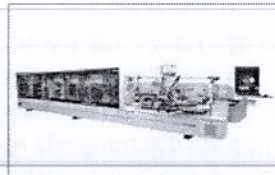
MÁY CẮT TẤM ĐƯA PHÔI TỰ ĐỘNG



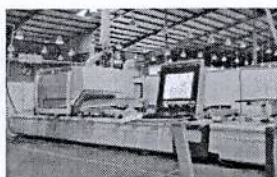
MÁY DÁN CẠNH CHỐNG NƯỚC



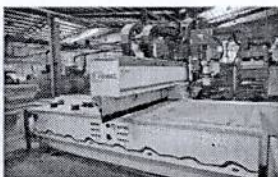
MÁY DÁN CHỈ CAO CẤP



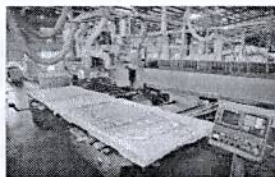
MÁY DÁN CẠNH ĐA BIẾN DẠNG



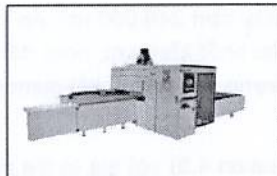
MÁY CNC - ĐÁNH LỖ Ổ KHÓA VÀ BÁN LẺ CỬA



MÁY CNC ĐỊNH HÌNH



MÁY CNC BIẾN DẠNG 2 BẢN



MÁY KHOAN ĐA ĐẦU

5.6. Tình hình nghiên cứu và phát triển sản phẩm mới

Công ty đã thành lập bộ phận nghiên cứu và phát triển sản phẩm (R&D). Bộ phận này hoạt động thường xuyên và liên tục cho ra các sản phẩm và bộ sưu tập mới đáp ứng nhu cầu đa dạng của thị trường và người tiêu dùng. Trong các năm qua, nhiều sản phẩm đã tạo được "xu hướng" cho thị trường.

5.7. Tình hình kiểm tra chất lượng sản phẩm/dịch vụ

Toàn bộ quy trình sản xuất khép kín từ khâu lựa chọn, ép phủ melamine, định hình, lắp ráp, hoàn thiện đến khâu đóng gói được kiểm soát chất lượng nghiêm ngặt từ người công nhân trực tiếp sản xuất (theo phương châm mỗi công nhân là một KCS) cho đến đội ngũ quản lý chất lượng (QC) và đội ngũ đảm bảo chất lượng (QA) của Công ty theo hệ thống quản lý chất lượng ISO 9001: 2015. Hệ thống theo dõi Chuỗi hành trình sản phẩm (CuC) và Hệ thống quản lý chất lượng ISO 9001:2015 được thiết lập và vận hành ở tất cả các nhà máy sản xuất chế biến gỗ của Công ty đã tạo ra những sản phẩm chất lượng cao.

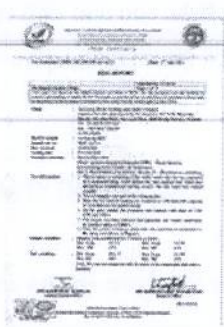
Bên cạnh đó, Công ty thành lập ban ISO với các thành viên là các quản lý, nhân viên có kinh nghiệm để kiểm soát và đánh giá việc tuân thủ ISO. Điều này đã giúp cho Công ty luôn được quản lý, vận hành, kiểm soát chặt chẽ, và thường xuyên cải tiến một cách hiệu quả. Đây cũng là nét nổi trội và là lợi thế cạnh tranh của Công ty so với các doanh nghiệp khác cùng ngành trong việc đảm bảo chất lượng hệ thống, chất lượng sản phẩm cho thị trường toàn cầu.



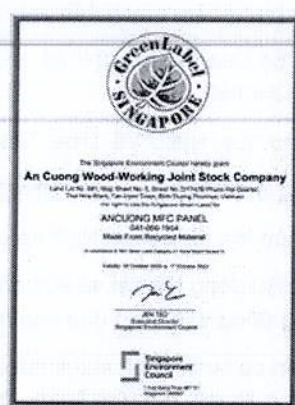
SA 8000 : 2014

ISO 14001 : 2015

ISO 9001 : 2015



CHỨNG NHẬN CHẤT LƯỢNG VỀ GỖ
CỦA FOREST INSTITUTION



5.8. Hoạt động Marketing

5.8.1. Hoạt động nghiên cứu thị trường

Từ năm 2000, Công ty đã thành lập Khối Kinh doanh Tiếp thị và phòng Marketing chuyên biệt để thực hiện các hoạt động như nghiên cứu về thị trường, nghiên cứu văn hóa kinh doanh - tập quán tiêu dùng - hành vi mua hàng, nghiên cứu đối thủ cạnh tranh, nghiên cứu xu hướng sản phẩm. Với nhiều nỗ lực trong các công tác này, Công ty đã thành công trong việc xây dựng thương hiệu sản phẩm chất lượng cao, giá bán hợp lý, vì lợi ích khách hàng, do đó đã thu hút được số đông khách hàng. Nhà máy thường xuyên chạy hết công suất và hiện nay, Công ty luôn có đơn hàng hằng năm lớn hơn năng lực sản xuất của mình khoảng 30%.

5.8.2. Về hoạt động xã hội

Công ty sẽ chia sẻ giá trị với cộng đồng, thường xuyên tổ chức và tham gia các hoạt động xã hội, hoạt động thiện nguyện, hỗ trợ các hoàn cảnh khó khăn, các chiến dịch vì cộng đồng ở địa phương và nhiều nơi trên khắp cả nước, chủ động đóng góp vào ngân sách nhà nước, đồng hành cùng Chính phủ trong sự Phát triển bền vững của Việt Nam.

Bên cạnh đó, từ năm 2016, Công ty đã thành lập Quỹ “NỤ CƯỜI HI VỌNG” và trong 4 năm qua đã giải ngân hơn 10 tỷ đồng cho các hoạt động xã hội và giúp đỡ cho các CBCNV An Cường có hoàn cảnh khó khăn, trẻ mồ côi, trẻ khuyết tật, người già neo đơn...

Một số hoạt động tài trợ nổi bật bao gồm:

- Chung tay chống covid-19:
 - + Kết hợp cùng Hội doanh nhân trẻ Việt Nam và các công ty thành viên đóng góp 5 tỷ đồng tương đương 10.000 bộ kit phát hiện virus corona.
 - + Tài trợ 500 triệu đồng cho Bệnh viện Nhiệt đới chung tay chống dịch.
 - + Hỗ trợ hơn 30 triệu đồng cho bà con nghèo Quận 8 và trao 850 phần quà cho bà con nghèo Quận Thủ Đức bị ảnh hưởng do bệnh dịch.
 - + Lập máy ATM gạo tại trung tâm văn hoá quận 8 và huyện Bình Chánh
- Chương trình “TRAO YÊU THƯƠNG – CÙNG EM ĐẾN TRƯỜNG” lần 1, tặng quà cho trẻ em nghèo tại trường Lũng Gà, huyện Hoà An, tỉnh Cao Bằng.
- Chương trình “TRAO YÊU THƯƠNG – CÙNG EM ĐẾN TRƯỜNG” lần 2, xây dựng trường mẫu giáo tại Thượng An, huyện Lục Yên, tỉnh Yên Bái với tổng ngân sách 500 triệu đồng.
- Tài trợ thường niên cho Chương trình “THƯ VIỆN 2030: THÁP SÁNG ƯỚC MƠ” do CLB Doanh nhân 2030 tổ chức nhằm mang đến ánh sáng tri thức cho học sinh nghèo trên khắp cả nước.
- Cùng Câu lạc bộ Doanh nhân trẻ Tp. HCM (YBA-HCM) chia sẻ và hỗ trợ các gia đình có hoàn cảnh khó khăn ăn Tết.
- Đóng góp hỗ trợ quỹ “HIẾU VÊ TRÁI TIM”.
- Tài trợ Chương trình thiện nguyện “NHỮNG TRÁI TIM KHÔNG KHUYẾT TẬT”.
- Xây dựng 2 chùa lớn tại Quảng Ngãi và Long An.
- Đóng góp 50 triệu đồng lắp đặt và sửa chữa máy lọc nước cho bà con Huyện Ba Tri – Bến Tre chung tay cùng đồng bào vượt qua hạn mặn.
- Giúp đỡ các em có hoàn cảnh khó khăn (em Thu Vân – ở Vĩnh Long và em Chí Tâm - ở Bệnh viện Phạm Ngọc Thạch, em Việt Tuấn - ở Thanh Hoá, em Trung Hiếu - ở Tây Ninh).

5.8.3. Hệ thống phân phối

- Đối với thị trường quốc tế, Công ty chọn kênh phân phối là các hệ thống showroom hàng đầu của từng quốc gia như Campuchia, Malaysia, Nhật Bản, Canada, Mỹ, Úc...

Mạng lưới kinh doanh đại diện tại nước ngoài: Công ty đã xây dựng khá thành công mạng lưới đại diện tại một số nước và có kế hoạch mở rộng sang các thị trường tiềm năng khác, đặc biệt là ở các nước trong khu vực Đông Nam Á có trình độ phát triển, thị hiếu và hành vi tiêu dùng phù hợp với sản phẩm của Công ty. Mạng lưới đại diện hiện nay bao gồm:

- Cambodia Office and Showroom : S.I Building , #93 , Preah Sihanouk Blvd. Phnom Penh.
 - Janpan Office : Haysaka BLDS.4F, 30-4, Ojima 1 – Chome, Koto-ku, Tokyo, 136-0072.
 - Australia Office : 35 Keira Street, Port Kembla, NSW, 2505.
 - Canada Office-Zen Living : Bay 1 – 4216 61 Avenue S.E.
 - America Office : 752 Breen Ct Woodland CA 95778, USA.
- Đối với thị trường trong nước, Công ty đã thiết lập được mạng lưới gồm hơn 13 showroom, show depot, văn phòng đại diện và điểm bán hàng trên toàn quốc. Bên cạnh đó, Công ty đã và đang là nhà cung cấp sản phẩm và dịch vụ thi công trang trí nội thất lớn và thường xuyên cho nhiều công ty bất động sản lớn tại Việt Nam như Vingroup (Vincom), Novaland, Capital Land, Gamuda Land Vietnam, Keppel Land...

Hệ thống Showroom trong nước tập trung ở các thành phố lớn. Đây là điểm đến tham quan và mua sắm của các khách hàng cả B2B và một số lượng người dùng cuối. Trong tương lai, Công ty tiếp tục mở rộng hệ thống phân phối để khách hàng có thể dễ dàng hơn trong việc tiếp cận và trải nghiệm các sản phẩm và ứng dụng của các sản phẩm của Công ty. Hệ thống Showroom hiện nay bao gồm:

- HCMC One-Stop Shopping Center: 279 Nguyễn Văn Trỗi, P.10, Q. Phú Nhuận, TP.HCM.
- HCMC One-Stop Shopping Center: 39 Nguyễn Cơ Thạch, P. An Lợi Đông, Q.2, TP.HCM.
- An Cường Show Gallery And Design Center: 702/3F Sư Vạn Hạnh, P.12, Quận 10, TP. HCM.
- An Cường Show Gallery & Design Center: Block A-Happy Valley-816 Nguyễn Văn Linh, Phường Tân Phong, Quận 7, TP.HCM.
- An Cường Show Gallery & Design Center: CSPACE-12-13 Đường N1, Khu TM Nam, KCX Tân Thuận, Phường Tân Thuận Đông, Quận 7, TP.HCM.
- An Cường Factory Outlet: ĐT 747B, KP. Phước Hải, P.Thái Hòa, Thị xã Tân Uyên, Bình Dương.
- An Cường Show Gallery & Design Center: Lô A17, Khu Công Nghiệp KSB - Khu B, Xã Đất Cuốc, Huyện Bắc Tân Uyên, Tỉnh Bình Dương.
- An Cường Show Depot 1: 162 Tân Hương, P. Tân Quý, Quận Tân Phú, TP.HCM.
- An Cường Show Depot 2: Kho số 2, Cụm 5-1, Đường M12, Khu Công Nghiệp Tân Bình mở rộng, Phường Bình Hưng Hoà, Quận Bình Tân, TP.HCM.
- Hà Nội One-Stop Shopping Center: Số 10 Chương Dương Độ, Phường Chương Dương, Quận Hoàn Kiếm, Hà Nội.
- Hà Nội Show Gallery and Design Center: Villa C4-N08-B, Khu Đô Thị Mới Dịch Vọng, Quận Cầu Giấy, Hà Nội.
- Đà Nẵng Office & Showroom: 451 Điện Biên Phủ, P. Hoà Khê, Quận Thanh Khê, Tp. Đà Nẵng.
- An Cường Show Gallery & Design Center: 75 Hoàng Diệu, Quận Hải Châu, TP. Đà Nẵng.

5.9. Nhân hiệu thương mại, đăng ký phát minh sáng chế và bản quyền

Tất cả sản phẩm của An Cường đã được Viện Nghiên Cứu Rừng Malaysia cấp (FRIM) cấp chứng nhận CQ đạt chuẩn chất lượng quốc tế. Ngoài ra, An Cường là công ty duy nhất trong ngành gỗ Việt Nam đạt được chứng nhận Green Label do Singapore cấp – đây là giấy chứng nhận danh giá nhất tại khu vực về sản phẩm xanh, sạch, thân thiện và bảo vệ môi trường.

Với công nghệ và sản phẩm đạt tiêu chuẩn quốc tế, An Cường tự tin làm hài lòng mọi nhu cầu trang trí nội thất đa dạng, đảm bảo tính bền lâu của vật liệu và sức khỏe người tiêu dùng.

Thương hiệu và nhãn hiệu của An Cường đã được đăng ký bảo hộ tại Việt Nam từ ngày 14/2/2012.

Sản phẩm của An Cường đã được Viện Nghiên Cứu Rừng Malaysia (FRIM) cấp chứng nhận CQ đạt chuẩn chất lượng quốc tế. Ngoài ra, An Cường là công ty duy nhất trong ngành gỗ Việt Nam đạt được giấy chứng nhận Green Label do Singapore cấp - đây là giấy chứng nhận danh giá nhất tại khu vực về sản phẩm Xanh – Sạch – Thân thiện, bảo vệ môi trường. Bên cạnh đó, Công ty cũng sở hữu các chứng nhận quốc tế như SA 8000:2014, ISO 14001:2015, ISO 9001:2015. Với công nghệ và sản phẩm đạt tiêu chuẩn Quốc tế, An Cường tự tin làm hài lòng mọi nhu cầu trang trí nội thất đa dạng, đảm bảo tính bền lâu của vật liệu và sức khỏe người tiêu dùng.

Hơn nữa, An Cường còn đạt nhiều Giấy Chứng nhận trong nước như:

- Chứng nhận “Vietnam Value” giai đoạn 2018-2020 và giai đoạn 2020-2022.
- Top 50 Doanh Nghiệp Việt Nam Xuất Sắc năm 2020.
- Top 50 Doanh Nghiệp Lớn Nhất Việt Nam năm 2020.
- Giải “TOP 10 Công Ty Vật Liệu Xây Dựng Uy Tín” năm 2020.
- Chứng nhận CSI100 Doanh Nghiệp Bền Vững năm 2020.
- Giải “Sao Vàng Đất Việt” năm 2018 do Hội Doanh nhân Trẻ Việt Nam Trao Tặng
- Giải “Tin Và Dùng” năm 2014 được bạn đọc tạp chí Tư Vấn Tiêu và Dùng của Thời Báo Kinh Tế Việt Nam bình chọn.
- Giải “Thương Hiệu Mạnh” năm 2014, 2015, 2016, 2017, 2018 do Thời Báo Kinh Tế Việt Nam bình chọn.

Dịch vụ khách hàng của An Cường luôn đảm bảo uy tín, chất lượng cao, đặc biệt phục vụ tối đa nhu cầu trang trí của khách hàng, hướng đến sự hài lòng của khách hàng khi sử dụng sản phẩm của Công ty.

6. Báo cáo kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh trong năm gần nhất và trong kỳ gần nhất
- 6.1. Tóm tắt một số chỉ tiêu về hoạt động sản xuất kinh doanh của công ty trong năm gần nhất và lũy kế đến quý gần nhất

Bảng 12. Tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty mẹ năm 2019 - 2020 và Quý 1 năm 2021

STT	Chỉ tiêu	Năm 2019	Năm 2020	Đơn vị tính: Triệu Đồng	
				% tăng / giảm	Quý 1 Năm 2021
1	Tổng giá trị tài sản	3.654.814	3.595.439	-1,62%	3.889.087
2	Doanh thu thuần	3.409.507	2.421.690	-28,97%	507.043
3	Lợi nhuận từ HĐKD	256.134	390.922	52,62%	147.527
4	Lợi nhuận khác	2.978	1.883	-36,77%	2.072
5	Lợi nhuận trước thuế	259.113	392.805	51,60%	149.599
6	Lợi nhuận sau thuế	202.857	335.263	65,27%	137.924
7	Giá trị sổ sách (đồng/cổ phiếu)	35.103	34.408	-1,97%	35.933

Nguồn: BCTC Công ty mẹ năm 2020 đã được kiểm toán, BCTC Quý 1 năm 2021 tự lập

Bảng 13. Tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh hợp nhất năm 2019 – 2020 và Quý 1 năm 2021

Đơn vị tính: Triệu Đồng

Stt	Chỉ tiêu	Năm 2019	Năm 2020	% tăng/giảm	Quý 1 Năm 2021
1	Tổng giá trị tài sản	4.179.446	4.453.118	6,55%	4.756.312
2	Doanh thu thuần	4.434.570	3.753.605	-15,36%	787.389
3	Lợi nhuận thuần từ HĐKD	549.516	559.011	1,73%	120.063
4	Lợi nhuận khác	4.066	2.669	-46,15%	2.704
5	Lợi nhuận trước thuế	554.472	561.680	1,30%	122.847
6	Lợi nhuận sau thuế	486.382	491.978	1,15%	101.008
7	Giá trị sổ sách (đồng/cổ phiếu)	39.223	40.254	2,63%	41.357

Nguồn: BCTC Hợp nhất năm 2020 đã được kiểm toán, BCTC hợp nhất Quý 1 năm 2021 tự lập

Đại dịch Covid – 19 đã và đang tác động sâu rộng đến mọi mặt đời sống và hoạt động sản xuất kinh doanh trên phạm vi toàn cầu và cả ở Việt Nam. Trong năm 2020, Công ty chịu tác động kép của dịch Covid-19 và cả sự trầm lắng của thị trường bất động sản do các dự án đang vướng thủ tục pháp lý. Điều này làm cho doanh thu thuần hợp nhất của Công ty giảm 15,36% so với năm 2019.

Nhờ vào tầm nhìn, dự báo đúng đắn của ban lãnh đạo Công ty và việc Công ty đã chủ động trong phòng chống dịch, Công ty vẫn đạt được các chỉ tiêu kinh doanh đã đề ra. Công ty đã linh hoạt cắt giảm chi phí và tập trung vào các khách hàng/ đơn hàng có biên lợi nhuận tốt. Từ đó, Công ty vẫn đảm bảo vượt kế hoạch lợi nhuận và lợi nhuận sau thuế tăng 1,15% so với năm 2019.

Bước sang năm 2021, doanh thu thuần hợp nhất Quý 1 tăng 8% so với cùng kỳ năm trước, tuy nhiên lợi nhuận sau thuế của Công ty đạt 101 tỷ đồng, tăng 64%, chủ yếu do công suất nhà máy tăng, cộng với việc chi phí sản xuất được quản lý hiệu quả hơn nên chi phí giá vốn giảm, dẫn đến lợi nhuận gộp tăng; thêm vào đó, lợi nhuận từ hoạt động tài chính tăng so với năm trước nhờ việc tối ưu hóa dòng tiền.

6.2. Những nhân tố ảnh hưởng đến hoạt động sản xuất kinh doanh của công ty trong năm báo cáo

6.2.1. Những nhân tố thuận lợi

Các nhân tố chính thúc đẩy nhu cầu đối với các sản phẩm của Công ty, bao gồm nhưng không giới hạn như sau:

- Kinh tế có dấu hiệu phục hồi ở hầu hết các nền kinh tế lớn trên thế giới.
- Mặc dù GDP chỉ đạt 2,91% trong năm 2020, tuy nhiên Việt Nam lại là một điểm sáng trong khu vực Đông Nam Á và trên toàn thế giới do vẫn duy trì tăng trưởng GDP ở mức dương trong bối cảnh dịch bệnh Covid 19 xảy ra trên toàn cầu, lạm phát được kiểm soát tốt và lãi suất duy trì ở mức hợp lý. Thu nhập bình quân đầu người tiếp tục được cải thiện. Tầng lớp trung lưu tăng trưởng nhanh chóng.
- Ngành sản xuất gỗ đang có sự tăng trưởng đột phá thể hiện qua con số xuất khẩu liên tục lập kỷ lục mới.
- Ngành bất động sản dự báo sẽ có sự phục hồi mạnh từ năm 2022 sau khi các thủ tục pháp lý dự án được giải quyết.

6.2.2. Những nhân tố khó khăn

- Nhìn chung, ngành nghề kinh doanh của Công ty cũng chịu sự tác động cả tích cực và tiêu cực từ nền kinh tế thế giới nói chung và kinh tế trong nước nói riêng, nhất là ảnh hưởng có tính chu kỳ của ngành bất động sản (phần khúc căn hộ) và đại dịch Covid-19. Do đó, Công ty theo đuổi chiến lược thận trọng

trong giai đoạn vừa qua. Đồng thời, Công ty thực hiện đa dạng hóa khách hàng và sản phẩm để có thể tối ưu hóa sản xuất kinh doanh trong cả điều kiện thuận lợi và bất lợi của nền kinh tế.

- Việc đạt được tốc độ tăng trưởng cao từ 25-30% trong 6 năm qua đã tạo ra sức ép đối với công tác Quản trị Nguồn nhân lực (HRM) và việc tổ chức sản xuất của Công ty. May mắn thay, với việc áp dụng SAP-ERP, việc đầu tư vào dây chuyền sản xuất tiên tiến, triển khai số hóa thành công và đào tạo nguồn nhân lực liên tục đã giảm thiểu rủi ro phụ thuộc vào lao động giản đơn, cải thiện quy trình quản lý và sản xuất đạt hiệu quả hơn, tạo ra bước đệm vững chắc cho giai đoạn tăng trưởng mạnh tiếp theo.
- Năm 2021, thế giới đã và đang đứng trước thách thức lớn về dịch bệnh và suy thoái kinh tế. Hệ quả đi kèm là tỷ lệ thất nghiệp tăng cao, thu nhập khả dụng của đa số dân cư giảm sút, ảnh hưởng lớn đến sức mua của khách hàng xuất khẩu và khách hàng trong nước. Bên cạnh đó, thị trường bất động sản (phần khúc căn hộ) ở các thành phố lớn như Hà Nội, Tp. HCM và Đà Nẵng vẫn chưa có tín hiệu khả quan. Tiến độ triển khai xây dựng và/hoặc chào bán của nhiều dự án lớn tiếp tục bị tạm dừng, hoãn liên quan đến các vấn đề pháp lý dự án và yêu cầu về giãn cách xã hội nhằm phòng chống dịch bệnh. Công ty đối mặt với nhiều thách thức đòi hỏi tính sáng tạo, cẩn trọng trong mọi hoạt động sản xuất kinh doanh nhằm đảm bảo sự phát triển bền vững của mình.

7. Vị thế của Công ty trong ngành

7.1. Vị thế của Công ty so với các doanh nghiệp khác trong cùng ngành

Hiện nay, Công ty cổ phần Gỗ An Cường là nhà sản xuất và phân phối hàng đầu ở Việt Nam và khu vực Đông Nam Á trong lĩnh vực sản xuất và phân phối gỗ công nghiệp. Công ty hiện là nhà cung cấp cho hàng loạt thương hiệu nổi tiếng hàng đầu thế giới từ Mỹ, Ý, Đức, Tây Ban Nha, Úc...

An Cường có hơn 3.000 nhân viên và 13 showroom trên toàn quốc, nhà máy sản xuất tại Bình Dương cùng hệ thống đại lý khắp thế giới: Campuchia, Malaysia, Nhật Bản, Canada, Mỹ, Úc...

Với tốc độ tăng trưởng từ 25-30%/năm trong các năm vừa qua, An Cường đang nắm chi phối tại thị trường nội địa với hơn 55% thị phần các thương hiệu ván MFC và hơn 70% thị phần các thương hiệu ván laminate, ván acrylic và các phụ phẩm. Công ty đã liên tục cải tiến, đầu tư hàng loạt máy móc và trang bị thiết bị hiện đại lên đến hàng ngàn tỷ đồng, đồng thời mở rộng nhà máy sản xuất với diện tích trên 240.000 m² với mục đích mang đến những giải pháp gỗ nội thất toàn diện và hiện đại nhất.

7.2. Triển vọng phát triển của ngành

Năm 2020, trị giá xuất khẩu gỗ và sản phẩm gỗ cả nước đạt 12,37 tỉ USD, tăng 16,2% so với năm 2019. Trong đó, xuất khẩu sản phẩm gỗ đạt 9,53 tỉ USD, tăng 22,5%. Hầu hết các mặt hàng đồ nội thất bằng gỗ đều có trị giá tăng trong năm 2020, dẫn đầu về trị giá xuất khẩu là mặt hàng ghế ngồi đạt 2,67 tỉ USD, tăng 32%. Mặt hàng đồ nội thất nhà bếp tuy mới đạt 0,67 tỉ USD, nhưng có tốc độ tăng trưởng cao nhất, tới 83% so với năm 2019. Mỹ, Nhật, Trung Quốc, Hàn Quốc và EU tiếp tục là 5 thị trường xuất khẩu gỗ quan trọng nhất của Việt Nam, chiếm 90% kim ngạch xuất khẩu ngành gỗ. Điều này minh chứng độ tinh xảo cùng với việc đảm bảo các chuẩn mực quốc tế của đồ gỗ Việt Nam ngày càng được khẳng định.

Theo dự báo của Hiệp hội Ngân hàng Thế chấp Mỹ (MBA), năm 2021 thị trường nhà ở gia đình tại Mỹ đạt khoảng 1.134.000 ngôi nhà, năm 2023 đạt 1.210.000 ngôi nhà. Thị trường nhà ở Mỹ tăng trưởng mạnh, kéo theo cầu về đồ nội thất tăng. Đây là cơ hội lớn cho các thị trường cung cấp đồ nội thất bằng gỗ, trong đó có Việt Nam.

Bên cạnh đó, do ảnh hưởng bởi dịch COVID-19 khiến người dân Mỹ ở trong nhà nhiều hơn, họ có nhu cầu sửa sang nhà cửa, mua sắm đồ đạc mới, thay thế đồ gỗ nội thất trong nhà. Đặc biệt, thói quen tiêu dùng đồng bộ là lý do khiến tiêu thụ đồ gỗ tại thị trường Mỹ sẽ tăng lên. Thời gian qua, thương hiệu gỗ của Việt Nam tại thị trường Mỹ đã được cải thiện rõ rệt và có chỗ đứng nhất định. Người dân Mỹ sẵn sàng mua sản phẩm đồ gỗ nội thất của Việt Nam, thậm chí giá cả có đắt hơn so với sản phẩm tương tự của thị trường Trung Quốc.

Nhìn chung, ngành chế biến gỗ Việt Nam hiện đang được sự hỗ trợ tích cực từ các yếu tố:

Các yếu tố từ thị trường thế giới:

Trải qua cú sốc đứt gãy chuỗi cung ứng do COVID-19, các nhà phân phối hàng đầu thế giới có xu hướng đa dạng hóa, tìm kiếm nguồn cung an toàn hơn. Các doanh nghiệp chế biến gỗ và nội thất Việt Nam Việt Nam đáp ứng được các yêu cầu đó và ngày càng được các nhà mua hàng quốc tế đánh giá cao năng lực sản xuất, mẫu mã cũng như công nghệ. Bên cạnh đó, Trung Quốc là quốc gia sản xuất nhiều đồ gỗ nhất thế giới nhưng bị áp lực về cuộc chiến thương mại với Mỹ, lệnh cấm cửa rừng của chính nước này và giá nhân công tăng mạnh làm tăng giá thành sản xuất và làm giảm lợi thế cạnh tranh của nước này. Nhiều nhà nhập khẩu đồ gỗ lớn đã đến Việt Nam đặt hàng chứ không chọn Trung Quốc. Đây là những ưu thế thuận lợi mà nếu biết tận dụng cơ hội thì Việt Nam có thể tiếp tục gia tăng giá trị xuất khẩu của mình trong những năm tới.

Hiện nay, tổng tiêu thụ đồ nội thất trên thế giới là hơn 450 tỷ USD/năm, trong đó đồ gỗ chiếm khoảng 40%, tương ứng hơn 180 tỷ USD/năm. Kim ngạch xuất khẩu đồ gỗ của Việt Nam trong năm qua cũng mới chỉ chiếm 3-5% tổng nhu cầu tiêu thụ đồ gỗ của cả thế giới. Do đó, tiềm năng thị trường xuất khẩu sản phẩm gỗ của Việt Nam vẫn còn rất lớn.

Các yếu tố trong nước:

Thu nhập bình quân đầu người tăng cùng với sự gia tăng mạnh mẽ của tầng lớp trung lưu đã thúc đẩy nhu cầu về nội thất cao cấp ở Việt Nam không thua kém gì ở Hồng Kông, Singapore hay là những nước có thu nhập cao. Trong đó, Hà Nội và TP. Hồ Chí Minh là 2 thị trường có nhu cầu sử dụng sản phẩm nội thất cao cấp đang gia tăng nhanh chóng. Theo thống kê của Thương vụ Ý tại Việt Nam, nhu cầu tiêu thụ đồ gỗ bình quân của Việt Nam hiện là hơn 21 USD/người/năm.

Thị trường bất động sản phục hồi hậu Covid cũng là một trong những lý do khiến thị trường nội thất, đặc biệt là thị trường nội thất phân khúc cao cấp phát triển. Nhiều thương hiệu đồ nội thất và trang trí đến từ Ý, Đan Mạch, Đức, Thụy Điển... cũng đang có kế hoạch thâm nhập vào thị trường nội thất Việt Nam. Người dùng Việt Nam đang ngày càng quan tâm nhiều hơn về không gian sống, chú ý đến tính thẩm mỹ, nghệ thuật của các đồ dùng nội thất chứ không còn mang tính cảm quan như trước đây.

8. Chính sách đối với người lao động

8.1. Số lượng và cơ cấu người lao động

Tổng số lao động của công ty mẹ tính đến ngày 31/12/2020 là 1.951 nhân sự, chi tiết như sau:

Bảng 14. Cơ cấu nhân sự tại Gỗ An Cường

STT	Loại hình lao động	31/12/2019	31/12/2020
I	Phân theo trình độ người lao động	2.297	1.951
1	Trên Đại học	2	4
2	Đại học	413	395
3	Cao đẳng, trung cấp	436	315
4	Lao động phổ thông	1.446	1.237
II	Phân theo lao động thường xuyên hoặc thời vụ	2.297	1.951
1	Lao động thường xuyên	2.297	1.951
2	Lao động thời vụ	0	0

Nguồn: Công ty Cổ phần Gỗ An Cường

8.2. Chính sách đào tạo

Thường xuyên tổ chức huấn luyện và đào tạo tại Công ty hoặc đào tạo bên ngoài góp phần giúp cho hệ thống quản trị của Công ty luôn bắt nhịp với yêu cầu đổi mới không ngừng của thị trường trên thế giới.

Các khóa đào tạo - huấn luyện xoay quanh các chủ đề sau:

- Kỹ năng lãnh đạo.
- Kỹ năng quản lý.
- Kỹ năng quản trị văn phòng.
- Tiếng Anh giao tiếp.
- Quản trị chi phí.
- Quy trình và vận hành hệ thống SAP ERP.
- Một số kỹ năng mềm để làm việc tốt hơn như: Giao tiếp hiệu quả, Quản trị thời gian, Giải quyết vấn đề, Giải quyết mâu thuẫn, Làm việc đồng đội....
- Các kiến thức chuyên môn của từng phòng, ban chức năng.
- Quy trình sản xuất của các xưởng sản xuất tại nhà máy.
- Kỹ thuật chế biến sản phẩm gỗ.
- Kỹ năng sử dụng máy móc, thiết bị.
- Kỹ năng soạn thảo hợp đồng kinh tế.
- Quản lý chất lượng đối với hệ thống và đối với sản phẩm.
- Quản lý kho.
- PCCC, An toàn lao động, An toàn khi sử dụng hoá chất.
- ISO 9001: 2015; ISO 14001: 2015; SA8000: 2014.

Tài trợ cho một số cán bộ, nhân viên đi học và tham quan trong nước và ở nước ngoài về các lĩnh vực như thiết kế, hoàn thiện sản phẩm gỗ, quản lý nguyên liệu thô, quản lý kho bãi, tổ chức hậu cần, kế toán doanh nghiệp...

8.3. Chính sách lương thưởng, phúc lợi cho nhân viên

Chính sách tiền lương

Mức lương Công ty áp dụng trên mức quy định tối thiểu về lương và các chế độ khác theo quy định của pháp luật tại từng thời điểm. Mức thu nhập bình quân đầu người của Công ty được đánh giá ở mức cao hơn so với bình quân của các doanh nghiệp cùng ngành cũng như các doanh nghiệp trong khu vực.

Bên cạnh đó, Công ty tổ chức đánh giá và xét nâng lương định kỳ 12 tháng/lần, hoặc đối với cá nhân có đóng góp và thành tích công việc xuất sắc sẽ được đề xuất riêng theo quý (3 tháng/lần) dựa trên cơ sở kết quả đánh giá công việc của từng cá nhân cụ thể

Chính sách thưởng

Công ty đảm bảo thực hiện chế độ khen thưởng xứng đáng với đóng góp của toàn thể cán bộ nhân viên và người lao động trong Công ty. Ngoài lương tháng 13, Công ty còn nhiều khoản thưởng khác tùy thuộc vào kết quả kinh doanh hàng năm. Bên cạnh đó, để tăng sự gắn bó giữa người lao động với Công ty và thu hút nhân sự giỏi, Công ty có chính sách thưởng bằng cổ phiếu cho người lao động theo Phương án phát hành cổ phiếu theo chương trình lựa chọn cho người lao động (ESOP).

Công ty thường xuyên áp dụng khen thưởng đột xuất cho các cá nhân/tập thể hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao hoặc có sự sáng tạo, sáng kiến cải tiến kỹ thuật, cải tiến quy trình, nâng cao chất lượng quản lý và vận hành... làm tăng cao hiệu suất trong công việc.

Công ty có chế độ thường khuyến khích cho nhân viên trong các dịp lễ quốc khánh, tết dương lịch, tết âm lịch tùy theo hiệu quả hoạt động kinh doanh.

Đây là các chính sách mà Công ty đã và đang tăng cường áp dụng, đặc biệt trong giai đoạn Công ty phát triển nhanh chóng như hiện nay.

Chính sách phúc lợi

- Bảo hiểm xã hội và y tế cho CBCNV theo Quy định của Nhà nước.
- Bảo hiểm tai nạn 24/24 cho CBCNV theo đặc thù công việc.
- Tổ chức khám sức khỏe định kỳ 1 lần/ năm cho CBCNV
- Thành lập Công đoàn để bảo vệ quyền lợi cho người lao động.
- Thường xuyên tổ chức các buổi sinh hoạt tập thể, “team building”, ngày hội văn hóa (hội thao, văn nghệ, thi nấu ăn, thi cắm hoa...) tham quan du lịch để giúp toàn thể cán bộ nhân viên thư giãn sau giờ làm việc căng thẳng, tăng cường sự gắn kết và giao lưu học hỏi giữa các phòng ban và các cá nhân trong công ty.

Các chế độ chính sách đãi ngộ, trợ cấp, phúc lợi khác cho người lao động phù hợp với quy chế của công ty và qui định của pháp luật lao động.

Mức thu nhập bình quân

Mức thu nhập bình quân hàng tháng của người lao động trong Công ty là 15,6 triệu đồng/người/tháng. Đây là mức thu nhập khá cao so với các doanh nghiệp khác trong ngành.

8.4. Môi trường - điều kiện làm việc

Nhằm gắn bó hàng ngàn CBCNV lại với nhau, Công ty đã xây dựng và phát triển một văn hóa doanh nghiệp đặc trưng của mình với phương châm “làm hết sức, chơi hết mình”, giúp cho mọi người đoàn kết, thương yêu, tôn trọng và giúp đỡ lẫn nhau, tránh phân biệt đối xử và cùng chung hưởng niềm tự hào là thành viên của An Cường.

Một số điển hình của văn hóa An Cường là:

- Phát triển văn hóa phản biện trong các cuộc họp, hội thảo và huấn luyện;
- Áp dụng chính sách “Open Door” đối với mọi cấp trong Công ty, nhưng vẫn trên tinh thần tôn trọng các cấp quản lý trung gian;
- Triển khai tinh thần và chủ trương “nói, làm, làm ngay, báo cáo”
- Khuyến khích xây dựng nhóm và tạo điều kiện để nhóm làm việc hiệu quả;
- Ghi nhận thành tích, tôn trọng và khen thưởng thành quả, sáng kiến của cấp dưới;
- Cấp trên gương mẫu đi đầu trong công việc và sinh hoạt, luôn nhiệt tình đào tạo và hướng dẫn cấp dưới;
- Đề cao sự trung thực, liêm chính và nói không với mọi tiêu cực;
- Công ty cấp đồng phục cho CBCNV và yêu cầu mặc đồng phục tại nơi làm việc theo qui định.

8.5. Về chế độ làm việc:

- Thời giờ làm việc: Từ thứ 2 đến thứ 7.
 - Khối nhà máy, showdepot:
Buổi sáng: từ 07 giờ 30 đến 12 giờ 00.
Buổi chiều: từ 13 giờ 00 đến 16 giờ 30.
 - Khối văn phòng:

Buổi sáng: từ 08 giờ 00 đến 12 giờ 00.

Buổi chiều: từ 13 giờ 00 đến 17 giờ 00.

- Vi tính chất công việc nên một số vị trí công việc như tạp vụ, bảo vệ... sẽ làm theo giờ qui định của công ty (không quá 48h/tuần, 8h/ngày).
- Thời gian nghỉ ngơi: Tùy theo tình hình kinh doanh hàng năm mà công ty tổ chức cho nhân viên nghỉ được hưởng nguyên lương tạo điều kiện cho CBCNV nghỉ ngơi và tái tạo sức lao động.
- Nghỉ lễ theo qui định của luật lao động
 - Tết Dương lịch: 01 ngày.
 - Tết Âm lịch: 05 ngày.
 - Ngày 30/4 : 01 ngày.
 - Ngày Quốc tế lao động: 01 ngày.
 - Ngày Quốc khánh: 02 ngày.
 - Ngày Giỗ Tổ Hùng Vương: 01 ngày.

Nếu những ngày nghỉ theo quy định kể trên trùng vào ngày nghỉ hằng tuần, thì nhân viên được nghỉ bù vào ngày kế tiếp.

- Nghỉ hưởng nguyên lương trong những ngày sau đây:
 - Bản thân kết hôn: nghỉ 03 ngày.
 - Con kết hôn: nghỉ 01 ngày.
 - Bố đẻ, mẹ đẻ, bố vợ, mẹ vợ hoặc bố chồng, mẹ chồng chết, vợ chết hoặc chồng chết, con chết: nghỉ 03 ngày.

9. Chính sách cổ tức

Công ty tiến hành trả cổ tức cho cổ đông khi kinh doanh có lãi. Cổ tức được chi trả sau khi đã hoàn thành nghĩa vụ nộp thuế, nghĩa vụ tài chính khác theo quy định của pháp luật và trích lập các quỹ theo quy định tại Điều lệ của Công ty. Sau khi trả hết số cổ tức đã định, Công ty vẫn đảm bảo thanh toán đủ các khoản nợ và nghĩa vụ tài sản khác đến hạn phải trả. Đại hội đồng Cổ đông thường niên sẽ quyết định tỷ lệ cổ tức trả cho cổ đông dựa trên đề xuất của HĐQT, kết quả kinh doanh của năm hoạt động và phương hướng hoạt động kinh doanh của năm tới.

Bảng 15. Tỷ lệ cổ tức trả cho cổ đông năm 2019 - 2020

Stt	Chỉ tiêu	ĐVT	Năm 2019	Năm 2020
1	Vốn điều lệ	Triệu Đồng	859.381	876.568
2	Tỷ lệ cổ tức/vốn điều lệ	%	36%	30%
3	Hình thức trả cổ tức		Tiền mặt	Tiền mặt

Nguồn: Công ty Cổ phần Gỗ An Cường

Công ty đã hoàn tất việc thanh toán cổ tức năm 2019, 2020 cho cổ đông.

10. Tình hình tài chính

Công ty thực hiện đúng và đầy đủ các chính sách và quy định của nhà nước, đặc biệt là chính sách thuế và chính sách liên quan đến người lao động. Bên cạnh đó, Công ty thực hiện đầy đủ nghĩa vụ đối với người bán cũng như thanh toán đúng hạn đối với các khoản vay ngắn hạn và trung hạn của Công ty.

10.1. Các chỉ tiêu cơ bản

10.1.1. Trích khấu hao TSCĐ

Tài sản cố định hữu hình, tài sản cố định vô hình được trích khấu hao theo phương pháp đường thẳng. Thời gian khấu hao được ước tính như sau:

Bảng 16. Khấu hao TSCĐ

Stt	Loại tài sản	Thời gian khấu hao
1	Nhà cửa, vật kiến trúc	5 - 33 năm
2	Máy móc thiết bị	3 - 12,5 năm
3	Phương tiện vận tải	6 - 14,3 năm
4	Thiết bị quản lý	3 - 7,7 năm
5	TSCĐ hữu hình khác	2 - 16,7 năm
6	Quyền sử dụng đất	33,3 năm
7	Phần mềm	2 - 7,7 năm

10.1.2. Thanh toán các khoản nợ đến hạn

Công ty luôn thanh toán đầy đủ và đúng hạn các khoản nợ và khoản vay, không có nợ quá hạn. Hiện nay, công ty đang được các ngân hàng đánh giá và xếp hạng tín nhiệm rất cao về khả năng thanh toán lãi và vốn vay của mình. Đây cũng là một lợi thế của công ty trong việc tiếp cận các nguồn vốn vay từ các ngân hàng cho các dự án của mình một cách dễ dàng.

10.1.3. Các khoản phải nộp theo luật định

Công ty thực hiện nghiêm túc nghĩa vụ nộp thuế giá trị gia tăng, thuế thu nhập doanh nghiệp và các khoản phải nộp Nhà nước khác theo đúng quy định hiện hành.

Hiện tại, Công ty TNHH Sản Xuất Gỗ An Cường (công ty con của Công ty, có địa chỉ tại Lô A17, Khu công nghiệp KSB – khu B, Xã Đất Cuốc, Huyện Bắc Tân Uyên, Tỉnh Bình Dương) được hưởng ưu đãi về thuế thu nhập doanh nghiệp theo Giấy Chứng nhận đăng ký đầu tư với mã số dự án là 1338867711 do Ban Quản lý các Khu Công nghiệp Bình Dương – UBND tỉnh Bình Dương cấp. Cụ thể, Công ty TNHH Sản Xuất Gỗ An Cường được miễn thuế thu nhập doanh nghiệp trong năm 2019, và 2020; đồng thời được giảm 50% thuế thu nhập doanh nghiệp trong 4 năm tiếp theo.

Bảng 17. Các khoản phải nộp theo luật định

Đơn vị tính: triệu Đồng

Stt	Chỉ tiêu	31/12/2019		31/12/2020		31/03/2021	
		Công ty mẹ	Hợp nhất	Công ty mẹ	Hợp nhất	Công ty mẹ	Hợp nhất
1	Thuế GTGT	16.784	20.206	7.189	9.690	955	1.941
2	Thuế nhập khẩu	-	14	-	14	-	-
3	Thuế TNDN	5.212	13.234	24.291	29.424	11.675	20.689
4	Thuế TNCN	7.596	8.974	4.357	4.967	536	706
5	Các loại thuế khác	-	-	-	-	-	-

Stt	Chỉ tiêu	31/12/2019		31/12/2020		31/03/2021	
		Công ty mẹ	Hợp nhất	Công ty mẹ	Hợp nhất	Công ty mẹ	Hợp nhất
	Tổng cộng	29.592	42.428	35.837	44.095	13.166	23.336

Nguồn: BCTC năm 2020 đã kiểm toán và BCTC Quý 1 năm 2021 tự lập của Công ty mẹ và Hợp nhất

10.1.4. Trích lập các quỹ theo luật định

Bảng 18. Trích lập các quỹ theo luật định

Đơn vị tính: Triệu Đồng

Stt	Chỉ tiêu	31/12/2019		31/12/2020		31/03/2021	
		Công ty mẹ	Hợp nhất	Công ty mẹ	Hợp nhất	Công ty mẹ	Hợp nhất
1	Quỹ đầu tư phát triển	22.829	22.829	36.590	36.590	31.734	31.734
2	Quỹ dự phòng tài chính	-	-	-	-	-	-
3	Quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu	-	-	-	-	-	-
4	Quỹ khen thưởng, phúc lợi	917	994	121	175	162	214
	Tổng cộng	23.746	23.823	36.711	36.765	31.896	31.948

Nguồn: BCTC năm 2020 đã kiểm toán và BCTC Quý 1 năm 2021 tự lập của Công ty mẹ và Hợp nhất

Căn cứ Nghị quyết số 04-2020/NQ-GAC đã được ĐHCĐ Công ty mẹ thông qua ngày 03/06/2020, Công ty mẹ đã trích lập quỹ đầu tư phát triển năm 2019 là 14,591 tỷ đồng và Quỹ khen thưởng phúc lợi là 24,319 tỷ đồng tương đương 5% lợi nhuận sau thuế.

Căn cứ Nghị quyết số 07-2021/NQ-GAC đã được ĐHCĐ Công ty mẹ thông qua ngày 20/05/2021, Công ty mẹ đã trích lập quỹ đầu tư phát triển năm 2020 là 14.759.338.062 đồng (tương đương 03% lợi nhuận sau thuế) và Quỹ khen thưởng phúc lợi là 24.598.896.770 đồng (tương đương 05% lợi nhuận sau thuế). Việc trích lập các quỹ trên được thực hiện trong tháng 05/2021.

10.1.5. Tổng dư nợ vay

Bảng 19. Tổng dư nợ vay

Đơn vị tính: Triệu Đồng

Stt	Chỉ tiêu	31/12/2019		31/12/2020		31/03/2021	
		Công ty mẹ	Hợp nhất	Công ty mẹ	Hợp nhất	Công ty mẹ	Hợp nhất
1	Vay và nợ ngắn hạn	203.824	221.431	158.761	307.899	349.050	554.227
2	Vay và nợ dài hạn	-	-	-	-	-	-
	Tổng cộng	203.824	221.431	158.761	307.899 (*)	349.050	554.227

Nguồn: BCTC năm 2020 đã kiểm toán và BCTC Quý 1/2021 tự lập của Công ty mẹ và Hợp nhất

(*) chi tiết các khoản vay ngắn hạn (Hợp nhất):

STT	Ngân hàng	31/12/2020	Kỳ hạn (tháng)	Ngày đáo hạn	Lãi suất (%/năm)	Hình thức bảo đảm	
1	Ngân hàng Thương mại Cổ phần Ngoại Thương Việt Nam	VND	47.935.930.467	4	04/05/2021	4,4	Hợp đồng tiền gửi có kỳ hạn số 926/2019/362 ngày 08/07/2019 tại VietinBank - Chi Nhánh 8 có giá trị 122 tỷ đồng, HĐ 926/2019/13156 ngày 28/08/2019 tại VietinBank - Chi Nhánh 8 có giá trị 40 tỷ đồng.
		USD	76.221.712.207	4	04/05/2021	2,1	
2	Ngân hàng TNHH MTV Shinhan Việt Nam	VND	63.594.059.393	6	09/04/2021	3,99	Hợp đồng tiền gửi với giá trị 50 tỷ VND.
		USD	23.120.088.608	6	25/08/2021	2,35	
3	Ngân hàng Thương mại Cổ phần Kỹ Thương Việt Nam (VND)		35.683.782.264	3	16/03/2021	4,4	Máy móc, thiết bị và hàng tồn kho.
4	Ngân hàng Thương mại Cổ phần Công Thương Việt Nam	VND	37.217.933.511	3	16/03/2021	4,8	Quyền đòi nợ, quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất của thửa đất 441 và 820 tọa lạc tại Tỉnh Bình Dương, máy móc thiết bị.
		USD	13.693.567.961	3	25/03/2021	2,35	
5	Ngân hàng Thương mại Cổ phần Hải Việt Nam (VND)		10.432.171.660	3	22/03/2021	4,4	Quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất của thửa đất số 750 tọa lạc tại Tỉnh Bình Dương.
Tổng cộng			307.899.246.071				

Đây là các khoản vay từ 3-6 tháng và công ty có thể tắt toán bất kỳ lúc nào. Dự nợ vay qua các kỳ tăng là do công ty gửi tiền tiết kiệm có kỳ hạn dài và khi nhu cầu thanh toán phát sinh tới đâu thì công ty sẽ cân đối giữa việc tắt toán sổ tiết kiệm và vay mới để tối ưu hóa chi phí lãi vay.

10.1.6. Tình hình công nợ hiện nay

- Các khoản phải thu

Bảng 20. Các khoản phải thu của Công ty mẹ

Đơn vị tính: Triệu Đồng

Stt	Chỉ tiêu	31/12/2019	31/12/2020	31/03/2021
I	Các khoản phải thu ngắn hạn	472.363	349.927	352.207
1	Phải thu ngắn hạn của khách hàng	416.005	295.934	273.174
2	Trả trước cho người bán ngắn hạn	21.280	13.165	29.908
3	Phải thu theo tiến độ kế hoạch hợp đồng xây dựng	-	-	-
4	Phải thu về cho vay ngắn hạn	-	-	-
5	Phải thu ngắn hạn khác	44.518	48.436	61.716
6	Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi	(9.577)	(7.619)	(12.598)
7	Tài sản thiếu chờ xử lý	137	10	7
II	Các khoản phải thu dài hạn	-	3.571	288.624
1	Phải thu dài hạn khác	-	3.571	288.624
2	Vốn kinh doanh ở đơn vị trực thuộc	-	-	-
3	Dự phòng phải thu dài hạn khó đòi	-	-	-
	Tổng cộng	472.363	353.498	640.831

Nguồn: BCTC Công ty mẹ năm 2020 đã kiểm toán, BCTC Quý 1 năm 2021 tự lập

Bảng 21. Các khoản phải thu hợp nhất

Đơn vị tính: Triệu Đồng

Stt	Chỉ tiêu	31/12/2019	31/12/2020	31/03/2021
I	Các khoản phải thu ngắn hạn	687.240	689.454	668.811
1	Phải thu ngắn hạn của khách hàng	613.349	607.079	532.901
2	Trả trước cho người bán ngắn hạn	35.152	32.795	56.175
3	Phải thu theo tiến độ kế hoạch hợp đồng xây dựng	-	-	-
4	Phải thu về cho vay ngắn hạn	-	-	15.455
5	Phải thu ngắn hạn khác	47.131	60.124	79.649
6	Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi	(10.738)	(10.662)	(15.552)
7	Tài sản thiếu chờ xử lý	2.346	118	183
II	Các khoản phải thu dài hạn	2.158	5.729	290.781
1	Phải thu dài hạn của khách hàng	-	-	-
2	Phải thu dài hạn khác	2.158	5.729	290.781 (*)
3	Dự phòng phải thu dài hạn khó đòi	-	-	-
	Tổng cộng	689.398	695.183	959.592

Nguồn: BCTC hợp nhất năm 2020 đã kiểm toán, BCTC hợp nhất Quý 1 năm 2021 tự lập

(*) Bao gồm khoản đặt cọc mua nhà thuộc dự án Novaworld Phan Thiết cho mục đích đầu tư.

- Các khoản phải trả

Bảng 22. Các khoản phải trả của Công ty mẹ

Đơn vị tính: Triệu Đồng

Stt	Chỉ tiêu	31/12/2019	31/12/2020	31/03/2021
I	Nợ ngắn hạn	635.793	587.047	747.692
1	Phải trả người bán ngắn hạn	230.834	217.813	200.237
2	Người mua trả tiền trước ngắn hạn	89.291	107.450	143.521
3	Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	29.592	35.837	13.166
4	Phải trả người lao động	60.541	54.506	13.964
5	Chi phí phải trả ngắn hạn	20.386	12.229	22.874
6	Doanh thu chưa thực hiện ngắn hạn	-	-	375
7	Phải trả ngắn hạn khác	408	329	4.343
8	Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn	203.824	158.761	349.050
9	Dự phòng phải trả ngắn hạn	-	-	-
10	Quỹ khen thưởng, phúc lợi	917	122	162
II	Nợ dài hạn	2.347	2.450	2.450
1	Dự phòng phải trả dài hạn	2.347	2.450	2.450
	Nợ phải trả	638.140	589.497	750.142

Nguồn: BCTC Công ty mẹ năm 2020 đã kiểm toán, BCTC Quý 1 năm 2021 tự lập

Bảng 23. Các khoản phải trả Hợp nhất

Đơn vị tính: Triệu Đồng

Stt	Chỉ tiêu	31/12/2019	31/12/2020	31/03/2021
I	Nợ ngắn hạn	806.391	929.831	1.137.221
1	Phải trả người bán ngắn hạn	254.255	245.478	236.246
2	Người mua trả tiền trước ngắn hạn	173.033	232.948	260.026
3	Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	42.428	44.096	23.336
4	Phải trả người lao động	79.914	72.324	19.624
5	Chi phí phải trả ngắn hạn	32.978	24.256	35.283
6	Doanh thu chưa thực hiện ngắn hạn	-	1.130	1.505
7	Phải trả ngắn hạn khác	1.358	1.525	6.759
8	Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn	221.431	307.899	554.227
9	Dự phòng phải trả ngắn hạn	-	-	-
10	Quỹ khen thưởng, phúc lợi	994	175	215
II	Nợ dài hạn	2.347	6.595	6.312
1	Doanh thu chưa thực hiện dài hạn	-	4.145	3.862
2	Dự phòng phải trả dài hạn	2.347	2.450	2.450
	Nợ phải trả	808.738	936.426	1.143.533

Nguồn: BCTC hợp nhất năm 2020 đã kiểm toán, BCTC hợp nhất Quý 1 năm 2021 tự lập

10.2. Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu

Bảng 24. Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu

Chỉ tiêu	Đơn vị	Năm 2019		Năm 2020	
		Công ty mẹ	Hợp nhất	Công ty mẹ	Hợp nhất
Chỉ tiêu về khả năng thanh toán					
- Hệ số thanh toán ngắn hạn	Lần	3,50	3,85	3,94	3,86
- Hệ số thanh toán nhanh	Lần	2,32	2,21	2,97	2,64
Chỉ tiêu về cơ cấu vốn					
- Hệ số Nợ/Tổng tài sản	Lần	0,17	0,19	0,16	0,21
- Hệ số Nợ/Vốn chủ sở hữu	Lần	0,21	0,24	0,20	0,27
Chỉ tiêu về năng lực hoạt động					
- Vòng quay hàng tồn kho	Lần	2,97	2,46	2,91	2,23
- Hệ số Doanh thu thuần/Tổng tài sản	Lần	0,97	1,14	0,67	0,87
Chỉ tiêu về khả năng sinh lợi					
- Hệ số LNST/Doanh thu thuần	%	5,95%	10,97%	13,84%	13,11%
- Hệ số LNST/Vốn chủ sở hữu	%	7,38%	16,43%	11,13%	14,29%
- Hệ số LNST/ Tổng tài sản	%	5,77%	12,55%	9,25%	11,40%
- Thu nhập trên mỗi cổ phần (EPS)	Đồng		5.389		5.633

Nguồn: Công ty Cổ phần Gỗ An Cường

11. Tài sản

Bảng 25. Tài sản cố định

CÔNG TY MẸ

Đơn vị tính: Triệu Đồng

Stt	Tài sản	Nguyên giá	Giá trị còn lại	Giá trị còn lại/Nguyên giá
I	Tài sản cố định hữu hình	470.843	239.590	50,9%
1	Nhà cửa vật kiến trúc	157.693	94.048	59,6%
2	Máy móc và thiết bị	214.291	106.158	49,5%
3	Phương tiện vận chuyển	70.639	33.478	47,4%
4	Thiết bị dụng cụ quản lý	3.887	1.401	36%
5	Tài sản khác	24.333	4.505	18,5%
II	Tài sản cố định thuê tài chính	-	-	
III	Tài sản cố định vô hình	31.685	20.035	63,2%
1	Quyền sử dụng đất	8.091	6.691	82,7%
2	Phần mềm máy tính	23.594	13.344	56,6%

Nguồn: BCTC Công ty mẹ năm 2020 đã kiểm toán

BÁO CÁO HỢP NHẤT

Đơn vị tính: Triệu Đồng

Stt	Tài sản	Nguyên giá	Giá trị còn lại	Giá trị còn lại/Nguyên giá
I	Tài sản cố định hữu hình	1.009.655	615.103	60,9%
1	Nhà cửa vật kiến trúc	340.540	229.686	67,4%
2	Máy móc và thiết bị	512.653	313.086	61,1%
3	Phương tiện vận chuyển	117.194	63.043	53,8%
4	Thiết bị dụng cụ quản lý	13.797	4.451	32,3%
5	Tài sản khác	25.471	4.837	19%
II	Tài sản cố định thuê tài chính	-	-	
III	Tài sản cố định vô hình	31.685	20.035	63,2%
1	Quyền sử dụng đất	8.091	6.691	82,7%
2	Phần mềm máy tính	23.594	13.344	56,6%

Nguồn: BCTC Hợp nhất năm 2020 đã kiểm toán

Bảng: Danh mục một vài tài sản lớn thuộc sở hữu Công ty

Đơn vị tính: VND

Stt	Tên tài sản	Nguyên giá	Giá trị còn lại tại 31/12/2020
1	Phần mềm SAP ERP 0047.03.15 và 0049.02.15/HDKT-MG2	15.960.822.760	8.655.818.000
2	Dây chuyền + hệ thống nấu keo	11.051.472.183	6.170.405.303
3	Hệ máy phun	8.147.877.860	4.617.130.787
4	Nhóm lò. Hệ thống truyền nhiệt, giải nhiệt, khí nén...	7.910.656.254	4.416.783.076
5	Máy ép thủy lực HÐ:WQAC190422	7.273.822.617	5.888.332.594
6	Hệ máy chà nhám	6.826.117.271	3.868.133.120
7	Hệ thống xử lý nước thải và các công trình phụ trợ	6.564.513.981	4.631.629.308
8	Hệ máy lăn	6.307.643.407	3.574.331.263
9	Máy dán cạnh Solution 112 HÐ: SCM/PI/1142L5	6.011.463.156	3.460.038.784
10	Máy ép thủy lực YXS 2800T (1220x2440mm) 2017022311	5.441.351.831	3.582.223.289

Bảng: Danh mục các bất động sản thuộc sở hữu của Công ty

STT	NỘI DUNG	ĐỊA CHỈ	DIỆN TÍCH (m2)	MỤC ĐÍCH SỬ DỤNG
1	CÔNG TY CỔ PHẦN GỖ AN CƯỜNG	Thửa đất 681, Đường ĐT 747B, Kp Phước Hải, P. Thái Hòa, TX Tân Uyên, T. Bình Dương	27.326,6	Đất cơ sở sản xuất, kinh doanh
2	ĐỊA ĐIỂM KINH DOANH CÔNG TY CỔ PHẦN GỖ AN CƯỜNG	Thửa đất 750, Đường ĐT 747B, Kp Phước Hải, P. Thái Hòa, TX Tân Uyên, T. Bình Dương	35.543,4	Đất cơ sở sản xuất phi nông nghiệp
3	NHÀ MÁY MỜ RỘNG, SẢN XUẤT & GIA CÔNG ĐỒ GỖ, VÁN ÉP VÀ VÁN NHÂN TẠO	Thửa đất 218, Đường ĐT 747B, Kp Phước Hải, P. Thái Hòa, TX Tân Uyên, T. Bình Dương	17.315,1	Đất cơ sở sản xuất phi nông nghiệp
4	ĐỊA ĐIỂM KINH DOANH 441 - CÔNG TY CỔ PHẦN GỖ AN CƯỜNG	Thửa đất 441, Đường ĐT 747B, Kp Phước Hải, P. Thái Hòa, TX Tân Uyên, T. Bình Dương	22.580	Đất cơ sở sản xuất kinh doanh
5	CỤM NHÀ MÁY TẠI KCN KSB - Công ty TNHH Sản Xuất Gỗ An Cường	Lô đất A.17, KCN KSB, Khu B, Xã Đất Cuốc, huyện Bắc Tân Uyên, tỉnh Bình Dương	98.986	Đất khu công nghiệp

Nguồn: Công ty Cổ phần Gỗ An Cường

12. Kế hoạch lợi nhuận và cổ tức năm tiếp theo

12.1. Kế hoạch lợi nhuận và cổ tức

Bảng 26. Kế hoạch doanh thu, lợi nhuận và cổ tức năm 2021

Stt	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Năm 2020		Năm 2021	
			Thực hiện	Kế hoạch	% tăng giảm so với năm 2020	
1	Doanh thu thuần	tỷ đồng	3.753,6	4.872,2	29,80%	
2	Lợi nhuận sau thuế	tỷ đồng	492	551	11,99%	
3	Tỷ lệ LNST/Doanh thu thuần	%	13,11%	11,31%		
4	Tỷ lệ LNST/Vốn chủ sở hữu (*)	%	14,29%	14,13%		
5	Tỷ lệ cổ tức (%/Vốn điều lệ/năm)	%	30%	30%	-	

Nguồn: Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên năm 2021 của Công ty Cổ phần Gỗ An Cường

(*) Vốn chủ sở hữu năm 2021 được ước tính dựa trên cơ sở Vốn Chủ sở hữu tại 31/12/2020 theo BCTC hợp nhất đã kiểm toán trừ đi khoản tạm ứng, chi trả cổ tức thực hiện trong năm 2021, cộng với Lợi nhuận sau thuế kế hoạch năm 2021.

12.2. Căn cứ để đạt được kế hoạch lợi nhuận và cổ tức.

Công ty đặt kế hoạch năm 2021 doanh thu thuần tăng 29,8%, lợi nhuận sau thuế tăng 11,99% trên cơ sở:

- Cơ cấu dân số vàng và sự gia tăng nhanh chóng của tầng lớp trung lưu tạo ra nhu cầu lớn về nhà ở và nội thất cho căn nhà của mình.

- Sản phẩm của Công ty đa dạng về mẫu mã, chất lượng tốt và giá cả hợp lý, đáp ứng được nhu cầu đa dạng của khách hàng.
- Vị thế hàng đầu: Hiện công ty đang nắm giữ hơn 55% thị phần nguyên vật liệu trang trí nội thất và vật liệu décor thuộc phân khúc trung và cao cấp tại Việt Nam.
- Là nhà sản xuất và cung cấp nguyên vật liệu trang trí nội thất và vật liệu décor hàng đầu tại Việt Nam, khu vực Đông Nam Á và vươn tầm Châu Á.
- Cơ sở khách hàng đa dạng với nhiều khách hàng có khoảng thời gian hợp tác trung bình hơn 10 năm.

Các giải pháp kinh doanh

Để đạt được kế hoạch kinh doanh đặt ra, Công ty đang đẩy mạnh thực hiện một số giải pháp kinh doanh như sau:

- Chú trọng công tác điều hành sản xuất ở các nhà máy, đảm bảo an toàn trong mùa dịch và vẫn đảm bảo đầy mạnh được công suất sản xuất và vận hành nhà máy một cách có hiệu quả.
- Đẩy mạnh và dự kiến hoàn tất quá trình chuyển đổi số đối với toàn bộ hoạt động của Công ty ngay trong năm 2021.
- Đẩy mạnh hoạt động R&D, giới thiệu đến khách hàng các bộ sưu tập và sản phẩm mới.
- Tận dụng lợi thế về đầu tư công nghệ và chính sách khuyến khích đầu tư, chính sách ưu đãi thuế của địa phương (nếu có) nhằm tạo ra giá trị gia tăng cho Công ty và xã hội.
- Tập trung vào các sản phẩm có biên lợi nhuận tốt và phân khúc khách hàng hiện nay. Tìm kiếm và hợp tác chặt chẽ với chủ đầu tư, nhà thầu, đơn vị thiết kế và thi công các công trình lớn ở phân khúc truyền thống. Bên cạnh đó, Công ty kết hợp với khách hàng lớn triển khai các dự án nhắm vào phân khúc trung cấp.
- Đẩy mạnh sản phẩm Cabinet Pro thông qua kênh chủ đầu tư, nhà thầu, đơn vị thi công thiết kế và đại lý.
- Mở rộng kênh bán hàng hiện tại, mở thêm showroom ở những địa điểm phù hợp và kết hợp với các chủ đầu tư để làm nhà mẫu ở ngay dự án.
- Mở rộng thị trường xuất khẩu trên cơ sở lựa chọn thị trường và khách hàng tốt.
- Xây dựng và áp dụng chiến lược và chính sách bán hàng hợp lý.
- Chủ động nâng cao năng lực quản trị chiến lược, quản trị tài chính và kiểm soát rủi ro trên phạm vi Công ty Mẹ và ở Công ty con. Tối ưu hóa dòng tiền và việc sử dụng nguồn vốn ở phạm vi toàn Công ty. Tìm kiếm các nguồn vốn, nắm bắt cơ hội đầu tư vừa an toàn vừa tăng hiệu quả sử dụng vốn.
- Tăng mức độ ủy thác trong công việc và nâng cao trách nhiệm của các cấp quản lý trong công tác quản trị. Tổ chức và khuyến khích các cấp quản lý tham gia các khóa đào tạo bên ngoài và đào tạo nội bộ về kỹ năng quản trị, kỹ năng lãnh đạo, ủy thác công việc và các kỹ năng hỗ trợ khác.
- Nâng cao năng suất lao động, tăng cường sự gắn bó của người lao động thông qua chính sách lương thưởng và phúc lợi hợp lý.

Tình hình thực hiện kế hoạch kinh doanh năm 2021

Ước tính đến hết quý 2 năm 2021, doanh thu hợp nhất 6 tháng đầu năm 2021 của Công ty đạt 1.710 tỷ đồng, tăng 5,8% so với cùng kỳ năm 2020 và lợi nhuận hợp nhất đạt 237 tỷ đồng, tăng 43,1% so với cùng kỳ năm 2020, lần lượt đạt 35,1% và 43,1% kế hoạch doanh thu và lợi nhuận năm 2021 đã được ĐHCĐ thông qua.

Với đặc thù hoạt động kinh doanh, từ cuối quý 3 và quý 4 hàng năm là mùa cao điểm kinh doanh của ngành nội thất nói chung và của ACG nói riêng, do đó doanh thu và lợi nhuận của Công ty trong giai đoạn

này thường lớn hơn 6 tháng đầu năm. Trường hợp dịch bệnh Covid-19 được kiểm soát tốt trong tháng 8 năm 2021, và việc giãn cách theo Chỉ Thị 16 được thay thế hoặc nới lỏng, ACG sẽ đạt và vượt các chỉ tiêu kế hoạch kinh doanh 2021 đã được ĐHCĐ thông qua.

13. Thông tin về những cam kết nhưng chưa thực hiện của Công ty (thông tin về trái phiếu chuyển đổi, cam kết bảo lãnh, cam kết vay, cho vay...)

Công ty có những hợp đồng thuê bất động sản (thuê đất trong khu công nghiệp, và các mặt bằng dùng làm showroom) không hủy ngang trong tương lai, cụ thể như sau:

- Công ty Mẹ:

Nội dung	2020	2019
	VND	VND
Dưới 1 năm	23.712.919.638	19.897.864.893
Từ 1 đến 5 năm	48.923.640.131	39.056.196.761
Trên 5 năm	19.089.594.946	15.131.096.354
Tổng cộng các khoản thanh toán tối thiểu	91.726.154.715	74.085.158.008

- Hợp nhất:

Nội dung	2020	2019
	VND	VND
Dưới 1 năm	40.957.753.038	33.220.460.141
Từ 1 đến 5 năm	74.978.876.918	72.609.968.641
Trên 5 năm	28.824.283.077	30.317.377.874
Tổng cộng các khoản thanh toán tối thiểu	144.760.913.033	136.147.806.656

14. Chiến lược, định hướng phát triển sản xuất kinh doanh

- Hiện tại, Công ty nắm giữ hơn 55% thị phần nguyên vật liệu trang trí nội thất và vật liệu décor thuộc phân khúc trung và cao cấp tại Việt Nam. Năm 2021, Công ty đặt mục tiêu đạt hơn 70% thị phần tại thị trường Việt Nam.
- Là nhà sản xuất và cung cấp nguyên vật liệu trang trí nội thất và vật liệu décor hàng đầu tại Việt Nam, khu vực Đông Nam Á và vươn tầm Châu Á.
- Luôn theo đuổi sự hoàn hảo và mục tiêu phát triển bền vững.

15. Các thông tin, các tranh chấp kiện tụng liên quan tới Gỗ An Cường

Không có.

II. QUẢN TRỊ CÔNG TY

1. Hội đồng quản trị

Bảng 27. Danh sách Hội đồng Quản trị

Stt	Họ và tên	Chức vụ	Số cổ phần nắm giữ			Tỷ lệ sở hữu (%)
			Đại diện sở hữu	Cá nhân sở hữu	Tổng cộng sở hữu	
1	Lê Đức Nghĩa	Chủ tịch HĐQT không điều hành	43.861.200	142.041	44.003.241	50,2%
2	Masao Kamibayashiyama	Thành viên HĐQT không điều hành	-	-	-	-

Stt	Họ và tên	Chức vụ	Số cổ phần nắm giữ			Tỷ lệ sở hữu (%)
			Đại diện sở hữu	Cá nhân sở hữu	Tổng cộng sở hữu	
3	Nguyễn Minh Tuấn	Thành viên HĐQT không điều hành	-	1.737.017	1.737.017	1,98%
4	Trần Lương Thanh Tùng	Thành viên HĐQT không điều hành	-	-	-	-
5	Lê Thanh Phong	Thành viên HĐQT điều hành	-	126.312	126.312	0,14%
6	Jess Rueloekke	Thành viên HĐQT không điều hành	-	-	-	-
7	Nguyễn Thị Diệu Phương	Thành viên HĐQT không điều hành	-	-	-	-

1.1. Ông Lê Đức Nghĩa – Chủ tịch Hội đồng quản trị

Họ và tên:	LÊ ĐỨC NGHĨA
Giới tính:	Nam
Ngày tháng năm sinh:	30/12/1972
Nơi sinh:	Phú Thọ
CMND:	023850453 - Ngày cấp: 01/10/2015 – Nơi cấp: CA. TPHCM
Quốc tịch:	Việt Nam
Dân tộc:	Kinh
Quê quán:	Phú Thọ
Trình độ văn hóa:	12/12
Trình độ chuyên môn:	Cử nhân kinh tế ngành quản trị kinh doanh
Quá trình công tác:	<ul style="list-style-type: none"> ▪ Từ năm 1994 đến nay: Công ty THHH Thương Mại An Cường - Tổng giám đốc ▪ Từ năm 2014 đến nay: Công ty cổ phần Gỗ An Cường - Chủ tịch hội đồng quản trị ▪ Từ năm 2015 đến nay: Công ty TNHH Đầu tư NC Việt Nam - Giám đốc ▪ Từ năm 2016 đến nay: Công ty TNHH Malloca Việt Nam - Chủ tịch công ty ▪ Từ 2017 đến nay: Công ty TNHH Sản xuất Gỗ An Cường - Chủ tịch Công ty Công ty TNHH Aconcept Việt Nam - Chủ tịch kiêm Tổng giám đốc ▪ Từ 4/2021 đến nay Công ty Cổ phần Tập đoàn Bất động sản Thăng Lợi - Thành viên HĐQT
Chức vụ công tác hiện nay tại Công ty:	Chủ tịch HĐQT
Chức vụ hiện đang nắm giữ tại các tổ chức khác:	<ul style="list-style-type: none"> ▪ Chủ tịch Công ty TNHH Malloca Việt Nam; ▪ Chủ tịch kiêm Tổng giám đốc Công ty TNHH Aconcept Việt Nam; ▪ Chủ tịch Công ty TNHH Sản Xuất Gỗ An Cường; ▪ Giám đốc Công ty TNHH Đầu tư NC Việt Nam;

Họ và tên:	LÊ ĐỨC NGHĨA
Số CP nắm giữ:	<ul style="list-style-type: none"> ▪ Tổng giám đốc Công ty TNHH Thương Mại An Cường. ▪ Thành viên HĐQT Công ty Cổ phần Tập đoàn Bất động sản Thăng Lợi ▪ Cá nhân sở hữu: 142.041 cổ phần (chiếm 0,16% VĐL) ▪ Đại diện sở hữu (cho Công ty TNHH Đầu tư NC Việt Nam): 43.861.200 cổ phần.(chiếm 50,04% VĐL).
Những người liên quan có nắm giữ cổ phiếu của Công ty:	<ul style="list-style-type: none"> ▪ Lê Đức Hiếu (anh trai) sở hữu 58.130 cổ phần (chiếm 0,07% VĐL) ▪ Lê Thị Kim Cúc (vợ) sở hữu 429.649 cổ phần (chiếm 0,49% VĐL) ▪ Lê Ngọc Vân Anh (con) sở hữu 52.072 cổ phần (chiếm 0,06% VĐL) ▪ Công ty TNHH Đầu tư NC Việt Nam (do ông Lê Đức Nghĩa sở hữu 80% vốn điều lệ và giữ chức vụ Giám đốc) sở hữu 43.861.200 cổ phần (chiếm 50,04%).
Hành vi phạm pháp luật:	Không có
Những khoản nợ đối với Công ty:	Không có
Lợi ích liên quan đối với Công ty:	Không có
Thù lao, tiền lương và các lợi ích khác:	Được chi trả lương theo hợp đồng lao động và Quy chế lương thưởng đã được ký kết theo quy định pháp luật
Lợi ích liên quan tại doanh nghiệp khác hoạt động kinh doanh trong cùng lĩnh vực với Công ty hoặc là khách hàng/nhà cung cấp lớn của Công ty:	Không có

1.2. Ông Masao Kamibayashiyama – Thành viên Hội đồng quản trị

Họ và tên:	MASAO KAMIBAYASHIYAMA
Giới tính:	Nam
Ngày tháng năm sinh:	21/06/1975
Nơi sinh:	Nhật Bản
Hộ chiếu số:	TZ0813251 - Ngày cấp: 25/07/2012 – Nơi cấp: Lãnh sự quán Nhật Bản tại TPHCM
Quốc tịch:	Nhật Bản
Trình độ văn hóa:	12/12
Trình độ chuyên môn:	Chuyên ngành kinh tế - Đại học Seijyo University
Quá trình công tác:	<ul style="list-style-type: none"> ▪ Từ 2005 đến 3/2019: Trưởng phòng thuộc tập đoàn (Group Manager) - Công ty Sumitomo Forestry Co., Ltd

Họ và tên:	MASAO KAMIBAYASHIYAMA
▪ Từ tháng 4/2019 đến nay:	Giám đốc Phát triển Kinh doanh - Công ty Cổ phần Gỗ An Cường
▪ Từ tháng 5/2019 đến nay:	Thành viên HĐQT – CTCP Gỗ An Cường
Chức vụ công tác hiện nay tại Công ty:	▪ Thành viên Hội đồng quản trị ▪ Giám đốc Phát triển Kinh doanh
Chức vụ hiện đang nắm giữ tại các tổ chức khác:	Không có
Số CP nắm giữ:	▪ Cá nhân sở hữu: không có. ▪ Đại diện sở hữu: không có.
Những người liên quan có nắm giữ cổ phiếu của Công ty:	Không có
Hành vi phạm pháp luật:	Không có
Những khoản nợ đối với Công ty:	Không có
Lợi ích liên quan đối với Công ty:	Không có
Thù lao, tiền lương và các lợi ích khác:	Được chi trả lương theo hợp đồng lao động và Quy chế lương thưởng đã được ký kết theo quy định pháp luật
Lợi ích liên quan tại doanh nghiệp khác hoạt động kinh doanh trong cùng lĩnh vực với Công ty hoặc là khách hàng/nhà cung cấp lớn của Công ty:	Không có

1.3. Ông Nguyễn Minh Tuấn – Thành viên Hội đồng quản trị

Họ và tên:	NGUYỄN MINH TUẤN
Giới tính:	Nam
Ngày tháng năm sinh:	22/12/1966
Nơi sinh:	Hải Dương
CMND:	023187594 - Ngày cấp: 09/03/2007 – Nơi cấp: CA. TPHCM
Quốc tịch:	Việt Nam
Dân tộc:	Kinh
Quê quán:	Hải Phòng
Trình độ văn hóa:	12/12
Trình độ chuyên môn:	Kỹ sư Cơ khí, Cử nhân Luật.
Quá trình công tác:	
▪ Từ 5/1990 - 8/1991:	Nhân viên phòng XNK - Tổng công ty XNK Vinalimex, Bộ Ngoại Thương

Họ và tên:	NGUYỄN MINH TUẤN
▪ Từ 9/1991 - 5/1992:	Nhân viên phòng kinh doanh - Công ty Máy tính truyền thông điều khiển 3C
▪ Từ 6/1992 - 9/1994:	Nhân viên bán hàng - Văn phòng đại diện Công ty Filmundo (Philippines)
▪ Từ 10/1994 đến nay:	Chủ tịch HĐQT - Công ty TNHH Thương Mại An Cường
▪ Từ năm 2014 đến nay:	Thành viên hội đồng quản trị - Công ty cổ phần Gỗ An Cường
▪ Từ năm 2006 đến nay:	Thành viên HĐQT công ty TNHH TM thiết bị điện Thái Sơn Bắc
▪ Từ năm 2003 đến nay:	Thành viên HĐQT công ty TNHH TM thiết bị điện Thái Sơn Nam
Chức vụ công tác hiện nay tại Công ty:	Thành viên HĐQT
Chức vụ hiện đang nắm giữ tại các tổ chức khác:	Chủ tịch HĐQT - Công ty TNHH Thương mại An Cường. Thành viên HĐQT công ty TNHH TM thiết bị điện Thái Sơn Bắc Thành viên HĐQT công ty TNHH TM thiết bị điện Thái Sơn Nam
Số CP nắm giữ:	<ul style="list-style-type: none"> ▪ Cá nhân sở hữu: 1.737.017 cổ phần (chiếm 1,98% VDL) ▪ Đại diện sở hữu: không có.
Những người liên quan có nắm giữ cổ phiếu của Công ty:	Không có
Hành vi phạm pháp luật:	Không có
Những khoản nợ đối với Công ty:	Không có
Lợi ích liên quan đối với Công ty:	Không có
Thù lao, tiền lương và các lợi ích khác:	Không có
Lợi ích liên quan tại doanh nghiệp khác hoạt động kinh doanh trong cùng lĩnh vực với Công ty hoặc là khách hàng/nhà cung cấp lớn của Công ty:	Không có

1.4. Ông Trần Lương Thanh Tùng – Thành viên Hội đồng quản trị

Họ và tên:	TRẦN LƯƠNG THANH TÙNG
Giới tính:	Nam
Ngày tháng năm sinh:	03/01/1981
Nơi sinh:	Cần Thơ
CCCD:	092081005420 - Ngày cấp: 31/01/2020 – Nơi cấp: Cục trưởng cục cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội
Quốc tịch:	Việt Nam
Dân tộc:	Kinh
Quê quán:	Cần Thơ

Họ và tên:	TRẦN LƯƠNG THANH TÙNG
Trình độ văn hóa:	12/12
Trình độ chuyên môn:	Thạc sĩ Quản trị Kinh doanh, Cử nhân Luật.
Quá trình công tác:	<ul style="list-style-type: none"> ▪ Từ năm 2003 - 2005: Công ty Kiểm toán AFC – Trợ lý Kiểm toán và Tư vấn ▪ Từ năm 2005- 2008: VinaCapital Group – Trưởng phòng nghiên cứu đầu tư ▪ Từ năm 2009 - 2011: Công ty Chứng Khoán Âu Việt – Giám đốc Đầu tư ▪ Từ năm 2011 - 2013: Công ty CP Tư vấn Đầu tư và Đào tạo CFE – Giám đốc Nghiệp vụ ▪ Từ năm 2013 - 2015: Công ty Chứng Khoán Thành Công – Giám đốc Đầu tư ▪ Từ năm 2016 đến nay: Công ty Cổ phần Gỗ An Cường – trợ lý Chủ tịch HĐQT ▪ Từ tháng 11/2020 đến nay Công ty Cổ phần Gỗ An Cường – thành viên HĐQT ▪ Từ tháng 06/2019 đến nay Công ty Cổ phần Wood Art – Chủ tịch HĐQT
Chức vụ công tác hiện nay tại Công ty:	Thành viên HĐQT, trợ lý Chủ tịch HĐQT – CTCP Gỗ An Cường
Chức vụ hiện đang nắm giữ tại các tổ chức khác:	Chủ tịch HĐQT - Công ty cổ phần Wood Art.
Số CP nắm giữ:	<ul style="list-style-type: none"> ▪ Cá nhân sở hữu: không có. ▪ Đại diện sở hữu: không có.
Những người liên quan có nắm giữ cổ phiếu của Công ty:	Không có
Hành vi phạm pháp luật:	Không có
Những khoản nợ đối với Công ty:	Không có
Lợi ích liên quan đối với Công ty:	Không có
Thù lao, tiền lương và các lợi ích khác:	Được chi trả lương theo hợp đồng lao động và Quy chế lương thưởng đã được ký kết theo quy định pháp luật
Lợi ích liên quan tại doanh nghiệp khác hoạt động kinh doanh trong cùng lĩnh vực với Công ty hoặc là khách hàng/nhà cung cấp lớn của Công ty:	Không có

1.5. Ông Lê Thanh Phong – Thành viên Hội đồng quản trị

Họ và tên:	LÊ THANH PHONG
Giới tính:	Nam
Ngày tháng năm sinh:	01/01/1977
Nơi sinh:	Hồ Chí Minh

Họ và tên:	LÊ THANH PHONG
CCCD:	082077000451 - Ngày cấp: 24/06/2019 - Nơi cấp: Cục trưởng cục cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội
Quốc tịch:	Việt Nam
Dân tộc:	Kinh
Quê quán:	Thanh Lộc, Cai Lậy, Tiền Giang
Trình độ văn hóa:	12/12
Trình độ chuyên môn:	Cử nhân kinh tế ngành quản trị kinh doanh
Quá trình công tác:	<ul style="list-style-type: none"> ▪ Từ 1990 đến 2004: Công ty TNHH Thuận Phong – Trưởng phòng kinh doanh ▪ Từ 2004 đến 2009: Công ty TNHH Vietmica – Trưởng phòng kinh doanh ▪ Từ 2009 đến nay: Công ty Cổ phần Gỗ An Cường - Thành viên HĐQT, Phó TGD ▪ Từ 2019 đến nay: Công ty TNHH Sản Xuất Gỗ An Cường – Phó TGD
Chức vụ công tác hiện nay tại Công ty:	Thành viên HĐQT, Phó tổng giám đốc.
Chức vụ hiện đang nắm giữ tại các tổ chức khác:	Phó TGD - Công ty TNHH Sản Xuất Gỗ An Cường.
Số CP nắm giữ:	<ul style="list-style-type: none"> ▪ Cá nhân sở hữu: 126.312 cổ phần (chiếm 0,14% VDL). ▪ Đại diện sở hữu: không có.
Những người liên quan có nắm giữ cổ phiếu của Công ty:	Không có
Hành vi phạm pháp luật:	Không có
Những khoản nợ đối với Công ty:	Không có
Lợi ích liên quan đối với Công ty:	Không có
Thù lao, tiền lương và các lợi ích khác:	Được chi trả lương theo hợp đồng lao động và Quy chế lương thưởng đã được ký kết theo quy định pháp luật
Lợi ích liên quan tại doanh nghiệp khác hoạt động kinh doanh trong cùng lĩnh vực với Công ty hoặc là khách hàng/nhà cung cấp lớn của Công ty:	Không có

1.6. Ông Jess Rueloekke – Thành viên Hội đồng quản trị

Họ và tên:	JESS RUELOEKKE
Giới tính:	Nam
Ngày tháng năm sinh:	04/07/1968
Nơi sinh:	Danish (Đan Mạch)
Hộ chiếu:	211681611 - Ngày cấp: 31/01/2020 – Nơi cấp: Lãnh sự quán Đan Mạch tại TPHCM

Họ và tên:	NGUYỄN THỊ DIỆU PHƯƠNG
Quê quán:	Nghệ An
Trình độ văn hóa:	12/12
Trình độ chuyên môn:	Cử nhân Ngân hàng - Tài chính – Học viện ngân hàng TPHCM Chứng chỉ kế toán viên Công chứng Vương Quốc Anh (FCCA)
Quá trình công tác:	<ul style="list-style-type: none"> ▪ Từ 2002-2005: Trưởng nhóm kiểm toán công ty TNHH Kiểm toán quốc tế KPMG ▪ Từ 2005 đến nay: Phó giám đốc điều hành – CTCP Quản lý Quỹ VinaCapital. ▪ Từ tháng 4/2009 đến nay: Thành viên HĐQT - Công ty Cổ phần Đầu tư và Kinh doanh Nhà Khang Điền ▪ Từ tháng 6/2011 đến nay: Thành viên HĐQT - CTCP Hùng Vương ▪ Từ tháng 08/2018 đến nay: Thành viên HĐQT - CTCP Bệnh viện Quốc tế Thái Hòa ▪ Từ tháng 11/2019 đến nay: Thành viên HĐQT - CTCP Công Nghiệp – Dịch Vụ - Thương Mại Ngọc Nghĩa ▪ Từ tháng 6/2020 đến nay: Thành viên HĐQT - Công ty cổ phần Gỗ An Cường ▪ Từ tháng 09/2020 đến nay: Thành viên HĐQT - CTCP IN Holdings
Chức vụ công tác hiện nay tại Công ty:	Thành viên Hội đồng Quản trị.
Chức vụ hiện đang nắm giữ tại các tổ chức khác:	<ul style="list-style-type: none"> ▪ Thành viên HĐQT CTCP Công Nghiệp – Dịch Vụ - Thương Mại Ngọc Nghĩa ▪ Phó giám đốc điều hành – CTCP Quản lý Quỹ VinaCapital ▪ Thành viên HĐQT - Công ty Cổ phần Đầu tư và Kinh doanh Nhà Khang Điền. ▪ Thành viên HĐQT - CTCP Hùng Vương. ▪ Thành viên HĐQT - CTCP Bệnh viện Quốc tế Thái Hòa. ▪ Thành viên HĐQT - CTCP IN Holdings.
Số CP nắm giữ:	<ul style="list-style-type: none"> ▪ Cá nhân sở hữu: không có. ▪ Đại diện sở hữu: không có.
Những người liên quan có nắm giữ cổ phiếu của Công ty:	Không có
Hành vi phạm pháp luật:	Không có
Những khoản nợ đối với Công ty:	Không có
Lợi ích liên quan đối với Công ty:	Không có
Thù lao, tiền lương và các lợi ích khác:	Không có
Lợi ích liên quan tại doanh nghiệp khác hoạt động kinh	Không có

Họ và tên:	NGUYỄN THỊ DIỆU PHƯƠNG
doanh trong cùng lĩnh vực với Công ty hoặc là khách hàng/nhà cung cấp lớn của Công ty:	

2. Ban Kiểm soát

Bảng 28. Danh sách Ban kiểm soát

Stt	Họ và tên	Chức vụ	Số cổ phần nắm giữ			Tỷ lệ sở hữu (%)
			Đại diện sở hữu	Cá nhân sở hữu	Tổng cộng sở hữu	
1	Trần Thị Ngọc Tuệ	Trưởng BKS	-	12.985	12.985	0,01%
2	Mai Thị Phương Thảo	Thành viên BKS	-	-	-	-
3	Trần Thị Kim Anh	Thành viên BKS	-	51.990	51.990	0,06%

2.1. Bà Trần Thị Ngọc Tuệ – Trưởng Ban Kiểm soát

Họ và tên:	TRẦN THỊ NGỌC TUỆ
Giới tính:	Nữ
Ngày tháng năm sinh:	23/11/1976
Nơi sinh:	Quảng Ngãi
CCCD:	051176000364 - Ngày cấp: 28/02/2017 – Nơi cấp: Cục trưởng cục cảnh sát ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư
Quốc tịch:	Việt Nam
Dân tộc:	Kinh
Quê quán:	Quảng Ngãi
Trình độ văn hóa:	12/12
Trình độ chuyên môn:	Cử nhân kinh tế - chuyên ngành Kế toán, Kiểm toán
Quá trình công tác:	<ul style="list-style-type: none"> ▪ Từ 2001 – 2003: Công ty TNHH TM An Cường – Kế toán viên ▪ Từ 2003 – 2014: Nhà Văn Hóa Phụ Nữ Tp. HCM - Kế toán viên ▪ Từ 2014 đến nay: Công ty CP Gỗ An Cường - Trưởng ban kiểm soát. ▪ Từ 2019 đến nay Công ty TNHH Sản xuất Gỗ An Cường – Kiểm soát viên
Chức vụ công tác hiện nay tại Công ty:	Trưởng ban kiểm soát.
Chức vụ hiện đang nắm giữ tại các tổ chức khác:	Kiểm soát viên – Công ty TNHH Sản xuất Gỗ An Cường
Số CP nắm giữ:	<ul style="list-style-type: none"> ▪ Cá nhân sở hữu: 12.985 cổ phần (chiếm 0,01% VDL). ▪ Đại diện sở hữu: không có.
Những người liên quan có nắm giữ cổ phiếu của Công ty:	Không có

Họ và tên:	TRẦN THỊ NGỌC TUỆ
Hành vi phạm pháp luật:	Không có
Những khoản nợ đối với Công ty:	Không có
Lợi ích liên quan đối với Công ty:	Không có
Thù lao, tiền lương và các lợi ích khác:	Được chi trả lương theo hợp đồng lao động và Quy chế lương thưởng đã được ký kết theo quy định pháp luật
Lợi ích liên quan tại doanh nghiệp khác hoạt động kinh doanh trong cùng lĩnh vực với Công ty hoặc là khách hàng/nhà cung cấp lớn của Công ty:	Không có

2.2. Bà Mai Thị Phương Thảo – Thành viên Ban Kiểm soát

Họ và tên:	MAI THỊ PHƯƠNG THẢO
Giới tính:	Nữ
Ngày tháng năm sinh:	22/12/1983
Nơi sinh:	Quảng Nam
CMND:	205141517 - Ngày cấp: 09/11/2016 – Nơi cấp: CA. Quảng Nam
Quốc tịch:	Việt Nam
Dân tộc:	Kinh
Quê quán:	Huyện Phú Lộc, Thừa Thiên Huế
Trình độ văn hóa:	12/12
Trình độ chuyên môn:	Cử nhân ngoại thương, thạc sĩ QTKD
Quá trình công tác:	<ul style="list-style-type: none"> ▪ Từ 2005 – 2008: Ngân hàng Đầu tư và Phát triển Việt Nam (BIDV) – Chuyên viên ▪ Từ 2008 – 2014: Văn phòng đại diện PXP Vietnam Assets Management tại TPHCM - Trưởng phòng Đầu tư ▪ Từ 2014 đến nay: Công ty cổ phần quản lý quỹ VinaCapital- Trưởng phòng Đầu tư Cao cấp ▪ Từ 2017 đến nay: Công ty CP Gỗ An Cường – Thành viên Ban kiểm soát ▪ Từ 2019 đến nay: Công ty TNHH Malloca Việt Nam – Kiểm soát viên ▪ Từ 2020 đến nay: Công Ty Cổ phần IN Holdings - Thành viên Ban Kiểm soát
Chức vụ công tác hiện nay tại Công ty:	Thành viên Ban Kiểm soát
Chức vụ hiện đang nắm giữ tại các tổ chức khác:	<ul style="list-style-type: none"> ▪ Trưởng phòng Đầu tư Cao cấp – Công ty cổ phần quản lý quỹ VinaCapital. ▪ Kiểm soát viên – Công ty TNHH Malloca Việt Nam. ▪ Thành viên Ban Kiểm soát - Công Ty Cổ phần IN Holdings.

Họ và tên:	MAI THỊ PHƯƠNG THẢO
Số CP nắm giữ:	<ul style="list-style-type: none">▪ Cá nhân sở hữu: không có.▪ Đại diện sở hữu: không có.
Những người liên quan có nắm giữ cổ phiếu của Công ty:	Không có
Hành vi phạm pháp luật:	Không có
Những khoản nợ đối với Công ty:	Không có
Lợi ích liên quan đối với Công ty:	Không có
Thù lao, tiền lương và các lợi ích khác:	Không có
Lợi ích liên quan tại doanh nghiệp khác hoạt động kinh doanh trong cùng lĩnh vực với Công ty hoặc là khách hàng/nhà cung cấp lớn của Công ty:	Không có

2.3. Bà Trần Thị Kim Anh – Thành viên Ban Kiểm soát

Họ và tên:	TRẦN THỊ KIM ANH
Giới tính:	Nữ
Ngày tháng năm sinh:	06/08/1977
Nơi sinh:	Hồ Chí Minh
CCCD:	079177007153 - Ngày cấp: 21/05/2018 – Nơi cấp: Cục trưởng cục cảnh sát ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư
Quốc tịch:	Việt Nam
Dân tộc:	Kinh
Quê quán:	Tiền Giang
Trình độ văn hóa:	12/12
Trình độ chuyên môn:	Cử nhân kinh tế
Quá trình công tác:	<ul style="list-style-type: none">▪ Từ 7/1999 – 4/2014: Công ty TNHH Tiếp Vận Thăng Long - Trưởng phòng kế toán & hành chính - chi nhánh phía Nam.▪ Từ 2016 đến nay: Công ty Cổ phần Gỗ An Cường – Thành viên Ban kiểm soát
Chức vụ công tác hiện nay tại Công ty:	Thành viên Ban Kiểm soát
Chức vụ hiện đang nắm giữ tại các tổ chức khác:	Không có
Số CP nắm giữ:	<ul style="list-style-type: none">▪ Cá nhân sở hữu: 51.990 cổ phần (chiếm 0,06% VDL).▪ Đại diện sở hữu: không có.

Họ và tên:	TRẦN THỊ KIM ANH
Những người liên quan có nắm giữ cổ phiếu của Công ty:	Không có
Hành vi phạm pháp luật:	Không có
Những khoản nợ đối với Công ty:	Không có
Lợi ích liên quan đối với Công ty:	Không có
Thù lao, tiền lương và các lợi ích khác:	Được chi trả lương theo hợp đồng lao động và Quy chế lương thưởng đã được ký kết theo quy định pháp luật
Lợi ích liên quan tại doanh nghiệp khác hoạt động kinh doanh trong cùng lĩnh vực với Công ty hoặc là khách hàng/nhà cung cấp lớn của Công ty:	Không có

3. Ban Tổng Giám đốc

Bảng 29. Danh sách Ban điều hành

Stt	Họ và tên	Chức vụ	Số cổ phần nắm giữ			Tỷ lệ sở hữu (%)
			Đại diện sở hữu	Cá nhân sở hữu	Tổng cộng sở hữu	
1	Võ Thị Ngọc Ánh	Tổng Giám đốc	-	171.840	171.840	0,20%
2	Lê Thanh Phong	Phó Tổng Giám đốc	-	126.312	126.312	0,14%
3	Nguyễn Thị Hào	Phó Tổng Giám đốc	-	123.620	123.620	0,14%
4	Nguyễn Thị Duyên	Phó Tổng Giám đốc	-	42.982	42.982	0,05%
5	Ngô Tấn Trí	Phó Tổng Giám đốc	-	35.251	35.251	0,04%
6	Nguyễn Thị Kim Thoa	Phó Tổng Giám đốc	-	88.860	88.860	0,10%
7	Thiều Thị Ngọc Diễm	Kế toán trưởng	-	43.544	43.544	0,05%

3.1. Bà Võ Thị Ngọc Ánh – Tổng Giám đốc

Họ và tên:	VÕ THỊ NGỌC ÁNH
Giới tính:	Nữ
Ngày tháng năm sinh:	18/09/1977
Nơi sinh:	Đà Nẵng
CMND:	201349861 - Ngày cấp: 06/02/2014 – Nơi cấp: CA. Đà Nẵng
Quốc tịch:	Việt Nam
Dân tộc:	Kinh
Quê quán:	Hòa Minh, Liên Chiểu, Đà Nẵng
Trình độ văn hóa:	12/12
Trình độ chuyên môn:	Cử nhân kinh tế chuyên ngành thương mại.
Quá trình công tác:	<ul style="list-style-type: none"> ▪ Từ 1999 đến nay: Công ty Cổ phần gỗ An Cường – Tổng giám đốc

Họ và tên:	VÕ THỊ NGỌC ÁNH
▪ Từ 2019 đến nay:	Công ty TNHH Sản Xuất Gỗ An Cường – Tổng giám đốc
Chức vụ công tác hiện nay tại Công ty:	Tổng Giám Đốc
Chức vụ hiện đang nắm giữ tại các tổ chức khác:	Tổng giám đốc - Công ty TNHH Sản Xuất Gỗ An Cường
Số CP nắm giữ:	<ul style="list-style-type: none"> ▪ Cá nhân sở hữu: 171.840 cổ phần (chiếm 0,20% VDL). ▪ Đại diện sở hữu: không có.
Những người liên quan có nắm giữ cổ phiếu của Công ty:	Không có
Hành vi phạm pháp luật:	Không có
Những khoản nợ đối với Công ty:	Không có
Lợi ích liên quan đối với Công ty:	Không có
Thù lao, tiền lương và các lợi ích khác:	Được chi trả lương theo hợp đồng lao động và Quy chế lương thưởng đã được ký kết theo quy định pháp luật
Lợi ích liên quan tại doanh nghiệp khác hoạt động kinh doanh trong cùng lĩnh vực với Công ty hoặc là khách hàng/nhà cung cấp lớn của Công ty:	Không có

3.2. Ông Lê Thanh Phong – Phó Tổng Giám đốc

Xem Hội đồng quản trị mục 2.1

3.3. Bà Nguyễn Thị Hào – Phó Tổng Giám đốc

Họ và tên:	NGUYỄN THỊ HÀO
Giới tính:	Nữ
Ngày tháng năm sinh:	24/10/1981
Nơi sinh:	Hà Nội
CCCD:	001181027765 - Ngày cấp: 21/02/2020 – Nơi cấp: Cục trưởng cục cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội
Quốc tịch:	Việt Nam
Dân tộc:	Kinh
Quê quán:	Hà Nội
Trình độ văn hóa:	12/12
Trình độ chuyên môn:	Cử nhân kinh tế- chuyên ngành tài chính tiền tệ tín dụng
Quá trình công tác:	<ul style="list-style-type: none"> ▪ Từ năm 2004 đến 2009: Công ty Vietravel – Kế toán viên. ▪ Từ 2009 đến nay: Công ty cổ phần Gỗ An Cường - Phó Tổng giám đốc

Họ và tên:	NGUYỄN THỊ HẢO
▪ Từ 2019 đến nay:	Công ty TNHH Sản Xuất Gỗ An Cường – Phó Tổng giám đốc
Chức vụ công tác hiện nay tại Công ty:	Phó Tổng Giám đốc
Chức vụ hiện đang nắm giữ tại các tổ chức khác:	Phó TGD - Công ty TNHH Sản Xuất gỗ An Cường
Số CP nắm giữ:	<ul style="list-style-type: none"> ▪ Cá nhân sở hữu: 123.620 cổ phần (chiếm 0,14% VDL). ▪ Đại diện sở hữu: không có.
Những người liên quan có nắm giữ cổ phiếu của Công ty:	Không có
Hành vi phạm pháp luật:	Không có
Những khoản nợ đối với Công ty:	Không có
Lợi ích liên quan đối với Công ty:	Không có
Thù lao, tiền lương và các lợi ích khác:	Được chi trả lương theo hợp đồng lao động và Quy chế lương thường đã được ký kết theo quy định pháp luật
Lợi ích liên quan tại doanh nghiệp khác hoạt động kinh doanh trong cùng lĩnh vực với Công ty hoặc là khách hàng/nhà cung cấp lớn của Công ty	Không có.

3.4. Bà Nguyễn Thị Duyên – Phó Tổng Giám đốc

Họ và tên:	NGUYỄN THỊ DUYÊN
Giới tính:	Nữ
Ngày tháng năm sinh:	14/12/1976
Nơi sinh:	Nghệ An
CMND:	281029541 - Ngày cấp. 13/09/2017– Nơi cấp. CA. Bình Dương
Quốc tịch:	Việt Nam
Dân tộc:	Kinh
Quê quán:	Nghệ An
Trình độ văn hóa:	12/12
Trình độ chuyên môn:	Quản trị kinh doanh
Quá trình công tác:	
▪ Từ 1997 – 1998:	Tu nghiệp sinh tại Hàn Quốc
▪ Từ 1999 – 2003:	Lao động tại Hàn Quốc
▪ Từ 2004 – 2005:	Công ty TNHH Decovil Phú Thọ - Quản lý sản xuất

Họ và tên: NGUYỄN THỊ DUYÊN	
▪ Từ 1/2006 – 11/2006:	Công ty TNHH Finedecor Biên Hòa, Đồng Nai – Trưởng bộ phận Sản xuất
▪ Từ 2006 đến nay:	Công ty Cổ Phần Gỗ An Cường – Phó TGD kiêm Giám đốc Nhà máy ván công nghiệp
▪ Từ 2019 đến nay:	Công ty TNHH Sản Xuất Gỗ An Cường – Phó TGD kiêm Giám đốc Nhà máy ván công nghiệp
Chức vụ công tác hiện nay tại Công ty:	Phó TGD kiêm Giám đốc nhà máy ván công nghiệp
Chức vụ hiện đang nắm giữ tại các tổ chức khác:	Phó TGD kiêm Giám đốc nhà máy ván công nghiệp - Công ty TNHH Sản Xuất Gỗ An Cường
Số CP nắm giữ:	<ul style="list-style-type: none"> ▪ Cá nhân sở hữu: 42.982 cổ phần (chiếm 0,05% VĐL). ▪ Đại diện sở hữu: không có.
Những người liên quan có nắm giữ cổ phiếu của Công ty:	Không có
Hành vi phạm pháp luật:	Không có
Những khoản nợ đối với Công ty:	Không có
Lợi ích liên quan đối với Công ty:	Không có
Thủ lao, tiền lương và các lợi ích khác:	Được chi trả lương theo hợp đồng lao động và Quy chế lương thưởng đã được ký kết theo quy định pháp luật
Lợi ích liên quan tại doanh nghiệp khác hoạt động kinh doanh trong cùng lĩnh vực với Công ty hoặc là khách hàng/nhà cung cấp lớn của Công ty:	Không có.

3.5. Ông Ngô Tấn Trí – Phó Tổng Giám đốc

Họ và tên: NGÔ TẤN TRÍ	
Giới tính:	Nam
Ngày tháng năm sinh:	20/10/1987
Nơi sinh:	Quảng Ngãi
CCCD:	051087000355 - Ngày cấp: 05/07/2019 – Nơi cấp: Cục trưởng cục cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội
Quốc tịch:	Việt Nam
Dân tộc:	Kinh
Quê quán:	Tỉnh Long, TP Quảng Ngãi, Quảng Ngãi
Trình độ văn hóa:	12/12
Trình độ chuyên môn:	Cử nhân kinh tế chuyên ngành quản trị kinh doanh

Họ và tên:	NGÔ TẤN TRÍ
Quá trình công tác:	<ul style="list-style-type: none"> ▪ Từ tháng 7/2007 đến nay: Công ty Cổ phần Gỗ An Cường - Phó TGD kiêm Giám Đốc Nhà Máy Nội Thất ▪ Từ 2019 đến nay: Công ty TNHH Sản Xuất Gỗ An Cường - Phó TGD kiêm Giám Đốc Nhà Máy Nội Thất
Chức vụ công tác hiện nay tại Công ty:	Phó TGD kiêm Giám Đốc Nhà Máy Nội Thất
Chức vụ hiện đang nắm giữ tại các tổ chức khác:	Phó TGD kiêm Giám Đốc Nhà Máy Nội Thất - Công ty TNHH Sản Xuất Gỗ An Cường
Số CP nắm giữ:	<ul style="list-style-type: none"> ▪ Cá nhân sở hữu: 35.251 cổ phần (chiếm 0,04% VDL). ▪ Đại diện sở hữu: không có.
Những người liên quan có nắm giữ cổ phiếu của Công ty:	Không có
Hành vi phạm pháp luật:	Không có
Những khoản nợ đối với Công ty:	Không có
Lợi ích liên quan đối với Công ty:	Không có
Thù lao, tiền lương và các lợi ích khác:	Được chi trả lương theo hợp đồng lao động và Quy chế lương thưởng đã được ký kết theo quy định pháp luật
Lợi ích liên quan tại doanh nghiệp khác hoạt động kinh doanh trong cùng lĩnh vực với Công ty hoặc là khách hàng/nhà cung cấp lớn của Công ty:	Không có

3.6. Bà Nguyễn Thị Kim Thoa – Phó Tổng Giám đốc

Họ và tên:	NGUYỄN THỊ KIM THOA
Giới tính:	Nữ
Ngày tháng năm sinh:	28/05/1979
Nơi sinh:	Quảng Ngãi
CCCD:	051179000635 - Ngày cấp: 27/04/2020 – Nơi cấp: Cục trưởng cục cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội
Quốc tịch:	Việt Nam
Dân tộc:	Kinh
Quê quán:	Quảng Ngãi
Trình độ văn hóa:	12/12
Trình độ chuyên môn:	Cử nhân kinh tế chuyên ngành tài chính kế toán, cử nhân khoa học chuyên ngành đồng phương học.

Họ và tên: NGUYỄN THỊ KIM THOA	
Quá trình công tác:	
▪ Từ 01/08/2004 đến 30/11/2010:	Công ty TNHH TM An Cường - Thư ký giám đốc.
▪ Từ 12/2010 đến nay:	Công ty cổ phần Gỗ An Cường - Phó TGD kiêm Giám đốc Chuỗi cung ứng
▪ Từ 2019 đến nay:	Công ty TNHH Sản Xuất Gỗ An Cường - Phó TGD kiêm Giám đốc Chuỗi cung ứng
Chức vụ công tác hiện nay tại Công ty:	Phó TGD kiêm Giám đốc Chuỗi cung ứng
Chức vụ hiện đang nắm giữ tại các tổ chức khác:	Phó TGD kiêm Giám đốc Chuỗi cung ứng – Công ty TNHH Sản Xuất Gỗ An Cường
Số CP nắm giữ:	<ul style="list-style-type: none"> ▪ Cá nhân sở hữu: 88.860 cổ phần (chiếm 0,10% VDL). ▪ Đại diện sở hữu: không có.
Những người liên quan có nắm giữ cổ phiếu của Công ty:	Không có
Hành vi phạm pháp luật:	Không có
Những khoản nợ đối với Công ty:	Không có
Lợi ích liên quan đối với Công ty:	Không có
Thù lao, tiền lương và các lợi ích khác:	Được chi trả lương theo hợp đồng lao động và Quy chế lương thưởng đã được ký kết theo quy định pháp luật
Lợi ích liên quan tại doanh nghiệp khác hoạt động kinh doanh trong cùng lĩnh vực với Công ty hoặc là khách hàng/nhà cung cấp lớn của Công ty:	Không có

3.7. Bà Thiều Thị Ngọc Diễm – Kế toán trưởng

Họ và tên: THIỀU THỊ NGỌC DIỄM	
Giới tính:	Nữ
Ngày tháng năm sinh:	26/05/1974
Nơi sinh:	Hồ Chí Minh
CMND:	022698199 - Ngày cấp: 27/04/2009 – Nơi cấp: CA. TPHCM
Quốc tịch:	Việt Nam
Dân tộc:	Kinh
Quê quán:	Hồ Chí Minh
Trình độ văn hóa:	12/12
Trình độ chuyên môn:	Cử nhân kinh tế
Quá trình công tác:	

Họ và tên:	THIỆU THỊ NGỌC DIỄM
▪ Từ năm 1995 - 2001:	Công ty TNHH XNK Hoa Nam - Nhân viên kế toán
▪ Từ năm 2000 – 2015:	Công ty TNHH TM An Cường – Kế toán trưởng
▪ Từ năm 2006 đến nay:	Công ty Cổ Phần Gỗ An Cường - Trưởng Ban TCKT Kiểm Kế toán trưởng
▪ Từ 2019 đến nay:	Công ty TNHH Sản xuất Gỗ An Cường - Trưởng Ban TCKT
Chức vụ công tác hiện nay tại Công ty:	Trưởng Ban TCKT kiêm Kế toán trưởng
Chức vụ hiện đang nắm giữ tại các tổ chức khác:	Trưởng Ban TCKT- Công ty TNHH Sản xuất Gỗ An Cường
Số CP nắm giữ:	<ul style="list-style-type: none"> ▪ Cá nhân sở hữu: 43.544 cổ phần (chiếm 0,05% VĐL). ▪ Đại diện sở hữu: không có.
Những người liên quan có nắm giữ cổ phiếu của Công ty:	Huỳnh Văn Nhân (Chồng) – sở hữu 13.490 cổ phần (chiếm 0,02% VĐL).
Hành vi phạm pháp luật:	Không có
Những khoản nợ đối với Công ty:	Không có
Lợi ích liên quan đối với Công ty:	Không có
Thù lao, tiền lương và các lợi ích khác:	Được chi trả lương theo hợp đồng lao động và Quy chế lương thưởng đã được ký kết theo quy định pháp luật
Lợi ích liên quan tại doanh nghiệp khác hoạt động kinh doanh trong cùng lĩnh vực với Công ty hoặc là khách hàng/nhà cung cấp lớn của Công ty:	Không có.

4. Kế hoạch tăng cường quản trị công ty.

Công ty thường xuyên chú trọng nâng cao năng lực quản trị công ty thông qua việc:

- Xây dựng, ban hành và thực hiện Quy chế nội bộ về quản trị;
- Tiến hành rà soát và sửa đổi Điều lệ Công ty trên cơ sở áp dụng và tuân thủ quy định của Luật Doanh nghiệp 2020, Luật Chứng khoán 2019 và các quy định về quản trị Công ty đại chúng ban hành tại Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 và Thông tư số 116/2020/TT-BTC ngày 31/12/2020 của Bộ Tài chính về việc hướng dẫn một số điều về quản trị công ty áp dụng đối với công ty đại chúng.
- Thường xuyên cập nhật các quy định pháp luật, các chủ trương, chính sách của Nhà nước để vận dụng, triển khai thực hiện tại Công ty;
- Tiếp tục nghiên cứu và đề ra các giải pháp, tổ chức triển khai thực hiện phương án tái cơ cấu, tinh gọn, kiện toàn bộ máy, hoàn chỉnh hệ thống để nâng cao hiệu quả hoạt động;
- Thực hiện nghĩa vụ công bố thông tin định kỳ và bất thường theo quy định của pháp luật.

5. Danh sách người nội bộ và người có liên quan của người nội bộ

Phụ lục đính kèm.

6. **Thống kê các giao dịch giữa công ty với người có liên quan theo quy định (các giao dịch liên quan phát sinh trong năm và kỳ gần nhất)**

Phụ lục đính kèm.

III. PHỤ LỤC

1. Giấy Chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 3700748131 thay đổi lần thứ 28 ngày 31/05/2021 do Sở Kế hoạch & Đầu tư tỉnh Bình Dương cấp.
2. Điều lệ Công ty cổ phần Gỗ An Cường.
3. Báo cáo tài chính (Công ty Mẹ và Hợp nhất) năm 2020 đã kiểm toán.
4. Báo cáo tài chính (Công ty Mẹ và Hợp nhất) Quý 1/2021 do Công ty tự quyết toán.
5. Báo cáo kiểm toán vốn đã kiểm toán.
6. Danh sách người nội bộ và người có liên quan của người nội bộ.
7. Thống kê các giao dịch giữa công ty với người có liên quan theo quy định (các giao dịch liên quan phát sinh trong năm và kỳ gần nhất)

Bình Dương, ngày 24 tháng 07 năm 2021

TỔ CHỨC ĐĂNG KÝ GIAO DỊCH
CÔNG TY CỔ PHẦN GỖ AN CƯỜNG
Đại diện theo pháp luật
CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ



LÊ ĐỨC NGHĨA

TỔ CHỨC TƯ VẤN
CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN TÂN VIỆT
GIÁM ĐỐC KHỐI DỊCH VỤ NGÂN HÀNG ĐẦU TƯ

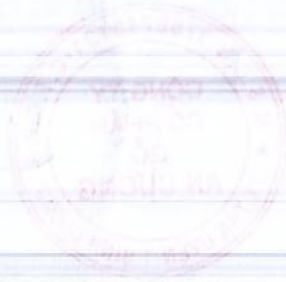


NGUYỄN THỊ LINH

19 25

THE UNIVERSITY OF THE SOUTH PACIFIC
SCHOOL OF BUSINESS AND ADMINISTRATION

MEMORANDUM FOR THE RECORD
DATE: 19 25
TO: THE DEAN
FROM: [Name]



Handwritten signature or initials in blue ink.



12/17

DANH SÁCH NGƯỜI NỘI BỘ VÀ NGƯỜI CÓ LIÊN QUAN CỦA NGƯỜI NỘI BỘ

HỌ TÊN/TÊN CÔNG TY	CHỨC VỤ TẠI CÔNG TY CÓ PHÂN GÓ AN CƯỜNG	MỐI QUAN HỆ VỚI NGƯỜI NỘI BỘ	SỐ GIẤY NSH	NGÀY CẤP	NƠI CẤP	ĐỊA CHỈ LIÊN HỆ	SỐ CÓ PHIẾU SỐ HỮU CUỐI KỲ	TỶ LỆ SỐ HỮU CÓ PHIẾU CUỐI KỲ %	GHI CHÚ
1	LÊ ĐỨC NGHĨA		023850453	01/10/2015	CA. TPHCM	A3-22A Lô CN2-2, Lam Thiên Lạc Địa 2, P. Tân Phong, Q.7, TP. HCM	142.041	0,16%	
1	LÊ VĂN TÂM	Bố	023851155	04/11/2015	CA. TPHCM	Số 16 Đường Mỹ Giang 2A, Kp Mỹ Giang (CN7-1) P. Tân Phong, Q.7 TP. HCM	0	0,00%	
2	NGÔ THỊ VIỆT LẬP	Mẹ	023976689	04/11/2015	CA. TPHCM	Số 16 Đường Mỹ Giang 2A, Kp Mỹ Giang (CN7-1) P. Tân Phong, Q.7 TP. HCM	0	0,00%	
3	LÊ CHÍ THỐNG	Bố vợ					0	0,00%	Đã mất
4	TRINH THỊ TUẤN	Mẹ vợ					0	0,00%	Đã mất
5	LÊ THỊ KIM CÚC	Vợ	023850472	19/09/2014	CA. TPHCM	A3-22A Lô CN2-2, Lam Thiên Lạc Địa 2, P. Tân Phong, Q.7, TP. HCM	429.649	0,49%	
6	LÊ NGỌC VÂN ANH	Con	025940544	19/09/2014	CA. TPHCM	A3-22A Lô CN2-2, Lam Thiên Lạc Địa 2, P. Tân Phong, Q.7, TP. HCM	52.072	0,06%	
7	LÊ NGỌC PHƯƠNG ANH	Con	079305027235	16/09/2020	Cục trưởng cục cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội	A3-22A Lô CN2-2, Lam Thiên Lạc Địa 2, P. Tân Phong, Q.7, TP. HCM	0	0,00%	
8	LÊ VIỆT TRUNG	Anh ruột	022757452	05/03/2015	CA. TPHCM	14 Mỹ Thái 1, Kp Mỹ Thái 1, P. Tân Phú, Quận 7, TP. HCM	0	0,00%	



STT	HỌ TÊN/ TÊN CÔNG TY	CHỨC VỤ TẠI CÔNG TY CÓ PHÂN GÓ AN CƯỜNG	MỐI QUAN HỆ VỚI NGƯỜI NỘI BỘ	SỐ GIẤY NSH	NGÀY CẤP	NOI CẤP	ĐỊA CHỈ LIÊN HỆ	SỐ CÓ PHIẾU SỞ HỮU CUỐI KỲ	TỶ LỆ SỐ HỮU CỔ PHIẾU CUỐI KỲ %	GHI CHÚ
9	LÊ ĐỨC HIẾU		Anh ruột	025477127	27/06/2011	CA. TPHCM	75 Hà Huy Tập, Nam Long II, P. Tân Phong, Q.7, TP.HCM	58.130	0,07%	
10	NGÔ THỊ MỸ HẠNH		Chị dâu	001174029446	19/04/2021	Cục trưởng cục cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội	75 Hà Huy Tập, Nam Long II, P. Tân Phong, Q.7, TP.HCM	0	0,00%	
11	ĐINH NGỌC CHƯƠNG ĐÀI		Chị dâu	022347997	22/12/2009	CA. TPHCM	628/79A, Hậu Giang, P.12, Q.6, TP.HCM	0	0,00%	
12	CÔNG TY TNHH ĐẦU TƯ NC VIỆT NAM		Giám đốc, Cổ đông sở hữu 80% VDL	0313482778	22/10/2015	Sở KHĐT TPHCM	12/11 Đường P, Khu phố Mỹ Tú 2-CN2-1, P. Tân Phong, Q.7, TP.HCM	43.861.200	50,04%	
13	CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI AN CƯỜNG		TGD	0301150256	13/10/1994	Sở KHĐT TPHCM	702/1K Sư Vạn Hạnh P.12, Q.10, TP.HCM	0	0,00%	
14	CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN BÁT ĐỘNG SẢN THĂNG LỢI		Thành viên HĐQT	0310151834	03/06/2021	Sở KHĐT TPHCM	51 Kinh Dương Vương, P.12, Q.6, TP.HCM	0	0,00%	
15	CÔNG TY TNHH MALLOCA VIỆT NAM		Chủ tịch công ty	0303476359	07/08/2004	Sở KHĐT TPHCM	279 Nguyễn Văn Trỗi P.10, Q. Phú Nhuận, Tp. HCM	0	0,00%	
16	CÔNG TY TNHH ACONCEPT VIỆT NAM		Chủ tịch kiêm TGD	0314143351	05/12/2016	Sở KHĐT TPHCM	702/1K Sư Vạn Hạnh P.12, Q.10, TP.HCM	0	0,00%	
17	CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT GỖ AN CƯỜNG		Chủ tịch công ty	3702601462	19/09/2017	Sở KH&ĐT Bình Dương	Lô A17, Khu công nghiệp KSB - Khu B, Xã Đất Cuốc, Huyện Bắc Tân Uyên, Bình Dương	0	0,00%	
2	NGUYỄN MINH TUẤN	Thành viên HĐQT		023187594	09/03/2007	CA. TPHCM	1/222 khu biệt thự Phú Gia, số 1 đường Hà Huy Tập, phường Tân Phong, quận 7, Tp HCM	1.737.017	1,98%	

STT	HỌ TÊN/ TÊN CÔNG TY	CHỨC VỤ TẠI CÔNG TY CÓ PHẦN GÓ AN CƯỜNG	MỐI QUAN HỆ VỚI NGƯỜI NỘI BỘ	SỐ GIẤY NSH	NGÀY CẤP	NOI CẤP	ĐỊA CHỈ LIÊN HỆ	SỐ CÓ PHIẾU SỐ HỮU CUỐI KỲ	TỶ LỆ SỞ HỮU CÓ PHIẾU CUỐI KỲ %	GHI CHÚ
1	NGUYỄN DUY NINH		Bố	34037000765	21/06/2018	Cục trưởng cục cảnh sát BKQL cư trú và DLQG về dân cư	Số 05 khu Vườn Tùng, khu đô thị Ecopark, Văn Quan, Văn Giang, Hưng Yên	0	0,00%	
2	PHẠM THÚY NHU		Mẹ	033141000445	21/06/2018	Cục trưởng cục cảnh sát BKQL cư trú và DLQG về dân cư	Số 05 khu Vườn Tùng, khu đô thị Ecopark, Văn Quan, Văn Giang, Hưng Yên	0	0,00%	
3	DƯƠNG XUÂN PHƯƠNG		Bố vợ						0,00%	Đã mất
4	PHÙNG THỊ NGỌC CHÁM		Mẹ vợ	001145001767	15/04/2016	Cục trưởng cục cảnh sát BKQL cư trú và DLQG về dân cư	1/222 khu biệt thự Phú Gia, số 1 đường Hà Huy Tập, phường Tân Phong, quận 7, Tp HCM	0	0,00%	
5	DƯƠNG DIỆU LINH		Vợ	022813258	17/06/2011	CA. TPHCM	1/222 khu biệt thự Phú Gia, số 1 đường Hà Huy Tập, phường Tân Phong, quận 7, Tp HCM	0	0,00%	
6	NGUYỄN DƯƠNG DIỆU KHANH		Con	025141702	14/08/2009	CA. TPHCM	1/222 khu biệt thự Phú Gia, số 1 đường Hà Huy Tập, phường Tân Phong, quận 7, Tp HCM	0	0,00%	
7	NGUYỄN NHẬT QUANG		Con	079202027660	20/12/2017	Cục trưởng cục cảnh sát BKQL cư trú và DLQG về dân cư	1/222 khu biệt thự Phú Gia, số 1 đường Hà Huy Tập, phường Tân Phong, quận 7, Tp HCM	0	0,00%	

STT	HỌ TÊN/TÊN CÔNG TY	CHỨC VỤ TẠI CÔNG TY CÓ PHÂN GÓ AN CƯỜNG	MỐI QUAN HỆ VỚI NGƯỜI NỘI BỘ	SỐ GIẤY NSH	NGÀY CẤP	NOI CẤP	ĐỊA CHỈ LIÊN HỆ	SỐ CÓ PHIẾU SỞ HỮU CUỐI KỲ	TỶ LỆ SỞ HỮU CÓ PHIẾU CUỐI KỲ %	GHI CHÚ
8	NGUYỄN THÚY HOA		Em ruột	001173018457	13/11/2018	Cục trưởng cục cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội	Số 05 khu Vườn Tùng, khu đô thị Ecopark, Văn Quan, Văn Giang, Hưng Yên	0	0,00%	
9	NGUYỄN THÚY ANH		Em ruột	001169013808	21/06/2018	Cục trưởng cục cảnh sát ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư	Số 05 khu Vườn Tùng, khu đô thị Ecopark, Văn Quan, Văn Giang, Hưng Yên	0	0,00%	
10	CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI AN CƯỜNG		Chủ tịch Hội đồng thành viên	0301150256	13/10/1994	Sở KHĐT TPHCM	702/1K Sư Vạn Hạnh, phường 12, quận 10, Tp Hồ Chí Minh	0	0,00%	
11	CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI THIẾT BỊ ĐIỆN THÁI SƠN BẮC		Thành viên HĐQT	0102050659	16/10/2006	Sở KHĐT TP Hà Nội	Số 60 Nguyễn Trường Tộ, Phường Trúc Bạch, quận Ba Đình, TP Hà Nội	0	0,00%	
12	CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI THIẾT BỊ ĐIỆN THÁI SƠN NAM		Thành viên HĐQT	0303127291	02/12/2003	Sở KHĐT TPHCM	Số 122-124 đường D1 - Thuộc Khu đô thị mới Him Lam, Phường Tân Hưng, Quận 7, TP HCM	0	0,00%	
3	LÊ THANH PHONG	Thành viên HĐQT - Phó Tổng Giám Đốc		082077000451	24/06/2019	Cục trưởng cục cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội	A1104 CC Carina. 1648 Võ Văn Kiệt, P.16. Q.8, Tp.HCM	126.312	0,14%	
1	LÊ VĂN ĐỨC		Bố	310576653	13/04/2012	CA. Tiền Giang	Áp 1, Mỹ Thành Bắc, H. Cai Lậy, Tiền Giang	0	0,00%	
2	NGUYỄN THỊ PHỤNG		Mẹ	310576645	13/04/2012	CA. Tiền Giang	Áp 1, Mỹ Thành Bắc, H. Cai Lậy, Tiền Giang	0	0,00%	
3	HUỲNH KIM PHIÊU		Bố vợ	311139180	05/06/2003	CA. Tiền Giang	44/6 Kỳ Con, P. 2, Tp. Mỹ Tho, tỉnh Tiền Giang	0	0,00%	
4	LÊ THỊ GÁM		Mẹ vợ	310036441	05/06/2003	CA. Tiền Giang	44/6 Kỳ Con, P. 2, Tp. Mỹ Tho, tỉnh Tiền Giang	0	0,00%	

STT	HỌ TÊN/TÊN CÔNG TY	CHỨC VỤ TẠI CÔNG TY CÓ PHẦN CỔ AN CƯỜNG	MỐI QUAN HỆ VỚI NGƯỜI NỘI BỘ	SỐ GIẤY NSH	NGÀY CẤP	NOI CẤP	ĐỊA CHỈ LIÊN HỆ	SỐ CÓ PHIẾU SỞ HỮU CUỐI KỲ	TỶ LỆ SỞ HỮU CÓ PHIẾU CUỐI KỲ %	GHI CHÚ
5	HUỲNH KIM UYÊN		Vợ	311543228	08/9/2012	CA. Tiền Giang	Số 08 đường số 2, KDC Himlam, P. Tân Hưng, Q.7, Tp. HCM	0	0,00%	
6	LÊ HUỲNH NHƯ		Con	Không có	Không có	Không có	Số 08 đường số 2, KDC Himlam, P. Tân Hưng, Q.7, Tp. HCM	0	0,00%	Còn nhỏ
7	LÊ HUỲNH PHÁT		Con	Không có	Không có	Không có	Số 08 đường số 2, KDC Himlam, P. Tân Hưng, Q.7, Tp. HCM	0	0,00%	Còn nhỏ
8	LÊ VĂN VŨ		Anh ruột	311431400	14/05/2013	CA. Tiền Giang	Áp 1, Mỹ Thành Bắc, H. Cai Lậy, Tiền Giang	0	0,00%	
9	LÊ VĂN NHÀ		Em ruột	311676992	27/12/2019	CA. Tiền Giang	Áp 1, Mỹ Thành Bắc, H. Cai Lậy, Tiền Giang	0	0,00%	
10	ĐOÀN THỊ THẢO		Chị dâu	304004401	03/10/1996	CA. Tiền Giang	Áp 1, Mỹ Thành Bắc, H. Cai Lậy, Tiền Giang	0	0,00%	
11	VÕ KIỀU DUYÊN		Em dâu	362164413	18/12/2012	CA. An Giang	Áp 1, Mỹ Thành Bắc, H. Cai Lậy, Tiền Giang	0	0,00%	
12	CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT GỖ AN CƯỜNG		Phó TGD	3702601462	19/09/2017	Sở KH&ĐT Bình Dương	Lô A17, Khu công nghiệp KSB – Khu B, Xã Đất Cước, Huyện Bắc Tân Uyên, Bình Dương	0	0,00%	
4	TRẦN LƯƠNG THANH TÙNG	Thành viên HĐQT, Trợ lý chủ tịch HDQT, Người được ủy quyền CBTT		092081005420	31/01/2020	Cục trưởng cục cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội	Q25, KDC Hạnh Phúc, đường Nguyễn Văn Linh, Xã Bình Hưng, Huyện Bình Chánh, Tp.HCM	0	0,00%	
1	TRẦN ĐOÀN HÙNG		Bố	024744861	05/03/2007	CA. TP.HCM	Q25, KDC Hạnh Phúc, đường Nguyễn Văn Linh, Xã Bình Hưng, Huyện Bình Chánh, Tp.HCM	0	0,00%	

STT	HỌ TÊN/ TÊN CÔNG TY	CHỨC VỤ TẠI CÔNG TY CÓ PHẦN GÓ AN CƯỜNG	MỐI QUAN HỆ VỚI NGƯỜI NỘI BỘ	SỐ GIẤY NSH	NGÀY CẤP	NƠI CẤP	ĐỊA CHỈ LIÊN HỆ	SỐ CÓ PHIẾU SỞ HỮU CUỐI KỲ	TỶ LỆ SỞ HỮU CÓ PHIẾU CUỐI KỲ %	GHI CHÚ
2	LƯƠNG THỊ HIỀN		Mẹ	024744860	05/03/2007	CA. TPHCM	Q25, KDC Hạnh Phúc, đường Nguyễn Văn Linh, Xã Bình Hưng, Huyện Bình Chánh, Tp.HCM	0	0,00%	
3	LÊ VĂN DƯƠNG		Bố vợ	276058420	22/08/2019	CA Đồng Nai	Số E16, tổ 26, KP 3, Phường Long Bình Tân, Thành phố Biên Hoà, Tỉnh Đồng Nai	0	0,00%	
4	NGUYỄN THỊ HÒA		Mẹ vợ	276058423	22/08/2019	CA Đồng Nai	Q25, KDC Hạnh Phúc, đường Nguyễn Văn Linh, Xã Bình Hưng, Huyện Bình Chánh, Tp.HCM	0	0,00%	
5	TRẦN LƯƠNG THANH THỦY		Chị	092179002929	01/11/2018	Cục trưởng cục cảnh sát ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư	Q25, KDC Hạnh Phúc, đường Nguyễn Văn Linh, Xã Bình Hưng, Huyện Bình Chánh, Tp.HCM	0	0,00%	
6	LÊ THỊ BẠCH CÁT		Vợ	077197001106	06/08/2018	Cục trưởng cục cảnh sát ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư	Q25, KDC Hạnh Phúc, đường Nguyễn Văn Linh, Xã Bình Hưng, Huyện Bình Chánh, Tp.HCM	0	0,00%	
7	TRẦN LÊ BẢO NGỌC		Con				Q25, KDC Hạnh Phúc, đường Nguyễn Văn Linh, Xã Bình Hưng, Huyện Bình Chánh, Tp.HCM	0	0,00%	Còn nhỏ
8	CÔNG TY CỔ PHẦN WOOD ART		Chủ tịch HQQT	3603650123	17/06/2019	Sở KH&ĐT Đồng Nai	Số 5A, Tổ 32B, KP 3, Phường Long Bình Tân, Thành phố Biên Hoà, Tỉnh Đồng Nai	0	0,00%	

STT	HỌ TÊN/TÊN CÔNG TY	CHỨC VỤ TẠI CÔNG TY CÓ PHẦN CỔ AN CƯỜNG	MỐI QUAN HỆ VỚI NGƯỜI NỘI BỘ	SỐ GIẤY NSH	NGÀY CẤP	NOI CẤP	ĐỊA CHỈ LIÊN HỆ	SỐ CÓ PHIẾU SỐ HỮU CUỐI KỲ	TỶ LỆ SỞ HỮU CÓ PHIẾU CUỐI KỲ %	GHI CHÚ
5	NGUYỄN THỊ DIỆU PHƯƠNG	Thành viên HĐQT		225122734	31/03/2016	CA.Khánh Hòa	W4-30.03, Sunrise City, 25 Nguyễn Hữu Thọ, Quận 7, TP.HCM	0	0,00%	
1	NGUYỄN SỸ VĂN		Bố	225125105	26/12/2012	CA. Khánh Hòa	2A/5 Hùng Vương, TP Nha Trang, Khánh Hòa	0	0,00%	
2	TRƯƠNG THỊ KIM XUYẾN		Mẹ	225025398	11/02/2010	CA. Khánh Hòa	2A/5 Hùng Vương, TP Nha Trang, Khánh Hòa	0	0,00%	
3	ĐỖ DUY KHÁNH		Bố Chồng	225437795	01/12/2008	CA. Khánh Hòa	86 Việt Bắc, Phường 3 Nguyễn, TP.Nha Trang, Khánh Hòa	0	0,00%	
4	TRẦN THỊ DOAN		Mẹ Chồng	225263524	27/01/2016	CA. Khánh Hòa	86 Việt Bắc, Phường 3 Nguyễn, TP.Nha Trang, Khánh Hòa	0	0,00%	
5	ĐỖ ANH DƯƠNG		Chồng	225136979	01/02/2008	CA. Khánh Hòa	W4-30.03 Sunrise City, 25 Nguyễn Hữu Thọ, Q7, TP.HCM	0	0,00%	
6	ĐỖ BẢO UYÊN		Con				W4-30.03 Sunrise City, 25 Nguyễn Hữu Thọ, Q7, TP.HCM	0	0,00%	Còn nhỏ
7	ĐỖ BẢO HÂN		Con				W4-30.03 Sunrise City, 25 Nguyễn Hữu Thọ, Q7, TP.HCM	0	0,00%	Còn nhỏ
8	CTCP CÔNG NGHIỆP- DỊCH VỤ-THƯƠNG MẠI NGỌC NGHĨA		Thành viên HĐQT	0301427028	18/6/1993	Sở KHĐT TPHCM	27A, Đường Nguyễn Ứ Đi, P.Thảo Điền, Q2, TP.HCM	0	0,00%	
9	CTCP BỆNH VIỆN QUỐC TẾ THÁI HÒA		Thành viên HĐQT	1400920324	19/05/2009	Sở KH-ĐT Đồng Tháp	Số 1 Lê Thị Riêng, P1, TP.Cao Lãnh, Đồng Tháp	0	0,00%	
10	CTCP IN HOLDINGS		Thành viên HĐQT	0316001264	11/06/2019	Sở KHĐT TPHCM	194 Hoàng Văn Thụ, P9, Q.Phú Nhuận, TP.HCM	0	0,00%	
11	CTCP HÙNG VƯƠNG		Thành viên HĐQT	0303622391	24/12/2004	Sở KHĐT TPHCM	Tầng 3, Tòa Nhà Hùng Vương Plaza, 125 Hùng Vương, P12, Q5, TP.HCM	0	0,00%	

STT	HỌ TÊN/ TÊN CÔNG TY	CHỨC VỤ TẠI CÔNG TY CÓ PHẦN GÓ AN CƯỜNG	MỐI QUAN HỆ VỚI NGƯỜI NỘI BỘ	SỐ GIẤY NSH	NGÀY CẤP	NOI CẤP	ĐỊA CHỈ LIÊN HỆ	SỐ CÓ PHIẾU SỞ HỮU CUỐI KỲ	TỶ LỆ SỞ HỮU CÓ PHIẾU CUỐI KỲ %	GHI CHÚ
12	CTCP ĐẦU TƯ VÀ KINH DOANH NHÀ KHANG ĐIỀN		Thành viên HDQT	0302588596	02/05/2007	Sở KHĐT TPHCM	Phòng 1 và 2, Lầu 11, Saigon Center, 67 Lê Lợi, P. Bến Nghé, Q.1, TPHCM	0	0,00%	
13	CÔNG TY CỔ PHẦN QUẢN LÝ QUỸ VINACAPITAL		Phó giám đốc điều hành	31/UBCK-GP	14/04/2008	UBCKNN	Lầu 17, 115 Nguyễn Huệ, Quận 1, TP.HCM	0	0,00%	
6	MASAO KAMIBAYASHIYAMA	Thành viên HĐQT/ Giám đốc phát tr ển kinh doanh		TZ0813251	25/07/2012	Lãnh sự quán Nhật Bản tại TPHCM	608 Võ Văn Kiệt. F. Cầu Kho Quận 1, TPHCM	0	0,00%	
1	KAMIBAYASHIYAMA YOSHIHIRO		Bố	TH7957094	01/12/2012	JAPAN	3273 Hanamigawa ward Asahigaoka, Chiba, Japan	0	0,00%	
2	KAMIBAYASHIYAMA KYOKO		Mẹ	TH6415950	14/7/2012	JAPAN	3273 Hanamigawa ward Asahigaoka, Chiba, Japan	0	0,00%	
3	KAMIBAYASHIYAMA MIYAKO		Chị	TH7955498	25/11/2012	JAPAN	3273 Hanamigawa ward Asahigaoka, Chiba, Japan	0	0,00%	
4	KAMIBAYASHIYAMA FUMIKO		Vợ	TS4237833	30/8/2019	JAPAN	1-19-8 Meguro Ward, Tokyo, Japan	0	0,00%	
5	KAMIBAYASHIYAMA HINAKO		Con	MU9988443	30/8/2019	JAPAN	1-19-8 Meguro Ward, Tokyo, Japan	0	0,00%	
6	KAMIBAYASHIYAMA NANAKO		Con	MU9988376	30/8/2019	JAPAN	1-19-8 Meguro Ward, Tokyo, Japan	0	0,00%	
7	KAMIBAYASHIYAMA KOKONA		Con	MU9988377	30/8/2019	JAPAN	1-19-8 Meguro Ward, Tokyo, Japan	0	0,00%	
8	KAMIBAYASHIYAMA YUJINA		Con	MU9988368	30/8/2019	JAPAN	1-19-8 Meguro Ward, Tokyo, Japan	0	0,00%	
9	ASANUMA KANYU		Bố Vợ	TH7855451	17/12/2020	JAPAN	12-3-5, Shiba Morioka city, Iwate, Japan	0	0,00%	
10	ASANUMA KEIKO		Mẹ vợ	TH7855452	17/12/2020	JAPAN	12-3-5, Shiba Morioka city, Iwate, Japan	0	0,00%	

STT	HỌ TÊN/ TÊN CÔNG TY	CHỨC VỤ TẠI CÔNG TY CÓ PHẦN CỔ AN CƯỜNG	MỐI QUAN HỆ VỚI NGƯỜI NỘI BỘ	SỐ GIẤY NSH	NGÀY CẤP	NOI CẤP	ĐỊA CHỈ LIÊN HỆ	SỐ CÓ PHIẾU SỞ HỮU CUỐI KỲ	TỶ LỆ SỞ HỮU CÓ PHIẾU CUỐI KỲ %	GHI CHÚ
7	JESS RUELOEKKE	Thành viên HĐQT		211681611	31/01/2020	Trung tâm Dịch vụ Quản Đản Mạch tại TP.HCM	Căn hộ T5-A43-01, Masteri Thảo Điền, 159 Xa Lộ Hà Nội, P. Thảo Điền, Q.2, TPHCM	0	0,00%	
1	POUL KRISTIAN PEDERSEN		Bố	211859730	03/02/2020	Nyborg Kommune	Tjornevej 22, 5800 Nyborg, Denmark	0	0,00%	
2	DO VAN LOC		Bố vợ	38529433	19/8/2014	Texas	2903 Lake Mist CT, League City, Hoa Kỳ	0	0,00%	
3	VO THI VUI		Mẹ vợ	42825459	30/10/2017	Texas	2903 Lake Mist CT, League City, Hoa Kỳ	0	0,00%	
4	MARIA RUELOEKKE PEDERSEN		Em gái	209042285	29/04/2016	Nyborg Kommune	Toldbodgade 40 1 th, 5800 Nyborg, Denmark	0	0,00%	
5	ANNE MAIBOM RUELOEKKE		Con	208981458	13/04/2016	Odense Kommune	Nørrevaenge 22, 5000 Odense, Denmark	0	0,00%	
6	STINE MAIBOM RUELOEKKE		Con	208849947	14/05/1998	Odense Kommune	Nørrevaenge 22, 5000 Odense, Denmark	0	0,00%	
7	ĐỖ THUY YẾN NHI		Vợ	C3061153	29/05/2017	Cục quản lý xuất nhập cảnh	T5-A43-01, Masteri Thảo Điền, 159 Xa Lộ HN, P. Thảo Điền, Q.2, TPHCM	0	0,00%	
8	CÔNG TY CỔ PHẦN QUẢN LÝ QUỸ VINACAPITAL		Phó giám đốc điều hành	31/UBCK-GP	14/4/2008	UBCKNN	Lầu 17, 115 Nguyễn Huệ, Quận 1, TP.HCM	0	0,00%	
8	VÕ THỊ NGỌC ANH	TỔNG GIÁM ĐỐC		201349861	02/06/2014	CA. TP Đà Nẵng	A2-1 chung cư Garden Plaza2, CN3, KP4, Phường Mỹ Hưng, Phường Tân Phong, Q.7, Tp.HCM	171.840	0,20%	
1	VÕ VĂN VẤN		Bố	200047021	18/01/2007	CA. TP Đà Nẵng	42 Tôn Đức Thắng, Quận Liên Chiểu, Tp Đà Nẵng	0	0,00%	
2	DƯƠNG THỊ PHƯƠNG		Mẹ	200235109	01/10/2015	CA. TP Đà Nẵng	42 Tôn Đức Thắng, Quận Liên Chiểu, Tp Đà Nẵng	0	0,00%	

STT	HỌ TÊN/ TÊN CÔNG TY	CHỨC VỤ TẠI CÔNG TY CÓ PHẦN CỔ AN CƯỜNG	MỐI QUAN HỆ VỚI NGƯỜI NỘI BỘ	SỐ GIẤY NSH	NGÀY CẤP	NOI CẤP	ĐỊA CHỈ LIÊN HỆ	SỐ CÓ PHIẾU SỞ HỮU CUỐI KỲ	TỶ LỆ SỞ HỮU CÓ PHIẾU CUỐI KỲ %	GHI CHÚ
3	NGUYỄN HOÀNG TRÂM ANH		Con				A2-1 chung cư Garden Plaza2, CN3, KP4, Phú Mỹ Hưng, Phường Tân Phong, Q.7, Tp.HCM	0	0,00%	Còn nhỏ
4	NGUYỄN HOÀNG CÁT TIÊN		Con				A2-1 chung cư Garden Plaza2, CN3, KP4, Phú Mỹ Hưng, Phường Tân Phong, Q.7, Tp.HCM	0	0,00%	Còn nhỏ
5	VÕ THỊ ANH TUYẾT		Em ruột	201396150	29/03/2018	CA. TP Đà Nẵng	63 Trưng Nghĩa 4, Phường Hòa Minh, Quận Liên Chiểu, Tp. Đà Nẵng	0	0,00%	
6	VÕ ĐẠI THỊNH		Em ruột	048082000101	20/06/2019	Cục trưởng cục cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội	A2-1 chung cư Garden Plaza2, CN3, KP4, Phú Mỹ Hưng, Phường Tân Phong, Q.7, Tp.HCM	0	0,00%	
7	LÊ HỒ ANH TUẤN		Em rể	201234468	07/05/2018	CA. TP Đà Nẵng	63 Trưng Nghĩa 4, Phường Hòa Minh, Quận Liên Chiểu, Tp. Đà Nẵng	0	0,00%	
8	ĐINH MỸ DUNG		Em dâu	048192000041	03/07/2019	Cục trưởng cục cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội	A2-1 chung cư Garden Plaza2, CN3, KP4, Phú Mỹ Hưng, Phường Tân Phong, Q.7, Tp.HCM	0	0,00%	
9	CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT GỖ AN CƯỜNG		TGD	3702601462	19/09/2017	Sở KH&ĐT Bình Dương	Lô A17, Khu công nghiệp KSB – Khu B, Xã Đất Cước, Huyện Bắc Tân Uyên, Bình Dương	0	0,00%	

STT	HỌ TÊN/ TÊN CÔNG TY	CHỨC VỤ TẠI CÔNG TY CÓ PHÂN GÓ AN CƯỜNG	MỐI QUAN HỆ VỚI NGƯỜI NỘI BỘ	SỐ GIẤY NSH	NGÀY CẤP	NOI CẤP	ĐỊA CHỈ LIÊN HỆ	SỐ CÓ PHIẾU SỞ HỮU CUỐI KỲ	TỶ LỆ SỞ HỮU CÓ PHIẾU CUỐI KỲ %	GHI CHÚ
9	NGUYỄN THỊ KIM THOA	Phó TGĐ kiêm Giám đốc chuỗi cung ứng		051179000635	27/04/2020	Cục trưởng cục cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội	1073/76 CMT8, P.7, Q. Tân Bình, Tp. HCM	88.860	0,10%	
1	NGUYỄN ĐỨC SƠN		Bố	210648299	11/9/2012	CA. Quảng Ngãi	156 Lê Trung Đình, TP. Quảng Ngãi, Quảng Ngãi	0	0,00%	
2	NGUYỄN THỊ THANH		Mẹ	210648279	09/01/2008	CA. Quảng Ngãi	156 Lê Trung Đình, TP. Quảng Ngãi, Quảng Ngãi	0	0,00%	
3	NGUYỄN DUY THUẬN		Bố Chồng	290263813	24/08/2010	CA. Tây Ninh	Phước Đức B, Phước Đông, Gò Dầu, Tây Ninh	0	0,00%	
4	HUỲNH THỊ THU PHƯƠNG		Mẹ chồng	290263810	22/05/2010	CA. Tây Ninh	Phước Đức B, Phước Đông, Gò Dầu, Tây Ninh	0	0,00%	
5	NGUYỄN THIÊN PHÚC		Chồng	072079005132	27/04/2020	Cục trưởng cục cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội	1073/76 CMT8, P.7, Q. Tân Bình, Tp HCM	0	0,00%	
6	NGUYỄN THÁI DƯƠNG		Con				1073/76 CMT8, P.7, Q. Tân Bình, Tp HCM	0	0,00%	Còn nhỏ
7	NGUYỄN MINH HOÀNG		Con				1073/76 CMT8, P.7, Q. Tân Bình, Tp HCM	0	0,00%	Còn nhỏ
8	NGUYỄN ĐỨC LỘC		Anh ruột	025221519	01/12/2009	CA. TPHCM	147/2 Nguyễn Sỹ Sách, P.15, Q. Tân Bình, Tp.HCM	0	0,00%	
9	PHAN THỊ HỒNG VINH		Chị dâu	051179000103	21/07/2016	Cục trưởng cục cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội	147/2 Nguyễn Sỹ Sách, P.15, Q. Tân Bình, Tp.HCM	0	0,00%	

STT	HỌ TÊN/ TÊN CÔNG TY	CHỨC VỤ TẠI CÔNG TY CÓ PHÂN GÓ AN CƯỜNG	MỐI QUAN HỆ VỚI NGƯỜI NỘI BỘ	SỐ GIẤY NSH	NGÀY CẤP	NƠI CẤP	ĐỊA CHỈ LIÊN HỆ	SỐ CÓ PHIẾU SỐ HỮU CUỐI KỲ	TỶ LỆ SỐ HỮU CÓ PHIẾU CUỐI KỲ %	GHI CHÚ
10	CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT GỖ AN CƯỜNG		Phó TGĐ kiểm Giám đốc Chuỗi cung ứng	3702601462	19/09/2017	Sở KH&ĐT Bình Dương	Lô A17, Khu công nghiệp KSB – Khu B, Xã Đất Cuộc, Huyện Bắc Tân Uyên, Bình Dương	0	0,00%	
10	NGUYỄN THỊ HẢO	PHÓ TGĐ		001181027765	21/02/2020	Cục trưởng cục cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội	228/8 Tân Thành, P.15, Q.5, TP.HCM	123.620	0,14%	
1	NGUYỄN VĂN HOÈ		Bố	024379687	27/2/2006	CA. TPHCM	228/8 Tân Thành, P.15, Q.5, TP.HCM	0	0,00%	Hết hạn CMND chưa làm lại
2	NGÔ THỊ HUÊ		Mẹ	024379864	06/03/2006	CA. TPHCM	228/8 Tân Thành, P.15, Q.5, TP.HCM	0	0,00%	Hết hạn CMND chưa làm lại
3	NGUYỄN BÁ LỘC		Con trai				158/13 Xô Viết Nghệ Tĩnh, P.21, Q. Bình Thạnh, TPHCM	0	0,00%	Còn nhỏ
4	NGUYỄN CHÁU GIANG		Con gái				158/13 Xô Viết Nghệ Tĩnh, P.21, Q. Bình Thạnh, TPHCM	0	0,00%	Còn nhỏ
5	NGUYỄN THỊ HẰNG		Chị gái	001179015062	26/11/2019	Cục trưởng cục cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội	362 Hàn Hải Nguyên, Q.11, TP.HCM	0	0,00%	

STT	HỌ TÊN/ TÊN CÔNG TY	CHỨC VỤ TẠI CÔNG TY CÓ PHẦN CỔ AN CƯỜNG	MỐI QUAN HỆ VỚI NGƯỜI NỘI BỘ	SỐ GIẤY NSH	NGÀY CẤP	NOI CẤP	ĐỊA CHỈ LIÊN HỆ	SỐ CÓ PHIẾU SỞ HỮU CUỐI KỲ	TỶ LỆ SỐ HỮU CỔ PHIẾU CUỐI KỲ %	GHI CHÚ
6	NGUYỄN VĂN TÔN		Em trai	001084013747	10/3/2016	Cục trưởng cục cảnh sát ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư	228/8 Tân Thành, P.15, Q.5, TP.HCM	0	0,00%	
7	NGUYỄN THỊ NẮNG	Nhân viên kho mẫu	Em gái	001186032348	15/07/2020	Cục trưởng cục cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội	228/8 Tân Thành, P.15, Q.5, TP.HCM	0	0,00%	
8	PHAN VĂN PHÚC		Anh rể	023056086	11/1/2011	CA. TPHCM	362 Hàn Hải Nguyên, Q.11, Tp.HCM	0	0,00%	
9	HỒ THỊ XUÂN		Em dâu	025775945	24/03/2014	CA. TPHCM	228/8 Tân Thành, P.15, Q.5, TP.HCM	0	0,00%	
10	PHAN HUY TUẤN		Em rể	183625973	06/03/2020	CA. TPHCM	228/8 Tân Thành, P.15, Q.5, TP.HCM	0	0,00%	
11	CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT GỖ AN CƯỜNG		Phó TGĐ	3702601462	19/09/2017	Sở KH&ĐT Bình Dương	Lô A17, Khu công nghiệp KSB - Khu B, Xã Đất Cuốc, Huyện Bắc Tân Uyên, Bình Dương	0	0,00%	
11	NGUYỄN THỊ DUYỀN	Phó TGĐ kiêm Giám đốc nhà máy ván công nghiệp		281029541	13/09/2017	CA. Bình Dương	58 Đường số 4, KDC Hiệp Thành 3, Tò 104, KP7, Phường Hiệp Thành, Thành phố Thủ Dầu Một, Tỉnh Bình Dương	42.982	0,05%	
1	NGUYỄN XUÂN HƯƠNG		Bố	281212182	23/10/2014	CA. Bình Dương	322/70 Huỳnh Văn Lũy, Tò 68, Khu 7, Phường Phú Lợi, Thành phố Thủ Dầu Một, Tỉnh Bình Dương	0	0,00%	

STT	HỌ TÊN/ TÊN CÔNG TY	CHỨC VỤ TẠI CÔNG TY CÓ PHẦN GÓ AN CƯỜNG	MỐI QUAN HỆ VỚI NGƯỜI NỘI BỘ	SỐ GIẤY NSH	NGÀY CẤP	NƠI CẤP	ĐỊA CHỈ LIÊN HỆ	SỐ CÓ PHIẾU SỞ HỮU CUỐI KỲ	TỶ LỆ SỐ HỮU CỔ PHIẾU CUỐI KỲ %	GHI CHÚ
2	CHU THỊ LƯƠNG		Mẹ	281212183	23/10/2014	CA. Bình Dương	322/70 Huỳnh Văn Lũy, Tổ 68, Khu 7, Phường Phú Lợi, Thành phố Thủ Dầu Một, Tỉnh Bình Dương	0	0,00%	
3	TRƯƠNG ĐỨC CẢNH		Bố chồng	180531481	01/04/2015	CA. Nghệ An	Xóm 5, Xã Diễn Lâm, Huyện Diễn Châu, Tỉnh Nghệ An	0	0,00%	
4	THÁI THỊ TRINH		Mẹ chồng	187269455	02/04/2011	CA. Nghệ An	Xóm 5, Xã Diễn Lâm, Huyện Diễn Châu, Tỉnh Nghệ An	0	0,00%	
5	TRƯƠNG QUANG SĨ		Chồng	281149322	21/02/2019	CA. Bình Dương	58 Đường số 4, KDC Hiệp Thành 3, Tò 104, KP7, Phường Hiệp Thành, Thành phố Thủ Dầu Một, Tỉnh Bình Dương	0	0,00%	
6	TRƯƠNG ÁNH VÂN		Con				58 Đường số 4, KDC Hiệp Thành 3, Tò 104, KP7, Phường Hiệp Thành, Thành phố Thủ Dầu Một, Tỉnh Bình Dương	0	0,00%	Còn nhỏ
7	TRƯƠNG ÁNH NHƯ		Con				58 Đường số 4, KDC Hiệp Thành 3, Tò 104, KP7, Phường Hiệp Thành, Thành phố Thủ Dầu Một, Tỉnh Bình Dương	0	0,00%	Còn nhỏ
8	NGUYỄN THỊ HUƠNG		Em ruột	281197351	08/07/2014	CA. Bình Dương	322/70 Huỳnh Văn Lũy, Tổ 68, Khu 7, Phường Phú Lợi, Thành phố Thủ Dầu Một, Tỉnh Bình Dương	0	0,00%	

STT	HỌ TÊN/ TÊN CÔNG TY	CHỨC VỤ TẠI CÔNG TY CÓ PHẦN CỔ AN CƯỜNG	MỐI QUAN HỆ VỚI NGƯỜI NỘI BỘ	SỐ GIẤY NSH	NGÀY CẤP	NƠI CẤP	ĐỊA CHỈ LIÊN HỆ	SỐ CÓ PHIẾU SỞ HỮU CUỐI KỲ	TỶ LỆ SỐ HỮU CỔ PHIẾU CUỐI KỲ %	GHI CHÚ
9	NGUYỄN XUÂN DƯƠNG		Em ruột	281183817	17/04/2014	CA. Bình Dương	228/66/11 Tổ 61, đường Huỳnh Văn Lũy, P. Phú Lợi, Tp. Thủ Dầu Một, Bình Dương	0	0,00%	
10	NGUYỄN LÊ PHƯƠNG		Em ruột	281197822	21/02/2019	CA. Bình Dương	322/70 Huỳnh Văn Lũy, Tổ 68, Khu 7, Phường Phú Lợi, Thành phố Thủ Dầu Một, Tỉnh Bình Dương	0	0,00%	
11	TRẦN THỊ QUÝ	Trưởng kho nguyên vật liệu	Em dâu	281212202	30/10/2014	CA. Bình Dương	228/66/11 Tổ 61, đường Huỳnh Văn Lũy, P. Phú Lợi, Tp. Thủ Dầu Một, Bình Dương	0	0,00%	
12	TRẦN THỊ VĨNH UYÊN		Em dâu	281276737	15/11/2016	CA. Bình Dương	322/70 Huỳnh Văn Lũy, Tổ 68, Khu 7, Phường Phú Lợi, Thành phố Thủ Dầu Một, Tỉnh Bình Dương	0	0,00%	
13	CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT GỖ AN CƯỜNG		Phó TGD kiểm GD Nhà máy Ván công nghiệp	3702601462	19/09/2017	Sở KH&ĐT Bình Dương	Lô A17, Khu công nghiệp KSB – Khu B, Xã Đất Cuộc, Huyện Bắc Tân Uyên, Bình Dương	0	0,00%	
12	NGÔ TÁN TRÍ	Phó Tổng giám đốc kiểm giám đốc Nhà máy Nội Thất		051087000355	05/07/2019	Cục trưởng cục cạnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội	A2.11.11 T11 K-A/C/c 4S, Kp7, P.Linh Đông, Thủ Đức, TP HCV	35.251	0,04%	
1	NGÔ TÁN TUÔNG		Bố						0,00%	đã mất
2	NGUYỄN THỊ TỪ		Mẹ	210779671	18/11/2006	CA. Quảng Ngãi	Đội 9, thôn An Lộc, Xã Tịnh Long, TP Quảng Ngãi, tỉnh Quảng Ngãi	0	0,00%	

STT	HỌ TÊN/TÊN CÔNG TY	CHỨC VỤ TẠI CÔNG TY CÓ PHẦN CỔ AN CƯỜNG	MỐI QUAN HỆ VỚI NGƯỜI NỘI BỘ	SỐ GIẤY NSH	NGÀY CẤP	NOI CẤP	ĐỊA CHỈ LIÊN HỆ	SỐ CÓ PHIẾU SỞ HỮU CUỐI KỲ	TỶ LỆ SỐ HỮU CỔ PHIẾU CUỐI KỲ %	GHI CHÚ
3	TRẦN ĐÌNH HOA		Bố vợ	210020800	14/7/2014	CA. Quảng Ngãi	476 Võ Nguyên Giáp, phường Trương Quang Trọng, Tp Quảng Ngãi, tỉnh Quảng Ngãi.	0	0,00%	
4	NGUYỄN THỊ THANH		Mẹ vợ	211987616	06/10/2008	CA. Quảng Ngãi	476 Võ Nguyên Giáp, phường Trương Quang Trọng, Tp Quảng Ngãi, tỉnh Quảng Ngãi.	0	0,00%	
5	TRẦN THỊ THU THỦY		Vợ	212738389	21/1/2014	CA. Quảng Ngãi	A2.11.11 T11 K-AC/c 4S, Kp7, P.Linh Đông, Thù Đức, TP HCM	0	0,00%	
6	NGÔ TUẤN MINH		Con				A2.11.11 T11 K-AC/c 4S, Kp7, P.Linh Đông, Thù Đức, TP HCM	0	0,00%	Còn nhỏ
7	NGÔ TÁN TÂM		Anh ruột	212138232	18/12/2017	CA. Quảng Ngãi	688 Phạm Ngũ Lão, Phường Hiệp Thành, TP TDM, Tỉnh Bình Dương	0	0,00%	
8	NGÔ NHẤT DUY	Phó kho Ván thành phẩm	Em ruột	212739429	13/2/2015	CA. Quảng Ngãi	Tổ 3, Khu phố Phước Hải, phường Thái Hòa, TX Tân Uyên, Tỉnh Bình Dương.	0	0,00%	
9	NGÔ THỊ TỎ TRINH		Em ruột	051193000346	22/6/2020	Cục trưởng cục cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội	363B, Lê Đại Hành, P11, Q.11, TP HCM.	0	0,00%	
10	NGUYỄN THỊ THANH		Chị dâu	212735189	23/8/2006	CA. Quảng Ngãi	688 Phạm Ngũ Lão, Phường Hiệp Thành, TP TDM, Tỉnh Bình Dương	0	0,00%	
11	VÕ THỊ TỎ UYÊN	Trưởng SR Bình Dương	Em dâu	212779404	25/10/2006	CA. Quảng Ngãi	Tổ 3, Khu phố Phước Hải, phường Thái Hòa, TX Tân Uyên, Tỉnh Bình Dương.	0	0,00%	

STT	HỌ TÊN/TÊN CÔNG TY	CHỨC VỤ TẠI CÔNG TY CÓ PHẦN GỠ AN CƯỜNG	MỐI QUAN HỆ VỚI NGƯỜI NỘI BỘ	SỐ GIẤY NSH	NGÀY CẤP	NƠI CẤP	ĐỊA CHỈ LIÊN HỆ	SỐ CÓ PHIẾU SỞ HỮU CUỐI KỲ	TỶ LỆ SỞ HỮU CÓ PHIẾU CUỐI KỲ %	GHI CHÚ
12	BẠCH QUANG KHÁI		Em Rẻ	079085005917	11/10/2016	Cục trưởng cục cảnh sát ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư	363B, Lê Đại Hành, P11, Q11, TP HCM.	0	0,00%	
13	CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT GỠ AN CƯỜNG		Phó TGĐ kiểm Giám đốc nhà máy nội thất	3702601462	19/09/2017	Sở KH&ĐT Bình Dương	Lô A17, Khu công nghiệp KSB – Khu B, Xã Đất Cước, Huyện Bắc Tân Uyển, Bình Dương	0	0,00%	
13	THIỆU THỊ NGỌC DIỄM	Trưởng Ban TĐKT- Kiểm KT		022698199	27/04/2009	CA. TPHCM	566/35/21 An Dương Vương, Phường 1, Quận 6, TP.HCM	43.544	0,05%	
1	HUỲNH VĂN NHÂN	Trưởng Phòng Quản Lý Công Trình	Chồng	021628739	08/10/2009	CA. TPHCM	127 Lô B, Chung cư An Quang, Phường 9, Quận 10, Thành phố Hồ Chí Minh	13.490	0,02%	
2	THIỆU NGỌC MINH GIÀU	Nhân viên TTDVKH	Em Trai	023789744	19/07/2010	CA. TPHCM	566/35/21 An Dương Vương, Phường 11, Quận 6, Thành phố Hồ Chí Minh	0	0,00%	
3	NGUYỄN CHUNG THỦY	Nhân viên bán hàng	Em đầu	024872989	15/01/2008	CA. TPHCM	375/49 Khu phố 1, Phường Bình Trị Đông A, Quận Bình Tân, Thành phố Hồ Chí Minh	0	0,00%	
4	THIỆU NGỌC MINH GIÀU	Nhân viên TTDVKH	Em Trai	023789744	19/07/2010	CA. TPHCM	566/35/21 An Dương Vương, Phường 11, Quận 6, Thành phố Hồ Chí	0	0,00%	
5	THIỆU THỊ BẠCH TUYẾT		Chị ruột	079157002261	09/01/2017	Cục trưởng cục cảnh sát ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư	131K Đường số 23, Phường 11, Quận 6, TP.HCM	0	0,00%	


STT	HỌ TÊN/TÊN CÔNG TY	CHỨC VỤ TẠI CÔNG TY CÓ PHẦN GỖ AN CƯỜNG	MỐI QUAN HỆ VỚI NGƯỜI NỘI BỘ	SỐ GIẤY NSH	NGÀY CẤP	NƠI CẤP	ĐỊA CHỈ LIÊN HỆ	SỐ CÓ PHIẾU SỐ HỮU CUỐI KỲ	TỶ LỆ SỐ HỮU CỔ PHIẾU CUỐI KỲ %	GHI CHÚ
6	LÊ VĂN NGA		Anh rể	024470341	21/12/2005	CA. TPHCM	Căn hộ 215, Tầng 2, Chung cư Bình Phú 1, Đường số 23, Phường 11, Quận 6, TP.HCM	0	0,00%	
7	THIỆU THỊ ANH TUYẾT		Chị ruột	079159010739	02/07/2020	Cục trưởng cục cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội	100 Đường số 23, Phường 11, Quận 6, TP.HCM	0	0,00%	
8	THIỆU THỊ HOANH		Chị ruột	079161010918	15/06/2020	Cục trưởng cục cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội	566/35/21 An Dương Vương, Phường 11, Quận 6, TP.HCM	0	0,00%	
9	HỒ VĂN SÁU		Anh rể	021161147	03/03/2003	CA. TPHCM	B3/57 Ấp 5 Hẻm Long, Bình Chánh, TPCHM	0	0,00%	
10	THIỆU THỊ NGỌC LOAN		Chị ruột	020412267	03/01/2008	CA. TPHCM	731 Hậu Giang, Phường 11, Quận 6, TP.HCM	0	0,00%	
11	LÊ VĂN TƯỜNG		Anh rể					0	0,00%	Đã mất
12	THIỆU NGỌC SANG		Anh trai	079066013144	29/06/2020	Cục trưởng cục cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội	100 Đường số 23, Phường 11, Quận 6, TP.HCM	0	0,00%	
13	THIỆU THỊ ANH HỒNG		Chị ruột	022513330	04/11/2009	CA. TPHCM	310 Đường Trần Văn kiêu, Phường 11, Quận 6, TP.HCM	0	0,00%	
14	PHẠM VĂN TIỀN		Anh rể	079065001117	12/04/2016	Cục trưởng cục cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội	566/35/21 An Dương Vương, Phường 11, Quận 6, TP.HCM	0	0,00%	

STT	HỌ TÊN/TÊN CÔNG TY	CHỨC VỤ TẠI CÔNG TY CÓ PHẦN GỖ AN CƯỜNG	MỐI QUAN HỆ VỚI NGƯỜI NỘI BỘ	SỐ GIẤY NSH	NGÀY CẤP	NƠI CẤP	ĐỊA CHỈ LIÊN HỆ	SỐ CÓ PHIẾU SỞ HỮU CUỐI KỲ	TỶ LỆ SỞ HỮU CÓ PHIẾU CUỐI KỲ %	GHI CHÚ
15	HUỖNH NHẬT QUANG		Con				566/35/21 An Dương Vương, Phường 11, Quận 6, TP.HCM	0	0,00%	Còn nhỏ
16	HUỖNH NGỌC KIM NGÂN		Con				566/35/21 An Dương Vương, Phường 11, Quận 6, TP.HCM	0	0,00%	Còn nhỏ
17	THIỀU NGỌC SÁNG		Bố					0	0,00%	Đã mất
18	VÕ THỊ NGỎ		Mẹ					0	0,00%	Đã mất
19	NGUYỄN VĂN KHƯƠNG		Bố chồng					0	0,00%	Đã mất
20	HUỖNH THỊ PHƯỚC		Mẹ chồng					0	0,00%	Đã mất
21	CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT GỖ AN CƯỜNG		Trưởng ban TCKT	3702601462	19/09/2017	Sở KH&ĐT Bình Dương	Lô A17, Khu công nghiệp KSB – Khu B, Xã Đất Cuộc, Huyện Bắc Tân Uyển, Bình Dương	0	0,00%	
14	TRẦN THỊ NGỌC TUỆ	Trưởng ban kiểm soát		051176000364	28/02/2017	Cục trưởng cục cảnh sát ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư	702/K Sư Vạn Hạnh, P.12, Q.10, TP.HCM	12.985	0,01%	
1	TRẦN HIỀN TUẤN		Bố	210770107	05/01/2018	CA. Quảng Ngãi	581 Quang Trung, P. Nghĩa Chánh, Quảng Ngãi	0	0,00%	
2	VÕ THỊ MINH THU		Mẹ	210105448	01/07/2016	CA. Quảng Ngãi	P. Nghĩa Chánh, TP Quảng Ngãi, Tỉnh Quảng Ngãi	0	0,00%	
3	NGUYỄN NGỌC ANH		Bố chồng					0	0,00%	Đã mất
4	BÙI THỊ DU		Mẹ chồng					0	0,00%	Đã mất

STT	HỌ TÊN/ TÊN CÔNG TY	CHỨC VỤ TẠI CÔNG TY CÓ PHẦN GÓ AN CƯỜNG	MỐI QUAN HỆ VỚI NGƯỜI NỘI BỘ	SỐ GIẤY NSH	NGÀY CẤP	NOI CẤP	ĐỊA CHỈ LIÊN HỆ	SỐ CÓ PHIẾU SỐ HỮU CUỐI KỲ	TỶ LỆ SỐ HỮU CỔ PHIẾU CUỐI KỲ %	GHI CHÚ
5	NGUYỄN VĂN THẢO		Chồng	211985504	16/10/2017	CA. Quảng Ngãi	QL13, Khu Phố 3, Phường Tân Định, TX Eén Cát, Bình Dương	0	0,00%	
6	PHÙNG NGỌC KHÁNH NGUYỄN		Con	079306006610	03/12/2020	Cục trưởng cục cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội	1146/39/60 Quang Trung, P.8, Q. Gò Vấp, TPHCM	0	0,00%	
7	NGUYỄN NGỌC LÂN		Con				1146/39/60 Quang Trung, P.8, Q. Gò Vấp, TPHCM	0	0,00%	Còn nhỏ
8	TRẦN MẬU BIÊN		Em ruột	051079000490	13/05/2019	Cục trưởng cục cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội	1146/39/60 Quang Trung, P.8, Q. Gò Vấp, TPHCM	0	0,00%	
9	TRẦN THỊ NGỌC BẠCH		Em ruột	212152841	23/09/2015	CA. Quảng Ngãi	P. Nghĩa Chánh, TP Quảng Ngãi, Tỉnh Quảng Ngãi	0	0,00%	
10	VÕ THỊ THỦY TIÊN		Em dâu	261128007	28/10/2014	CA. Bình Thuận	La Dạ, Hàm Thuận Bắc, Bình Thuận	0	0,00%	
11	VÕ VĂN CẨM		Em rể	212078466	16/12/2013	CA. Quảng Ngãi	Nghĩa Kỳ, Tư Nghĩa, Quảng Ngãi	0	0,00%	
12	CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT GỖ AN CƯỜNG		Kiểm soát viên	3702601462	19/09/2017	Sở KH&ĐT Bình Dương	Lô A17, Khu công nghiệp KSB – Khu B, Xã Đất Cuộc, Huyện Bắc Tân Uyên, Bình Dương	0	0,00%	
15	TRẦN THỊ KIM ANH	Thành viên BKS		079177007153	21/05/2018	Cục trưởng cục cảnh sát ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư	13 đường CN6, P. Sơn Kỳ, Q. Tân Phú, Tp.HCM	51.990	0,06%	
1	TRẦN KIM LONG		Bố					0	0,00%	Đã mất

STT	HỌ TÊN/ TÊN CÔNG TY	CHỨC VỤ TẠI CÔNG TY CÓ PHẦN GỖ AN CƯỜNG	MỐI QUAN HỆ VỚI NGƯỜI NỘI BỘ	SỐ GIẤY NSH	NGÀY CẤP	NƠI CẤP	ĐỊA CHỈ LIÊN HỆ	SỐ CÓ PHIẾU SỞ HỮU CUỐI KỲ	TỶ LỆ SỐ HỮU CỔ PHIẾU CUỐI KỲ %	GHI CHÚ
2	NGUYỄN THỊ LÂM		Mẹ	020478525	5/5/1999	CA. TPHCM	24 đường 14E, P. Bình Hưng Hòa B, Q. Bình Tân, TpHCM	0	0,00%	
3	LÊ VĂN TÁNH		Bố chồng					0	0,00%	Đã mất
4	NGUYỄN THỊ CHUYỀN		Mẹ chồng	021535604	10/01/2014	CA. TPHCM	13 đường CN6, P. Sơn Kỳ, Q. Tân Phú, Tp.HCM	0	0,00%	
5	LÊ MINH HOÀNG		Chồng	079075006800	26/12/2017	Cục trưởng cục cảnh sát ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư	13 đường CN6, P. Sơn Kỳ, Q. Tân Phú, Tp.HCM	0	0,00%	
6	LÊ MINH KHÔI		Con	079203008004	26/12/2017	Cục trưởng cục cảnh sát ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư	13 đường CN6, P. Sơn Kỳ, Q. Tân Phú, Tp.HCM	0	0,00%	
7	LÊ MAI KHANH		Con	C6409327	27/12/2018	Cục quản lý xuất nhập cảnh	13 đường CN6, P. Sơn Kỳ, Q. Tân Phú, Tp.HCM	0	0,00%	
8	TRẦN THỊ PHƯƠNG MAI		Chị ruột	020478524	09/01/2015	CA. TPHCM	24 đường 14E, P. Bình Hưng Hòa B, Q. Bình Tân, TpHCM	0	0,00%	
9	NHAN VĂN THÀNH		Anh rể	021616416	12/10/2014	CA. TPHCM	24 đường 14E, P. Bình Hưng Hòa B, Q. Bình Tân, TpHCM	0	0,00%	
10	TRẦN THỊ KIM HOA		Chị ruột	079164003583	16/01/2017	Cục trưởng cục cảnh sát ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư	24 đường 14E, P. Bình Hưng Hòa B, Q. Bình Tân, TpHCM	0	0,00%	
11	NGUYỄN VĂN TÂM		Anh rể	022263440	16/12/2013	CA. TPHCM	24 đường 14E, P. Bình Hưng Hòa B, Q. Bình Tân, TpHCM	0	0,00%	

STT	HỌ TÊN/TÊN CÔNG TY	CHỨC VỤ TẠI CÔNG TY CÓ PHẦN GÓI AN CƯỜNG	MỐI QUAN HỆ VỚI NGƯỜI NỘI BỘ	SỐ GIẤY NSH	NGÀY CẤP	NƠI CẤP	ĐỊA CHỈ LIÊN HỆ	SỐ CÓ PHIẾU SỞ HỮU CUỐI KỲ	TỶ LỆ SỐ HỮU CỔ PHIẾU CUỐI KỲ %	GHI CHÚ
12	TRẦN THỊ KIM LAN		Chị ruột	022426034	13/08/1997	CA. TPHCM	Shizuoka-ken, Shizuoka- Shi, Shimizu-Ku, Yayoicho 10-16, Japan (Nhật Bản).	0	0,00%	
13	MASUDA YASUFUMI		Anh rể	TS2163106	28/11/2018	ộ Ngoại Giao Nh	Shizuoka-ken, Shizuoka- Shi, Shimizu-Ku, Yayoicho 10-16, Japan (Nhật Bản).	0	0,00%	
16	MAI THỊ PHƯƠNG THẢO	Thành viên EKS		205141517	11/09/2016	CA Quảng Nara	C17.02 Green Valley, P.Tân Phú, Q.7. TpHCM	0	0,00%	
1	MAI VĂN NHÌ		Bố	205729978	11/08/2010	CA. Quảng Nara	Lô 61 khu B2-59 Khu đô thị sinh thái Hoà Quý, phường Hoà Quý, quận Ngũ Hành Sơn, Tp. Đà Nẵng	0	0,00%	
2	DƯƠNG THỊ THỬ		Mẹ	205729977	11/08/2010	CA. Quảng Nara	Lô 61 khu B2-59 Khu đô thị sinh thái Hoà Quý, phường Hoà Quý, quận Ngũ Hành Sơn, Tp. Đà Nẵng	0	0,00%	
3	NGUYỄN VÀNG		Bố Chồng					0	0,00%	Đã mất
4	PHAN THỊ PHÚ		Mẹ chồng	220124204	17/9/2016	CA Phú Yên	P. 1103, CC Petroland, số 2 đường 62, p. Bình Trưng Đông, Tp. Thủ Đức, TpHCM	0	0,00%	
5	MAI THỊ PHƯƠNG HIỀN		Em	201778104	14/07/2015	CA Quảng Nam	Lô 61 khu B2-59 Khu đô thị sinh thái Hoà Quý, phường Hoà Quý, quận Ngũ Hành Sơn, Tp. Đà Nẵng	0	0,00%	
6	NGUYỄN HIỀN VŨ		Chồng	221100055	17/05/2014	CA Phú Yên	C17.02 Green Valley, P.Tân Phú, Q.7. TpHCM	0	0,00%	

STT	HỌ TÊN/TÊN CÔNG TY	CHỨC VỤ TẠI CÔNG TY CÓ PHẦN GỖ AN CƯỜNG	MỐI QUAN HỆ VỚI NGƯỜI NỘI BỘ	SỐ GIẤY NSH	NGÀY CẤP	NƠI CẤP	ĐỊA CHỈ LIÊN HỆ	SỐ CÓ PHIẾU SỞ HỮU CUỐI KỲ	TỶ LỆ SỐ HỮU CỔ PHIẾU CUỐI KỲ %	GHI CHÚ
7	NGUYỄN MINH KHANH		Con				C17.02 Green Valley; P. Tân Phú, Q.7, Tp.HCM	0	0,00%	Còn nhỏ
8	CTCP IN HOLDINGS		Thành viên BKS	0316001264	11/06/2019	Sở KHĐT TPHCM	194 Hoàng Văn Thụ, P.9, Q.Phú Nhuận, TP.HCM	0	0,00%	
9	CÔNG TY TNHH MALLOCA VIỆT NAM		Kiểm soát viên	0303476359	07/08/2004	Sở KHĐT TPHCM	279 Nguyễn Văn Trỗi P.10, Q. Phú Nhuận, Tp.HCM	0	0,00%	
10	CÔNG TY CỔ PHẦN QUẢN LÝ QUỸ VINACAPITAL		Trưởng phòng đầu tư cao cấp	0305655145	14/04/2008	UBCKNN theo quyết định số 31/UBCK- GP	Tòa nhà Sun Wah, 115 Nguyễn Huệ, Q.1, TPHCM	0	0,00%	



LỤC LỤC 02: Thống kê các giao dịch với các bên liên quan của Công ty Cổ phần Gỗ An Cường - công ty mẹ

Danh mục các Bên liên quan

Công ty TNHH Malloca Việt Nam
 Công ty TNHH Sản xuất Gỗ An Cường
 Công ty TNHH AConcept Việt Nam
 Công ty TNHH Đầu tư NC Việt Nam
 Whitlam Holding Pte. Ltd.
 Sumitomo Forestry (Singapore) Ltd
 Công ty TNHH Ván ép Trung Hiếu

Quan hệ

Công ty con
 Công ty con
 Công ty con gián tiếp
 Cổ đông kiểm soát
 Cổ đông lớn
 Cổ đông lớn
 Kiểm soát bởi thành viên gia đình của Chủ tịch HĐQT

Cá nhân

Ông Lê Đức Nghĩa

Quan hệ

Chủ tịch Hội đồng quản trị

Giao dịch với các bên liên quan

Năm 2020
 (VNĐ)

Trừ 01/01/2021 đến
 31/05/2021 (VNĐ)

	Năm 2020 (VNĐ)	Trừ 01/01/2021 đến 31/05/2021 (VNĐ)
i) Doanh thu bán hàng hóa và dịch vụ		
Công ty TNHH Ván ép Trung Hiếu	52.411.632.592	20.840.491.872
Công ty TNHH Malloca Việt Nam	36.377.818.420	12.209.626.657
Công ty TNHH AConcept Việt Nam	24.654.088.137	6.342.804.079
Công ty TNHH Sản xuất Gỗ An Cường	240.892.608.306	61.536.989.044
Tổng cộng	354.336.147.455	100.929.911.652
ii) Mua hàng hóa và dịch vụ		
Công ty TNHH Malloca Việt Nam	11.011.947.875	6.321.624.000
Công ty TNHH AConcept Việt Nam	1.586.928.062	518.053.965
Công ty TNHH Sản xuất Gỗ An Cường	326.361.014.182	123.425.426.715
Tổng cộng	338.959.890.119	130.265.104.680
iii) Bán Tài sản cố định		
(Công ty TNHH Sản xuất Gỗ An Cường)	Năm 2020 3.095.545.454	01/01/2021 đến 31/05/2021 -

iv) **Hoạt động tài chính**

	Năm 2020	01/01/2021 đến 31/05/2021
Vay từ		
Ông Lê Đức Nghĩa	-	102.000.000.000
Trả tiền vay cho		
Ông Lê Đức Nghĩa	-	102.000.000.000
Trả lãi vay cho		
Ông Lê Đức Nghĩa	-	425.654.794

v) **Chi trả cổ tức**

	Năm 2020	01/01/2021 đến 31/05/2021
Công ty TNHH Đầu tư NC Việt Nam	157.900.320.000	52.633.440.000
Sumitomo Forestry (Singapore) Ltd.	61.876.519.200	20.625.506.400
Whitlam Holding Pte. Ltd.	57.002.400.000	19.030.800.000
Tổng cộng	276.779.239.200	92.259.746.400

vi) **Lợi nhuận được chia từ**

	Năm 2020	01/01/2021 đến 31/05/2021
Công ty TNHH Malloca Việt Nam	40.000.000.000	25.000.000.000
Công ty TNHH Sản xuất Gỗ An Cường	100.000.000.000	114.000.000.000
Tổng cộng	140.000.000.000	139.000.000.000

vii) **Các khoản chi cho các nhân sự quản lý chủ chốt**

	Năm 2020	01/01/2021 đến 31/05/2021
Lương và các quyền lợi gộp khác	24.195.548.846	8.214.015.385

Trong đó:

Lương và các quyền lợi gộp khác của Ban Tổng Giám đốc và người quản lý khác

STT	Họ tên	Chức danh	Năm 2020	01/01/2021 đến 31/05/2021	Ghi chú
1	Ông Lê Đức Nghĩa	Tổng giám đốc	2.925.000.000	500.000.000	Hưởng lương theo chức vụ TGD ở Công ty mẹ đến tháng 02/2021
2	Ông Lê Thanh Phong	Phó Tổng Giám đốc	2.320.395.000	811.100.000	
3	Bà Võ Thị Ngọc Ánh	Phó Tổng Giám đốc	2.324.600.000	852.846.154	Giữ chức vụ Tổng giám đốc từ tháng 04/2021
4	Bà Nguyễn Thị Hào	Phó Tổng Giám đốc	2.090.400.000	803.000.000	

5	Bà Nguyễn Thị Kim Thoa	Phó Tổng Giám đốc	1.985.400.000	821.000.000
6	Bà Nguyễn Thị Duyên	Phó Tổng Giám đốc	2.350.400.000	772.500.000
7	Ông Ngô Tấn Trí	Phó Tổng Giám đốc	2.151.600.000	773.000.000
8	Bà Thiều Thị Ngọc Diễm	Kế toán trưởng	2.004.000.000	671.000.000
9	Bà Trần Thị Ngọc Tuệ	Trưởng ban Kiểm soát nội bộ TỔNG CỤC KIỂM TOÁN	1.031.553.846	256.069.231
10	Ông Trần Lương Thanh Tùng	Người được ủy quyền	1.541.600.000	618.500.000
11	Ông Masao Kamibayashiyama	Giám đốc Phát Triển Thị Trường	3.470.600.000	1.335.000.000
	Tổng		24.195.548.846	8.214.015.385





03: Thống kê các giao dịch có liên quan theo BCTC Hợp nhất

Công ty Cổ phần Đầu tư NC Việt Nam

Công ty

Công ty TNHH Đầu tư NC Việt Nam

Whitlam Holding Pte. Ltd.

Sumitomo Forestry (Singapore) Ltd

Công ty TNHH Ván ép Trung Hiếu

Quan hệ

Cổ đông kiểm soát

Cổ đông lớn

Cổ đông lớn

Kiểm soát bởi thành viên gia đình của Chủ tịch HĐQT

Cá nhân

Ông Lê Đức Nghĩa

Bà Võ Thị Ngọc Ánh

Bà Nguyễn Thị Kim Thoa

Quan hệ

Chủ tịch Hội đồng quản trị

Tổng Giám đốc

Phó Tổng Giám đốc

Giao dịch với các bên liên quan

		Năm 2020 (VND)	Từ 01/01/2021 đến 31/05/2021 (VND)
i)	Doanh thu bán hàng hóa và dịch vụ		
	Công ty TNHH Ván ép Trung Hiếu	61.113.129.812	24.752.002.872
ii)	Chi trả cổ tức		
	Công ty TNHH Đầu tư NC Việt Nam	157.900.320.000	52.633.440.000
	Sumitomo Forestry (Singapore) Ltd.	61.876.519.200	20.625.506.400
	Whitlam Holding Pte. Ltd.	57.002.400.000	19.000.800.000

iii) Các khoản chi cho các nhân sự quản lý chủ chốt

Lương và các quyền lợi gộp khác	24.195.548.846	8.964.015.385
---------------------------------	----------------	---------------

Trong đó:

Lương và các quyền lợi gộp khác của Ban Tổng Giám đốc và người quản lý khác

STT	Họ tên	Chức danh	Năm 2020	01/01/2021 đến 31/05/2021	Ghi chú
1	Ông Lê Đức Nghĩa	Tổng giám đốc	2.925.000.000	1.250.000.000	Hưởng lương theo chức vụ TGD ở Công ty mẹ đến tháng 02/2021 và hưởng lương theo chức vụ Chủ tịch công ty TNHH Sản Xuất Gỗ An Cường từ tháng 03/2021
2	Ông Lê Thanh Phong	Phó Tổng Giám đốc	2.320.395.000	811.100.000	
3	Bà Võ Thị Ngọc Ánh	Phó Tổng Giám đốc	2.324.600.000	852.846.154	Giữ chức vụ Tổng giám đốc từ tháng 04/2021
4	Bà Nguyễn Thị Hào	Phó Tổng Giám đốc	2.090.400.000	803.000.000	
5	Bà Nguyễn Thị Kim Thoa	Phó Tổng Giám đốc	1.985.400.000	821.000.000	
6	Bà Nguyễn Thị Duyên	Phó Tổng Giám đốc	2.350.400.000	772.500.000	
7	Ông Ngô Tấn Trí	Phó Tổng Giám đốc	2.151.600.000	773.000.000	
8	Bà Thiều Thị Ngọc Diễm	Kế toán trưởng	2.004.000.000	671.000.000	
9	Bà Trần Thị Ngọc Tuệ	Trưởng ban Kiểm soát nội bộ	1.031.553.846	256.069.231	
10	Ông Trần Lương Thanh Tùng	Trợ lý Chủ tịch kiêm Người được ủy quyền CBTT	1.541.600.000	618.500.000	
11	Ông Masao Kamibayashiya	Giám đốc Phát Triển Thị Trường	3.470.600.000	1.335.000.000	
	Tổng		24.195.548.846	8.964.015.385	



(iv) Hoạt động tài chính

Vay từ	Năm 2020	01/01/2021 đến 31/05/2021
Ông Lê Đức Nghĩa	-	102.000.000.000
Trả tiền vay cho		
Ông Lê Đức Nghĩa	-	102.000.000.000
Trả lãi vay cho		
Ông Lê Đức Nghĩa	-	425.654.794
Cho vay		
Bà Võ Thị Ngọc Ánh	-	5.340.000.000
Bà Nguyễn Thị Kim Thoa	-	5.450.000.000

